

**Chùa Việt
trong tâm
người xa xứ**

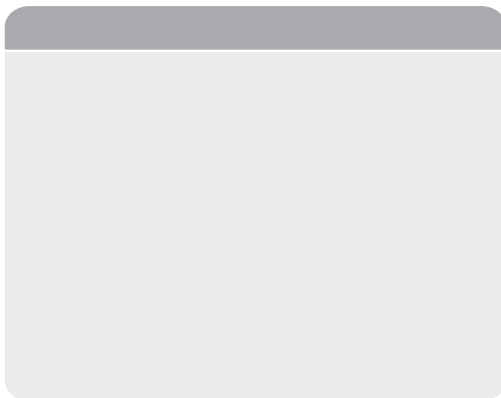
QUẢNG ĐỜI MÌNH VÀO CHỖN THIÊN MÔN TẬP 3

Bản quyền tiếng Việt © 2022, Thiện Bảo

Không phần nào trong cuốn sách này được sao chép hoặc chuyển sang bất cứ dạng thức hoặc phương tiện nào, dù là điện tử, in ấn, ghi âm hay bất cứ hệ thống phục hồi và lưu trữ thông tin nào nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Biên tập

Thiết kế bìa & Trình bày:



QUẢNG ĐỜI MÌNH vào chốn THIỀN MÔN TẬP 3

THIỆN BẢO

Chùa Việt
trong tâm
người xa xứ



Nhà xuất bản Hà Nội

Mục lục

Hoằng Pháp online	9
Hoằng Pháp trong nước	15
Lớp Sơ Cấp Phật Học	20
Lớp Giáo Lý	25
Sứ mệnh Hoằng Pháp trong thời hiện đại	27
Về quê mà lại đi xa hơn	32
Cuộc du hành Tăng Ba Lô	37
Niệm Phật Đường Vĩnh Nghiêm ở Cộng Hòa Séc	44
Chẳng có câu hỏi nào liên quan tới Phật Pháp..	49
Phật sự và thế gian sự	56
Không phải chỉ dân mình tin vào sự may rủi! ..	68
Thương chính mình và thương Phật tử vô cùng.	74
Tụng kinh trong mùi hóa chất.....	80
Nhiều hy vọng mà không đủ duyên	82



Những vấp vấp vì thiếu chánh niệm	88
Chùa Thiên Việt ở Ba Lan	90
Chùa Một Cột và những ước mong	103
Điều 2 trong bản ghi nhớ	105
Chùa Thiên Phúc ở Ba Lan	109
Chùa Nhân Hòa ở Ba Lan	116
Duyên lành nơi đất khách	122
Chức danh và phiền não	136
Khóa tu Làng Mai dạy làm ngược	142
Tháng Văn Hóa Việt Nam	152
Chùa Đại Bi	162
Du học tăng	164
Chùa Phước Hải - Quảng Đức ở Toulouse	181
Sứ phụ và đệ tử	190
Chân thành cảm ơn	212
Chọn mục tiêu để dẫn thân phụng sự	217
Chẳng khác gì nhau	220

Quăng Mình Vào Chốn Thiền Môn – Chùa Việt trong tâm người xa xứ

Thiện Bảo



Có khi đó là phòng khách được bài trí lại thành nơi thờ tự. Có khi đó là một gian hàng vào lúc cuối ngày khi công việc buôn bán đã ngơi, người ta dọn dẹp hàng hóa qua một bên rồi kê ra một cái bàn và đặt lên đó bức tượng Phật, mùi nhang trầm hòa cùng mùi thuốc nhuộm vải vóc áo quần... Có khi đó là sân khấu của Nhà Văn hóa, phong màn hội hè được dọn đi và bày biện lại cho tôn nghiêm. Hoặc là một tiệm nail được dọn gọn lại, mùi nhang trộn cùng mùi hóa chất làm móng...

* * *



Tôi đã từng dự lễ Phật trong những “ngôi chùa” như vậy, giữa tiết trời lạnh giá của mùa đông Ba Lan, Hungary, Cộng Hòa Séc, Đức...

Biết nói sao cho hết mong muốn của bà con người Việt mình đang sinh sống ở những nơi ấy về một ngôi chùa, ngoài là nơi nương tựa đời sống tinh thần thì đồng thời cũng là chốn nương náu nỗi nhớ quê nhà...

Hoằng Pháp online



Trong khoảng thời gian bận rộn của một người tu và vừa làm báo vừa làm công tác hoằng pháp, có một giai đoạn đáng nhớ là giảng pháp qua mạng.

Thời kỳ đó, trên mạng có phần mềm Paltalk giúp mọi người trên thế giới có thể dễ dàng trò chuyện giao lưu, như tôi thì sử dụng Paltalk để thuyết giảng các đề tài Phật Pháp cho một số thánh chúng. Lúc ấy Paltalk vẫn còn khá mới mẻ nên chỉ xuất hiện hai room về Phật Giáo, đó là Sinh Hoạt Phật Pháp và Phật Học Đường Quốc tế Vạn Hạnh.

Khởi đầu, tôi được một vài Phật tử quen biết đang ở nước ngoài mời tham gia room sinhhuatphatphap. Người quản lý room là Phật tử sống ở nước ngoài, mùi giờ sinh hoạt khác với Việt Nam nên tôi và các thầy ở Việt Nam tham gia giảng bài vào lúc nửa đêm, khá



là bất tiện. Nhưng điều đáng nói là có một số người lợi dụng diễn đàn để phát ngôn đả kích này kia gây rối nội dung buổi trao đổi Phật Pháp. Cô Diễm Tuyết nickname Nhị Tường sống ở Nha Trang đã nhận thấy những bất tiện trên khi giao lưu ở room này nên cô và một số Phật tử thực tâm cầu học Phật Pháp đề nghị tôi nên tạo room riêng và cô nhận trách nhiệm quản lý điều hành sao cho những người tham gia được thuận tiện sinh hoạt theo múi giờ Việt Nam.

Room Chuyển Pháp Luân cũng như trang web chuyenphapluan.com ra đời từ đó, trước hết là để thông báo chương trình sinh hoạt hằng tuần cho mọi người thuận tiện theo dõi lịch giảng, sau đó thì nhân tiện tôi cho đăng một số tin bài Phật Học từ trang Văn Hóa Văn Nghệ của báo Giác Ngộ để mọi người cùng xem (*thời điểm đó chưa có Giác Ngộ online*).

Có thể nói trong công việc hoằng pháp online thời kỳ đó, huynh đệ đã chung tay tạo nên không khí sinh hoạt rất khởi sắc và nhiều hoan hỷ.

Xin kể ra đây như một kỷ niệm sâu sắc đáng nhớ về sự nhiệt tình tham gia của nhiều vị tu sĩ các hệ phái như sư Thiện Minh (*hệ phái Phật giáo Nguyên Thủy*), sư Minh Thành và sư Giác Pháp (*hệ phái Khất sĩ*),

thầy Minh Thiện (*Long An*), thầy Nguyễn Thông, thầy Thanh Ngọc nickname Nhiều Lộc, thầy Tắc Huệ, thầy Quảng Tánh, thầy Chúc Phú nick name huyenngu, thầy Thiện Hạnh, thầy Nguyễn Hùng, thầy Nguyễn Liên, thầy Minh Từ (*Đồng Nai*), và đang du học như thầy Trí Minh (*Ấn Độ*), thầy Hạnh Bình (*Đài Loan*), Thầy Ấn Long nickname Tỉnh Thức ở Mỹ...

Vì các thầy đến từ khắp nơi và không phân biệt hệ phái nên đề tài giảng dạy rất phong phú. “Sự Khác Biệt Giữa Phật Giáo Nguyên Thủy Và Phật Giáo Đại Thừa” do thầy Hạnh Bình giảng, “Sanh Tử Học” do thầy Nguyễn Liên, “Giáo Lý Về Nghiệp” do thầy Quảng Tánh, “Quan Điểm Phật Giáo về Chánh Kiến” do thầy Nguyễn Hùng, “Học Phật và Phật Học” do thầy Nguyễn Thông, “Phật Pháp Căn Bản” là thầy Tắc Huệ...

Ngoài chuyên đề được tôi thông báo trước trên trang web cho Phật tử tùy ý chọn lựa ngày giờ thuận tiện để tham gia với vị thầy hữu duyên với mình, còn có những chủ đề ngẫu nhiên dựa trên những câu hỏi của Phật tử trong buổi giảng hôm đó, có những thắc mắc rất thiết thực như “Đạo Phật giúp gì cho con người trong xã hội ngày nay?”, “Người Phật tử nên ứng dụng pháp gì để tu trong đời sống hằng ngày?”, “

Cái nhìn tích cực trong lý vô thường”, “ Bốn niềm tin không bao giờ suy giảm”, “ Giáo lý đạo Phật trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình”...

Thời đó sử dụng mạng ADSL kết nối qua đường dây điện thoại bàn nên hay bị chập chờn, nhiều khi đang giảng mà bị rớt mạng, ngừng khựng. Có buổi giảng bị rớt mạng mấy lần mà Phật tử vẫn chờ đợi cho đến khi sự kết nối được thông suốt. Chính sự chăm chú học kinh của Phật tử đã giúp huynh đệ chúng tôi giữ được ngọn lửa nhiệt tâm dù có nhiều bất tiện. Không phải chùa nào cũng lắp đặt internet nên khi đến giờ giảng thì vị thầy nơi đó phải đi qua chùa khác có internet để “giảng ké”. Chùa Nguyên Hương nơi tôi trụ trì cũng là một trong những nơi quý thầy thường đến “giảng ké ” vì chỗ các vị ấy ở không có internet.

Trong quãng thời gian tổ chức giảng pháp online đó, chúng tôi đã tạo được sự nối kết giữa các Phật tử với nhau. Có những vị lúc đầu chỉ là tham gia sinh hoạt vì tò mò hoặc để cho vui thôi nhưng từng bước từng bước thấm hiểu chút ít đạo lý, các vị ấy tìm đến chùa xin xin quy y Tam bảo. Trong nước thì có cô Phạm Thị Hải (nickname canhcut) quy y với Pháp danh Thường Tịnh, từ Nhật Bản có cô La Thị Hạnh Nguyên

(nickname senbien) quy y với pháp danh Thường Liên, từ Canada có cô Hoàng Thị Thanh (nickname và cũng là pháp danh do tôi đặt là Thường Tâm)... Với lòng mong muốn duy trì lâu dài việc giảng pháp qua mạng một cách thiết thực, tôi và một vài Phật tử đã thành lập quỹ “Hoàng Pháp Paltalk”. Nói thành lập quỹ nghe quan trọng vậy nhưng thật ra chỉ là vài Phật tử chùa Nguyên Hương và tôi hùn nhau đóng góp để hỗ trợ trả tiền net hàng tháng cho một số thầy ở vùng ven còn nhiều khó khăn.

Trong quãng thời gian sinh hoạt trên Paltalk chúng tôi cũng tổ chức trực tuyến các ngày lễ Phật Đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán... Cũng có nghi lễ tụng kinh do tôi chủ lễ với tiếng chuông mõ khánh. Buổi lễ online không có bàn thờ Phật và bình hoa và hương trầm, trước mặt là màn hình máy tính hiện lên dòng chữ màu xanh màu đỏ “Kính Mừng Phật Đản Sanh”, “Chào Mừng Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu”... Có những Phật tử tham gia góp vui văn nghệ, tiếng hát thiết tha nỗi nhớ nhà của những người con xa xứ, và tiếng hát của những người trong nước bày tỏ nỗi chung một tấm lòng không cảm thấy sự cách biệt của không gian địa lý...

Sau gần ba năm kể từ khi ra mắt vào ngày vía Bồ Tát Quán Thế Âm 19/2/2004 (âm lịch) chương trình Giảng Pháp Online chấm dứt vào năm 2007 vì nhiều lý do, trong đó có hai lý do chính là vì huynh đệ chúng tôi có thêm trách nhiệm với những Phật sự khác nên không còn thời gian, phần là vì trên mạng xuất hiện thêm nhiều room palk Phật Pháp nên Phật tử có thêm nhiều cơ hội để giao lưu học hỏi.

Hoàng Pháp trong nước



Năm 1991, Ban Đại Diện quận Tân Bình đứng ra mở lớp giáo lý dành cho tăng ni và Phật tử muốn học Phật Pháp tại Chùa Giác Lâm quận Tân Bình. Có thể nói đây là lớp giáo lý đầu tiên tạo nề nếp sinh hoạt học giáo lý Phật trong tăng ni Phật tử ở thành phố.

Giác Lâm là một ngôi chùa cổ 300 năm, một trong những ngôi chùa có mặt rất sớm ở vùng đất Sài Gòn Gia Định này. Sân chùa rộng rãi nên lớp có trên hai trăm học viên mà vẫn đủ chỗ để xe đạp xe máy. Tuy nhiên, vì là ngôi chùa cổ nên không có giảng đường riêng như những ngôi chùa mới xây sau này, lớp học nằm ở nhà tổ và bàn ghế rất sơ sài, còn dùng cả ghế đầu và những bộ phản.

Lớp học này được khai mở nhờ nhiệt tâm của Hòa thượng Thích Minh Cảnh trụ trì tu viện Huệ Quang



quận Tân Bình, là em ruột của Hòa thượng Huệ Hưng lúc đó là Chánh Đại diện Phật giáo quận Tân Bình, một trong những vị tăng tâm huyết với giáo dục và dịch thuật kinh tạng Phật giáo.

Thầy Viên Giác trụ trì chùa Từ Tân tham gia phụ trách Bách Pháp Minh Môn Luận, thầy Minh Cảnh phụ trách Hán văn, thầy Minh Tánh phụ trách kinh Trung Bộ, Tôi phụ trách kinh Tứ Thập Nhị Chương, cư sĩ Lê Tư Chỉ là mảng văn học Phật giáo... Mỗi buổi học trong chín mươi phút. Về sau, tôi nhận giảng kinh Di Giáo, một trong những kinh mà tất cả các Phật học viện đều xem là cơ bản nhất dành cho người học Phật trong giai đoạn đầu cùng các kinh Tứ Thập Nhị Chương và 4 bộ luật tiểu (Tỳ Ni, Oai Nghi, Quy Sơn và Cảnh Sách)...

Đây là lớp học với mục đích bổ túc kiến thức Phật học cơ bản cho mọi người nên không phân biệt học viên là tăng ni hay cư sĩ, mở rộng cửa chào đón tất cả. Nghe qua tưởng chừng dễ dãi nhưng sau mỗi khóa đều có tổ chức làm bài thu hoạch được đánh giá tốt chúng tỏ dù không phải lớp học chính quy mà tăng ni và Phật tử theo học rất nghiêm túc, và cũng chứng tỏ nhu cầu học Phật Pháp của nhiều người. Có một

số học viên sau khi tham gia khóa học đã xuất gia, tôi nhớ được hai vị là Từ Trí xuất gia ở chùa Giác Lâm (Tân Bình) một Ni tu học tại chùa Phật Quang (Bà Rịa Vũng Tàu).

Các khóa học bổ túc này kéo dài được ba năm cho đến khi Giáo hội chính thức mở Trường Cơ Bản Phật Học Thành Phố thì mới chấm dứt.

Cũng trong năm này tôi được Giáo hội phân công giảng dạy trường hạ tổ chức tại chùa Phật Tổ (Chùa Quan Âm) ở Cà Mau và sau này khi tham gia Ban Hoằng Pháp của Trung Ương Giáo Hội, tôi được mời giảng dạy trong các khóa An cư kiết hạ được tổ chức ở các tỉnh miền Tây như Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang...

Ngoài các trường hạ tôi cũng được Ban Trị sự các tỉnh thành mời tham gia giảng các khóa Trụ Trì nhằm nâng cao kiến thức Phật học và chia sẻ kinh nghiệm thực tế của người trụ trì.

Nhắc lại mùa An Cư Kiết Hạ năm 1983 tổ chức tại chùa Vĩnh Nghiêm, cuộc thi diễn giảng lần đó đã trở thành kinh nghiệm quý giá và lan tỏa đến các mùa

An cư sau này, thậm chí không chỉ là một phần trong khóa An cư mà còn trở thành một cuộc thi độc lập. Tôi được mời tham gia ban giám khảo Hội Thi Diễn Giảng và Làm Báo Tường các tỉnh miền Tây do Ban Hoằng Pháp Trung Ương tổ chức tại chùa Khánh Quang ở Cần Thơ diễn ra trong hai ngày 26 và 27/7/1992, có 7 tỉnh thành tham gia gồm: Minh Hải (*Cà Mau ngày nay*), Kiên Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng, Tiền Giang và Cần Thơ. Có khoảng bốn mươi tăng ni sinh từ chùa Phổ Minh, chùa Giác Lâm (*Kiên Giang*), tịnh xá Ngọc Giang (*An Giang*) chùa Bửu Lâm (*Tiền Giang*) chùa Thới Long Cổ Tự (*Cần Thơ*)... tham gia.

Chùa Khánh Quang nằm trên mặt tiền đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa quận Ninh Kiều, vào ngày hôm đó, rất đông tăng ni Phật tử đi theo ủng hộ cho thí sinh tỉnh nhà nên không khí vô cùng sôi động rộn rịp như một ngày lễ lớn của Phật Giáo. Giảng đường chật kín và ngoài sân tấp nập người đi lại.

Sau đó, chùa Phước Hưng ở Đồng Tháp cũng đăng cai tổ chức Hội Thi Diễn Giảng và Làm Báo Tường, có khoảng sáu mươi tăng ni dự thi. Không khí cũng hồ hởi phấn khích như chào mừng ngày lễ lớn.

Tôi nghĩ rằng hai Hội Thi Diễn Giảng và Làm Báo Tường ở miền Tây vào thời điểm đó đã tạo ra một sức bật về sứ mệnh Hoằng Pháp mà tăng ni tự thấy mình phải có trách nhiệm thực hiện. Cùng lứa với tôi thời đó, huynh đệ từng là học viên của những khóa An cư kiết hạ đầu tiên sau năm 1975 như thầy Đạt Đạo, thầy Thiện Nghĩa, thầy Hạnh Huệ, thầy Hạnh Mẫn thầy Minh Nghĩa... rất nhiệt tình đi về các tỉnh để tham gia giảng dạy và chia sẻ. Có thể nói rằng huynh đệ chúng tôi đã có một thời thanh xuân trong sáng tràn đầy nhiệt huyết phụng sự và nhiều khi rất khó khăn mà không hề thối chí.

Lớp Sơ Cấp Phật Học



Trong thời điểm đó, trường Cơ Bản Phật Học cách bốn năm mới chiêu sinh một lần, những tăng ni bị lỡ đợt chiêu sinh này thì phải đợi đến bốn năm sau mới có đợt kế tiếp.

Vậy trong thời gian bốn năm chờ đợi đó, bốn năm thanh xuân của quãng thời gian tràn đầy năng lượng tuổi trẻ, nếu tăng ni nào may mắn có được vị thầy hiểu biết thì dù chưa được đến trường thì cũng không để thời gian trôi qua lãng phí, vẫn học được nhiều điều hay lẽ phải và thu nhận được kiến thức Phật học cần thiết cho con đường tu tập, nhưng phần lớn còn lại thì sao?

Vậy nên rất cần tạo dựng môi trường học Phật Pháp cho các tăng ni bị lỡ khóa chiêu sinh.

Tôi đã trao đổi với Hòa thượng Tịnh Hạnh là Chánh Đại diện lúc bấy giờ về những điều nên làm



cho tăng ni trẻ mà quan trọng nhất là họ cần được học Phật Pháp một cách bài bản càng sớm càng tốt. Được Hòa thượng đồng thuận và ủng hộ nên tôi có cơ sở xin chính quyền cho phép mở lớp.

Năm 1994 Lớp Sơ Cấp Phật Học khai giảng tại trụ sở Ban Đại Diện Phật giáo Quận 3 tại chùa Phật Bửu đường Cao Thắng. Khuôn viên chùa không được rộng rãi, chỉ có một mảnh sân khoảng vài chục mét làm bãi để xe. Tuổi của học viên trong khoảng mười sáu đến hai mươi lăm, là các tăng ni từ các chùa nằm trong quận 3 và một vài quận lân cận. Nội dung giảng dạy gồm Tỳ Ni, Oai Nghi, Cảnh Sách, Pháp Số, kinh Tứ Thập Nhị Chương, kinh Pháp Cú, Hán văn, Việt văn... Đây là chương trình thiết kế theo nhu cầu Phật học cơ bản mà các trường Phật Học trước năm 1975 vẫn sử dụng.

Lớp học có thời khóa biểu chặt chẽ, mỗi tuần học từ thứ hai đến thứ bảy vào buổi chiều, từ hai giờ đến bốn giờ rưỡi. Mỗi năm có hai học kỳ, sau mỗi học kỳ có tổ chức thi. Kết thúc hai năm học thì lấy số điểm của bốn học kỳ để tổng kết đánh giá, chứng chỉ do Ban Giáo Dục Tăng Ni Phật Giáo thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Có người hỏi tại sao chưa có chủ trương chung của Giáo Hội về việc mở lớp sơ cấp mà sao tôi mở được lớp học này? Thật ra thì khi tôi xin chính quyền Quận 3 cho phép mở lớp học thì vị phó ban thường trực Ban Trị sự Phật giáo thành phố đã tới gặp tại văn phòng Ban Đại Diện và có ý kiến không đồng tình dù không có văn bản chính thức. Nhưng ngay từ đầu tôi có được sự đồng tình của Hòa thượng Tịnh Hạnh nên dù vị Phó ban thường trực có ý kiến trái chiều nhưng chỉ là ý kiến cá nhân chứ không phải chủ trương chung của Ban Trị sự Thành Hội Phật Giáo nên Ban Đại Diện quyết thực hiện mở lớp.

Khi tôi nhận nhiệm vụ làm thư ký cho Ban Đại Diện Phật Giáo Quận 3, trong suốt hai nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ năm năm, điều khiến tôi rất trăn trở là mỗi cuộc họp đều nêu lên nghĩa vụ của tăng ni là đóng góp tiền sinh hoạt phí cho Giáo hội, tiền hỗ trợ các hoạt động Phật sự trong quận cũng như hoạt động trong thành phố và các khoản tiền từ thiện... Nhưng mặc nhiên không thấy đề cập đến quyền lợi của tăng ni khi tham gia sinh hoạt trong quận. Trăn trở vậy nhưng tôi chẳng thể làm gì được vì đó là quy định của Giáo hội. Thôi thì ở vị trí của mình, với con mắt hay nhìn ngó suy xét, tôi tìm cách xoay sở làm được gì thì cố gắng

làm cho tăng ni trẻ như chính bản thân mình trước đây từng mong muốn.

Vào tháng 9/2000, lớp Sơ Cấp này dời về chùa Phước Hòa do có không gian rộng rãi thuận tiện hơn. Cho tới nay, lớp đã trải qua 14 khóa và qua nhiều nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Phật Giáo Quận 3.

Theo tổng kết của Ban Đại Diện Phật Giáo Quận 3, đến nay có trên một ngàn tăng ni đã theo học lớp Sơ Cấp và nhiều vị tiếp tục theo học các lớp Trung Cấp Phật Học và Học Viện Phật Giáo Việt Nam, có một số vị đang giữ trọng trách trong Giáo Hội

Việc dạy và học được hanh thông trong suốt thời gian dài là cố gắng lớn của ban tổ chức. Để tạo điều kiện thuận lợi cho tăng ni theo học, ban tổ chức không thu học phí. Thù lao hàng tháng cho các vị giáo thọ là nhờ sự đóng góp từ tăng ni trụ trì và bà con Phật tử trong Quận 3.

Ông Đỗ Văn Hia pháp danh Minh Hiện là Phật tử chùa Nguyên Hương được đề cử làm thủ quỹ lớp Sơ Cấp Phật Học Quận 3 từ ngày đầu thành lập cho đến mãi về sau. Lúc mới nhận “chức” thủ quỹ thì Phật tử Minh Hiện mới năm mươi lăm tuổi, và khi tôi thực

hiện hồi ký này thì ông đã mất. Khi còn sống, ông làm nghề tại cơ sở cắt kiếng của gia đình, sau thì vì các con đều sống ở nước ngoài cho nên ông dành toàn thời gian phụ giúp chư tăng quản lý tài chính và ông còn kêu gọi bạn bè của mình hỗ trợ. Những mùa An cư hằng năm cũng chính ông đứng ra mời gọi Phật tử từ các nơi tổ chức đi cúng dường các trường hạ trong thành phố và trường hạ ở các tỉnh miền Đông và Miền Tây Nam Bộ. Xin được nói lời cảm ơn và xin hồi hướng phước báu đến ông và bạn bè của ông đã đồng hành chung sức chung lòng chia sẻ cùng tăng ni chúng tôi trên bước đường phụng sự Phật giáo

Lớp Giáo Lý



Song song với lớp Sơ Cấp Phật Học, trong giai đoạn thầy Chơn Thanh là Trưởng Ban Hoằng Pháp thành phố nhiệm kỳ 1997 - 2002 tôi cùng thầy Chơn Thanh, thầy Nguyên Thiện và thầy Nguyên Hùng mở các lớp giáo lý vào chiều chủ nhật tại chùa Phật Bửu ở quận 3, chùa Pháp Bảo ở quận 11, chùa Vạn Thiện ở quận 5, chùa An Phú ở Quận 8, chùa Chơn Giác ở Nhà Bè...

Các lớp giáo lý đã đáp ứng nhu cầu của Phật tử tuổi trung niên nên đông người tham gia, không khí học hỏi rất sôi nổi. Tôi rất mừng và cảm kích trước tinh thần này bởi vì tôi hiểu tuổi trung niên ai cũng bận bịu việc mưu sinh mà họ vẫn dành thời gian để đến chùa học Phật Pháp là điều đáng quý biết bao. Tôi mời huynh đệ soạn giáo án thích hợp với trình độ chung của mỗi lớp và sau mỗi khóa học thì học viên



được Ban Hoằng Pháp Thành Hội Phật giáo Thành phố cấp chứng chỉ như một sự ghi nhận tinh thần cầu học.

Khi mở lớp giáo lý, tôi chỉ nghĩ điều đó cần thiết cho Phật tử nói chung, đến khi nhận học viên phần lớn là cô bác tuổi trung niên tôi mới hiểu ra nhu cầu học Phật cũng cần phù hợp với từng độ tuổi. Vậy nên tôi mạnh dạn mở thêm lớp “Hôn Nhân Và Gia đình” tại chùa Vạn Thiện ở quận 5 nhằm tới học viên là các bạn trẻ. Với suy nghĩ giảng viên là tu sĩ thì không đủ kiến thức về chủ đề này nên tôi mời các nhà tâm lý học và giảng viên trường Sư phạm là tiến sĩ Trần Văn Sơn (đại học Sư Phạm) Tiến sĩ Lý Thị Mai (chuyên gia tâm lý) cùng một số nhà tâm lý học của một số trường đại học. Nhưng đáng tiếc là lớp “Hôn Nhân Và Gia Đình” chỉ sau một khóa là phải kết thúc vì không thu hút được các bạn trẻ. Lúc đó tôi cho là làm việc thì có cái thành công có cái thất bại và phải biết chấp nhận thất bại, giờ đây nghĩ lại tôi nhận ra mình đã sai vì chưa hiểu chưa thấu đáo. Tuổi trẻ nhiều hoài bão và khát vọng, lẽ ra tôi nên tìm tòi thêm những chủ đề khơi gợi lý tưởng sống và cống hiến, chung tay xây dựng cuộc sống hiểu biết và lan tỏa năng lượng thiện lành đến cộng đồng...

Thanh xuân thênh thang vậy mà tôi chỉ gói lại trong một chủ đề Hôn Nhân và Gia Đình thì thất bại là đúng rồi. Lỗi tại tôi thôi.

Sứ mệnh Hoằng Pháp trong thời hiện đại



Vào ngày 24 tháng 1 năm 2007 trong hoạt động hoằng pháp của Trung Ương Giáo hội, lúc bấy giờ tôi được giao nhiệm vụ làm trưởng đoàn giảng sư, tôi đã tổ chức Tọa Đàm Về Hoằng Pháp với sự tham dự của hơn một trăm vị tăng ni là trưởng và phó ban Hoằng pháp của các tỉnh thành từ miền Trung như Quảng Trị, Quảng Nam, Thừa Thiên- Huế, Đà Nẵng, Phú Yên, Quảng Ngãi... miền Đông như Lâm Đồng, Bình Thuận, Ninh Thuận, Đồng Nai, Tây Ninh và miền Tây có Tiền Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang.... Buổi sáng là lễ ra mắt Đoàn Giảng Sư Ban Hoằng Pháp Trung Ương tại hội trường báo Giác Ngộ, chủ trì buổi lễ có Hòa thượng Thích Trí Quảng lúc đó là Trưởng Ban Hoằng Pháp Trung Ương Giáo Hội, buổi chiều tọa đàm tại giảng đường chùa Vĩnh



Nghiêm với sự tham gia phát biểu của Hòa thượng Thích Hiển Pháp, Hòa thượng Thích Giác Toàn... Sau đó chia từng nhóm nhỏ thảo luận với chủ đề “Sứ mệnh hoàng pháp trong thời hiện đại” .

* * *

Cá nhân tôi có ý kiến về những bước chuẩn bị cho một bài giảng như sau:

Dù người nghe là tăng ni hay Phật tử thì tôi luôn luôn đặt mình vào vị trí của họ để hiểu được họ muốn nghe gì? Quan điểm giảng dạy của tôi là “chỉ nói những gì người nghe cần”. Vì vậy, mỗi khi chuẩn bị bài giảng cho bất cứ nơi nào tôi thường chỉ soạn đề cương để có thể trao đổi cho tăng ni tham khảo làm tài liệu, còn khi trước cử tọa thì tôi không theo một quy tắc nhất định nào mà tùy theo bối cảnh thực tế của từng không gian buổi giảng.

Cũng như vậy, là diễn giả trong những khóa An Cư hoặc các lớp giáo lý hằng tuần và bồi dưỡng lớp Nghiệp vụ Trụ trì, tôi soạn khung sườn giáo trình và đến khi trình bày trước mọi người thì tôi tùy theo đối tượng và cảm xúc cộng đồng mà tìm cách giảng giải thích hợp, khung sườn giáo trình chỉ là điểm tựa để tôi không bị lạc đề.

Việc hoằng pháp nên được hiểu là những hành động cụ thể chứ không đơn thuần là giảng dạy lý thuyết, một bài học không chỉ để học thuộc mà cần phải thực hành và điều quan trọng là chính bản thân người giảng dạy phải thể hiện được sự toàn vẹn của pháp học và pháp hành.

Những vị có sứ mạng hoằng pháp nên nhớ không chỉ qua lời giảng thu hút người nghe mà còn là thái độ và hành vi ứng xử. Đôi khi chỉ là nhìn vào một vị thầy thấy toát lên sự thanh thoi thanh thoát ung dung an lạc, là có thể hiểu được công hạnh tu tập của vị đó như thế nào. Năng lượng an lành và tích cực từ vị ấy khiến mọi người phát khởi lòng hoan hỷ tin tưởng và mong muốn được học hỏi giáo lý nơi vị ấy.

Được như vậy thì mới có thể hoàn thành sứ mạng hoằng pháp, mang lại lợi lạc cho mọi người.

Ngày nay, có lẽ do cuộc sống hiện đại bề bộn phức tạp hơn trước nên ít có tu sĩ Phật giáo vừa hoằng pháp giỏi vừa tu tập giỏi. Như bản thân tôi tự nhìn nhận, làm được điều này thì không làm được điều kia, tham gia Phật sự dẫn thân phụng sự xã hội thì không còn thời gian cho việc tu tập. Không phải là không tự nhận ra nhưng cứ hện với bản thân rằng làm nán việc này

cho xong rồi sẽ... nhưng lại có thêm công việc khác cuốn mình đi mà việc nào cũng cần thiết việc nào cũng có ích cả! Đó là lý do tôi xin về hưu để dành trọn thời gian cho việc tu tập.

Tôi rất nể phục các vị giảng sư vào thời kỳ đó có cái nhìn về pháp học và pháp hành đồng nhau là thầy Thông Huệ ở Ninh Thuận, Hòa thượng Nhật Quang ở Thiền viện Thường Chiếu - Đồng Nai, Ni trưởng Như Đức ở Thiền viện Viên Chiếu - Đồng Nai, Ni sư Hạnh Chiếu ở Thiền viện Trí Đức - Đồng Nai, thầy Minh Thành nay ở chùa Linh Quy Pháp Ấn - Lâm Đồng. Hầu hết các vị này đều xuất thân từ các Phật Học đường hoặc các thiền viện... Dĩ nhiên vẫn còn những vị khác nữa mà tôi không được biết.

Những vị nêu trên đều được đào tạo ở các thiền viện chuyên tu cho nên ngoài học Phật thì các vị đều có kinh nghiệm thực hành đời sống tâm linh, vì vậy việc giảng dạy về pháp học còn song song cùng pháp hành. Do đó việc giảng dạy không chỉ là lý thuyết mà được ứng dụng vào thực tế của đời sống tu tập của bản thân.

Tuy nhiên, viết đến đây, tôi thấy cần nói thật và nói thẳng – Trải qua bao nhiệm kỳ, tôi chứng kiến

nhiều cuộc Tọa Đàm và Hội Thảo Hoàng Pháp, có những chủ đề rất kêu như “Hoàng Pháp trong thời kỳ Hội Nhập”, “Hoàng Pháp với truyền thống Hộ Quốc an dân”... nhưng rồi chỉ còn là những kỷ niệm ghi lại trong cuốn kỷ yếu! Không nhiều nội dung đề ra trong hội thảo được thực hiện và cũng chẳng mấy thay đổi đáng kể nào về con đường hoàng pháp. Công việc hoàng pháp cần thiết và quan trọng vậy mà giữa thực tế và bàn luận trong hội thảo còn rất nhiều khoảng cách. Giáo lý Đức Phật dạy phải biết vận dụng khéo lý khéo cơ khéo thời khéo xứ¹. Vì giáo lý của Đạo Phật là “bất định pháp”² nên nếu chúng ta chỉ luận bàn trên chữ nghĩa để rồi trong thực tế việc truyền bá chỉ nặng phần hình thức gây biết bao tổn kém, lãng phí công sức và tiền bạc cho những điều vô nghĩa.

1 Khế lý là phù hợp với giáo lý, khế cơ là phù hợp với căn cơ của mỗi người, khế thời là phù hợp với thời đại và khế xứ là phải phù hợp với hoàn cảnh.

2 Bất định pháp là không có gì cố định.

Về quê mà lại đi xa hơn



Năm 2013 trước khi viết đơn xin nghỉ việc ở báo Giác Ngộ tôi có gặp Hòa thượng Tổng Biên tập tại chùa Huệ Nghiêm 2 để trình bày điều mà tôi đang còn phân vân, vì tôi nghĩ nếu tự ý nộp đơn xin nghỉ mà không hỏi ý kiến trước có thể gây hiểu lầm là do tôi bất mãn công việc ở báo rồi tạo dư luận không hay sau khi tôi rời tòa soạn. Vì vậy tôi muốn Hòa thượng cho ý kiến để giữ được đạo tình trong công việc ở báo Giác Ngộ và trong Phật sự hoàng pháp cũng như các sinh hoạt khác trong Giáo hội.

Tôi trình bày với Hòa thượng Tổng Biên tập rằng “Ở Kiên Giang có một ngôi chùa mà ngày còn nhỏ con xuất gia ở đó, con đã xây dựng được đạo tràng vài trăm người mà bấy lâu nay con chỉ về đó mỗi tháng hai lần vào mừng một và ngày rằm để hướng dẫn pháp tu Bát Quan Trai, và cùng lúc thì ở đây con đang làm việc cho



báo Giác Ngộ, nay con muốn chọn một trong hai, xin Hòa thượng cho ý kiến con nên chọn nơi nào?” Hòa thượng nói ngay “Thôi thì Thiện Bảo nên chọn về với Phật tử ở quê nhà vì dù sao đi nữa đó cũng là nơi thầy xuất gia và đang cần người hướng dẫn tu tập...”

Được Hòa thượng cho ý kiến rõ ràng vậy nên chấm dứt phân vân, tôi viết đơn xin nghỉ.

Từ già thành phố về chùa Bửu Thọ ở Kiên Giang, lần này là về hẳn nên tâm trí tôi nghĩ ngợi những điều nên làm cho ngôi chùa quê nhà trở thành chỗ dựa tâm linh đúng nghĩa. Tôi mong muốn ngôi chùa quê mình thành một nơi tu thiền, điều mà bản thân tôi phải trải qua bao vất vả và tìm kiếm khá lâu mới gặp được pháp hành. Nhưng người dân quê tôi hầu hết là nông dân chân lấm tay bùn, từ đời ông bà tới nay thành thói quen là đi chùa để cầu an cầu siêu cầu tài cầu lộc. Trong giai đoạn sau 1985, khi ngôi chùa mái lá đơn sơ ban đầu đã được sửa sang tươm tất khang trang hơn, ngoài Bát Quan Trai hàng tháng tôi có tổ chức thêm khóa tu niệm Phật. Sau đó, khi chùa được xây dựng lại, lễ an vị Phật và khánh thành chùa vào năm 1998 thì có thêm đạo tràng Pháp Hoa vài trăm người do Hòa thượng Thích Trí Quảng về Bửu Thọ truyền

Pháp y. Nhưng Phật tử đến chùa nhân dịp lễ lượt thì đông chứ những ngày tập tu số lượng người tham gia không nhiều mà hầu hết chỉ là thực tập im lặng sau khi đọc những bài kinh để nhớ ngoài trì tụng Pháp Hoa Bốn Môn. Giúp họ hiểu sâu Phật Pháp và thực hành tu thiền là một hành trình rất dài, tôi biết vậy, nhưng tôi vẫn hy vọng đường dài “mưa dầm thấm lâu” sẽ có những bước an hòa cùng nhau bởi kinh nghiệm của chính bản thân tôi là người hướng dẫn, rất khác với trước đây từ khi còn là chú đệ tử cho đến khi thọ Tỳ kheo tôi phải tự mình mày mò tìm một hướng tu cho chính mình.

Giữa mong muốn và bế bộn những điều cần làm cho ngôi chùa và Phật tử quê nhà thì thầy Trí Chơn có lần gặp tôi và nói một số nước ở Đông Âu đang cần chư tăng hoàng pháp, nhất là một vị cao tuổi như tôi để cùng nhau chia sẻ với các tăng trẻ trong việc hướng dẫn tu học. Tôi rất phân vân trước khi nhận lời vì mình mới về quê mà nay lại tiếp tục ra đi. Nhưng rồi tôi nghĩ hoàng pháp chính là trách nhiệm của người tu mà chuyến đi này là hoàng pháp hoàn toàn chứ không phải đeo mang công việc làm báo, tôi có thêm cơ hội tu tập và có thêm kinh nghiệm giảng dạy cho bà con mình ở nước ngoài cũng là điều hay.

Thầy Trí Chơn rất có duyên với kiều bào là Phật tử. Trước năm 2008 Thầy Trí Chơn cùng thầy Thanh Phong đã qua Đông Âu xây dựng các đạo tràng ở Cộng hòa Séc và cũng từng trợ duyên cho Phật tử ở Ba Lan, Đức và Hungary trong những ngày lễ quan trọng của Phật giáo. Nơi thờ Phật đầu tiên thầy Thanh Phong và thầy Trí Chơn tạo dựng ở Đông Âu là Niệm Phật Đường Vĩnh Nghiêm nằm trong khuôn viên Trung Tâm Thương Mại Sapa tại Praha, Cộng hòa Séc. Cũng tại nơi đây, thầy Trí Chơn đã thành lập Hội Phật tử Việt Nam và xây dựng thêm một số chi hội khác ở các nơi.

Tôi nhớ vào mùa hè năm 2013 tôi đi làm visa tại Đại sứ quán Cộng hòa Séc nằm trên đường Chu Văn An quận Ba Đình, chờ phỏng vấn trong buổi trưa nóng gay gắt của thủ đô Hà Nội, hàng cây lễ đường không có tán lá rộng nên chẳng có bóng mát. Trước cổng Đại sứ quán không có chỗ ngồi, đứng đợi quá lâu mỗi chân thì gối bệt xuống lễ đường. Sau gần hai giờ đồng hồ mới được gọi tên dù đã đăng ký hẹn trước qua email theo quy định.

Khi tới phiên tôi, một cánh cửa mở ra nhìn vào trong sân thấy có mấy tán cây rậm rạp rưng lá đầy sân.

Bước vào căn phòng có tấm kính trong veo ngăn cách, tôi không nhìn thấy ai cả. Tôi ngồi xuống một cái ghế được chỉ dẫn qua giọng nói phát ra từ micro, là giọng nữ nói tiếng Việt “Ông hãy để hồ sơ vào”, tiếp theo là một cái học bằng inox ngang khoảng 40 cm dài 60 cm từ bên trong chạy ra, tôi đặt vào đó passport và các giấy tờ liên quan việc xin xuất cảnh. Vang câu hỏi “Ông đi qua Séc vì việc gì?” Tôi trình bày rằng do cộng đồng người Việt Nam theo đạo Phật ở Séc có tổ chức sinh hoạt văn hóa tâm linh theo truyền thống dân tộc nên tôi được mời qua hướng dẫn cho cộng đồng đang sống và làm việc tại đó.

Sau vài phút ngồi chờ thì từ giọng nói từ micro vang lên “Xin ông đóng lệ phí visa” và cũng như ban này, cái học inox chạy ra và tôi để tiền vô. Cái học chạy vào khoảng vài phút thì chạy ra đem theo tờ biên lai. Cái micro vang lên báo là đã xong thủ tục.

Tôi bước ra ngoài, trong lòng ngạc nhiên vì cách làm việc ở nơi này khác hẳn với các Đại sứ quán mà tôi từng đến như Pháp, Mỹ, Trung Quốc...

Cuộc du hành Tăng Ba Lô



Nhắc đến Trung Quốc tôi có một kỷ niệm đáng gọi là kinh nghiệm nhớ đời. Vào năm 2007 tôi có một đệ tử vừa học xong phổ thông và muốn du học. Tôi luôn ủng hộ mong cầu học tập của người trẻ nên sau khi tìm hiểu về một số trường Phật Học ở vài nước lân cận như Thái Lan, Trung Quốc, Sri Lanka... thì thấy điều kiện học tập ở Trung Quốc phù hợp với khả năng của sư chú nhất, và tôi cũng có quen biết vài vị tăng ni đang du học bên đó trong dịp hè năm 2006 nhân tiện có một số học tăng về thăm Việt Nam và trở lại Trung quốc, tôi tháp tùng cùng họ. Đó là lần đầu tiên tôi đi nước ngoài bằng đường bộ và hành trình này khá thú vị mà chúng tôi nói vui với nhau là “Cuộc du hành Tăng Ba Lô”.

Trong chuyến đi mười lăm ngày đó, ngoài hướng dẫn tôi thăm thú một số danh lam thắng cảnh nổi

tiếng như Đông Hồ, quảng trường Thiên An Môn... thì các tăng ni sinh còn đưa tôi tham quan nơi họ học tập là các trường đại học ở Vũ Hán, Quảng Tây, Bắc Kinh... Riêng đại học ở Bắc Kinh thì rất ít sinh viên Việt Nam theo học bởi học phí cao và chi phí cho cuộc sống ở thủ đô quá đắt đỏ.

Nhưng theo tôi thấy, sự khó khăn đối với các tăng ni sinh không phân biệt vị trí địa lý giữa các trường đại học, tiền bạc là một lẽ, vấn đề chính yếu là vì họ không được Giáo Hội hay một tổ chức nào hướng dẫn và tư vấn cận kề về trước khi đi học xứ người. Bản thân thì ham học, được thầy tổ ở quê nhà khích lệ, vậy là lên đường. Để rồi khi đến nơi đây bỡ ngỡ, thậm chí có tăng ni sinh còn chưa nói thạo tiếng phổ thông thì làm sao hiểu được bài trên giảng đường?

Sự lúng túng về ngôn ngữ là rào cản rất lớn mà du học tăng phải nỗ lực vượt qua. Có vị kể chuyện nghe như đùa rằng vào ngày mười bốn âm lịch muốn cạo đầu nhưng khi đến tiệm cắt tóc vì không biết nói tiếng Hoa “cạo tóc” là gì đành phải lấy tay chỉ lên đầu vừa diễn tả vừa nói “Kungfu... Kungfu” với ý miêu tả cái đầu của các nhà sư chùa Thiếu Lâm! Nhờ vậy mà người thợ hớt tóc mới hiểu!

Chưa kể, sinh hoạt của tăng ni sinh với đời sống sinh viên giữa thế gian khác hoàn toàn với quê nhà thường khép mình trong chốn thiền môn. Không có sư phụ và huynh đệ nhắc nhở, chỉ có mình nhắc nhở lấy chính mình! Mà chung quanh thì biết bao khó khăn lẫn cám dỗ đối với người trẻ tuổi.

Mười lăm ngày sống cùng với các tăng ni sinh trong nhà trọ nhỏ hẹp thiếu thốn mọi bề... tôi được nghe bao thao thức mơ ước về tương lai cũng như tìm kiếm sự đồng cảm của người thân tại quê nhà. Niềm mơ ước đó phải đối mặt với biết bao thử thách...

Cho nên ngoại trừ những người có nền tảng học vấn vững vàng hiểu học cầu tiến ý chí cứng cỏi và quyết tâm vượt khó, còn lại thì dở dang nửa chừng là điều khó tránh khỏi.

Đã từng biết về cuộc sống xa quê của tăng ni du học sinh như vậy nên tôi không đành lòng để đệ tử trẻ tuổi dân nhà quê lần đầu tiên đi xa một mình. Tôi quyết định đích thân đưa sư chú đi, phần là để tôi được yên tâm là tận mắt chứng kiến đệ tử đến nơi đến chốn, phần cũng là để đệ tử thấy sự tận tâm chu đáo của thầy dành cho mình mà cố gắng học hành.

Hai thầy trò mua vé tàu cùng đi chung với một vị tăng khát sĩ trẻ là Giác Nhuộm từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội nghỉ ở khách sạn chờ sáng hôm sau lên xe đi Lạng Sơn. Từ Hà Nội đến cửa khẩu Hữu Nghị khoảng ba tiếng đồng hồ trên chuyến xe mười sáu chỗ ngồi, đây là lần đầu tiên tôi đi đến một tỉnh biên giới phía Bắc giáp ranh Trung Quốc. Một phiến đá viết chữ Hán thư pháp với những chữ “NAM CƯƠNG QUỐC MÔN ĐỆ NHẤT LỘ” (南疆國門第一路) thật to nằm giữa ranh giới hai cửa khẩu. Sau khi làm thủ tục, thầy trò chúng tôi đón xe đi Bằng Tường và rồi lên taxi đến Quảng Tây. Sư Giác Nhuộm là sinh viên du học năm thứ ba, nhờ có sư trò chuyện tiếng Trung thành thạo nên bác xế tài rất vui vẻ. Khi đến nơi thì trời đã xế chiều, chúng tôi đến chỗ thầy Minh Liên cũng là tăng sĩ du học nơi đây. Thấy Minh Liên và huynh đệ thuê một căn phòng khoảng năm mươi mét vuông và tự nấu cơm ăn với nhau. Chúng tôi ở lại đó một đêm, sáng hôm sau mua vé xe đi Hồ Bắc. Đường cao tốc từ Quảng Tây đến Hồ Bắc khoảng tám tiếng đồng hồ, đến thành phố Vũ Hán lúc giữa khuya, khoảng ba giờ sáng.

Đón tắc xi về khu trọ sinh viên, gặp các vị tăng mà tôi quen biết, tới lúc này thì mới thở phào là đã đến

nơi. Tôi ở lại năm ngày, sắp xếp việc ăn ở cho đệ tử rồi mới yên tâm tạm biệt.

Thầy Giác Nhường tranh thủ thời gian đưa tôi đi thăm vài ngôi chùa và địa điểm du lịch nổi tiếng như Hoàng Hạc Lâu¹ và khu du lịch Đông Hồ có tượng Khuất Nguyên² nhìn xuống sông Trường Giang và vài ngôi chùa ở Vũ Hán.

Tôi được các tăng sinh hùn mua tặng vé tàu hỏa một mình lên Bắc Kinh thăm thầy Minh Thuận. Khi còn ở Việt Nam, thấy Minh Thuận rất nhiệt tình tham gia hoạt động trong Ban Văn Hóa Phật Giáo thành phố nên gặp nhau ở đây cả hai bên đều xúc động và kể cho nhau nghe nhiều chuyện. Thầy Minh Thuận nghe chuyện Việt Nam thì nhớ nhà còn tôi nghe chuyện tăng sĩ du học nơi này thì có thêm hiểu biết để mà an tâm và hy vọng đệ tử của tôi sẽ giỏi hơn sư phụ, mai

1 Hoàng Hạc lâu (Lầu Hoàng Hạc) là một ngôi tháp, được xây trên vực đá Hoàng Hạc của núi Xà Sơn bên bờ sông Dương Tử, thuộc thành phố Vũ Hán tỉnh Hồ Bắc (Trung Quốc). Hoàng Hạc Lâu được xem là một trong Tứ đại danh lâu của Trung Quốc .

2 Nhân vật Khuất Nguyên (340-278 trước CN) tên thật là Bình, người trong hoàng tộc nước Sở, học rộng tài cao nhưng bị vua ghét bỏ vì nghe lời gièm pha của kẻ xấu, Khuất Nguyên viết ra thiên "Ly tao" để bộc bạch nỗi lòng, về sau ôm một phiến đá nhảy xuống sông Mịch La tự vận.

này là điểm tựa vững vàng cho lớp đàn em. Nhưng rất tiếc là không thành, vì chí nguyện của đệ tử khác với những gì tôi mong đợi. Cho đến khi viết quyển hồi ký này tôi cũng không có câu trả lời tại sao đệ tử của tôi lại chọn con đường khác với sở học ở Vũ Hán dù chú sống ở Trung quốc suốt mười năm? Và tôi chỉ biết nói “Thôi cũng là duyên”!

Thầy Minh Thuận hướng dẫn tôi đi thăm trường đại học Bắc Kinh và sau đó rủ thêm một người bạn là nghiên cứu sinh đi tham quan Thập Tam Lăng, nơi yên nghỉ của 13 vị Hoàng Đế nhà Minh đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới vào năm 2003. Rồi chúng tôi đi Vạn Lý Trường Thành, một địa điểm du lịch nổi tiếng của Trung Quốc, đây chính là nơi xảy chuyện mà tôi gọi là kinh nghiệm nhớ đời!

Chúng tôi mua vé xong, đang cầm vé trên tay chờ bước lên cáp treo thì bảo vệ chặn lại mời ba thầy trò (là tôi, thầy Minh Thuận và bạn nghiên cứu sinh) vào một căn phòng. Người bảo vệ gọi điện thoại nói gì đó, xuất hiện ba cảnh sát Trung quốc đến yêu cầu chúng tôi theo họ về đồn. Ở xứ lạ quê người mà gặp cảnh này thì thật là đáng ngại. Chúng tôi lo lắng thì thảo có lẽ họ nhầm lẫn chúng tôi với tội phạm nào đó đội lốt tu sĩ chăng? Một hồi sau thì hiểu ra vì tôi mang trên

vai chiếc tay nải có thêu bốn chữ “Pháp Luân Thường Chuyển” (法 輪 常 轉). Dòng chữ này khiến người bảo vệ ở cấp treo Vạn Lý Trường Thành nghi chúng tôi là người của nhóm Pháp Luân Công¹ nên báo cảnh sát!

Chúng tôi nói mình là tu sĩ Phật giáo, không liên quan gì đến Pháp Luân Công, nhưng cảnh sát vẫn tiếp tục thắc mắc. Hỏi đáp qua lại đến hai tiếng đồng hồ, cuối cùng thì họ yêu cầu chúng tôi phải viết bản tường trình rồi mới cho xe chở trở lại Vạn Lý Trường Thành.

Từ đó, đi nước ngoài, tôi chỉ dùng túi xách tay nải và ba lô màu trơn không có bất cứ chữ Tây chữ Tàu hay ngôn ngữ nào!

¹ Pháp Luân Công là pháp môn tu luyện do ông Lý Hồng Chí sáng lập. Pháp Luân Công bị cấm không được hoạt động tại Trung Quốc.

Niệm Phật Đường Vĩnh Nghiêm ở Cộng Hòa Séc



Tháng 8/2013, tôi bay chuyến cùng thầy Trí Đắc từ Tân Sơn Nhất đến phi trường Charles-de-Gaulle, Paris, Pháp và sau bốn tiếng đồng hồ quá cảnh thì nối chuyến đến sân bay Václav Havel Praha nằm ở thủ đô Praha của Cộng hòa Séc.

Vì thầy Trí Đắc trước đây đã từng bay đến Séc và vài nước Đông Âu nên tôi nghĩ là thầy đã rành đường, mình chỉ việc đi theo thầy Trí Đắc là xong. Nhưng các tín hiệu chỉ dẫn của sân bay Charles-de-Gaulle ở Paris rất khó hiểu khiến chúng tôi phải hỏi han người chung quanh, mà có lẽ với họ cũng rối rắm nên đi theo hướng dẫn của họ cũng bị nhầm lẫn. Sân bay rộng mênh mông mà đường di chuyển lên xuống vòng vèo khó nhớ, mỗi khúc nhầm lẫn là phải quay trở lại, cứ



đi lên đi xuống thang cuốn như vậy hai chân mỗi nhừ, lại thêm đói bụng mà không thể ăn ngay vì trước hết phải tìm cho ra cửa lên máy bay để yên tâm không bị trễ giờ.

Sau mười tám tiếng đồng hồ kể từ khi rời Việt Nam và sự thay đổi thời tiết khiến tôi rất mệt, nhưng vừa ra khỏi sân bay thì chúng tôi được nhóm Phật tử mười người chào đón nồng nhiệt và tặng hoa, dù mới gặp nhau lần đầu tiên mà không khí thân tình phần chần khiến tôi cảm động lướt qua được nỗi mệt nhọc.

Nhóm Phật tử đưa chúng tôi đến Niệm Phật Đường Vĩnh Nghiêm nằm trong khu thương mại Sapa là trung tâm mua bán của cộng đồng người Việt Nam tại Séc, vậy nên trên đường đi ngang qua mấy chục gian hàng mua bán sầm uất. Có lẽ việc tăng ni từ Việt Nam qua đây dự lễ không phải là điều mới mẻ nên không thấy ai tò mò nhìn ngó, người tò mò nhìn ngó là tôi đây! Ba mươi năm làm phóng viên để lại trong tôi thói quen đi tới nơi chốn nào cũng nhìn ngó hỏi han.

Niệm Phật Đường Vĩnh Nghiêm nhỏ gọn, phía trước có một miếu thờ bề ngang khoảng bốn mét dài khoảng sáu mét, bên trong đặt bàn thờ các vị thánh.

Niệm Phật Đường có ba phòng nghỉ dành cho chư tăng, diện tích mỗi phòng khoảng ba mét vuông, việc sinh hoạt của chư tăng rất bất tiện trong không gian chật hẹp, do đó thường phải nghỉ nhờ ở nhà riêng của Phật tử.

Lễ Phật xong, cô An Vy lái xe đưa chúng tôi về biệt thự của cô ấy.

Phật tử An Vy là phó chủ tịch Hội Phật tử Việt Nam tại Séc. Vào khoảng cuối năm 2006 đầu năm 2007 trước khi Hội Phật tử Séc được thành lập, cô An Vy và Phật tử Hoa Tâm về Việt Nam đến chùa Vĩnh Nghiêm thành phố Hồ Chí Minh mời thầy Thích Thanh Phong sang Cộng hòa Séc để giúp kiều bào về phương diện tâm linh. Thầy Thanh Phong đề cử thầy Trí Chơn khi đó là tăng sĩ trong chùa Vĩnh Nghiêm sang Séc hoằng pháp. Do đó, ngôi Niệm Phật Đường tại Trung Tâm Thương Mại Sa Pa khánh thành vào ngày 27/8/2008 cũng được đặt tên là Vĩnh Nghiêm như sự lan tỏa về một duyên lành.

Biệt thự của cô An Vy cách chùa khoảng mười phút, đến nơi, tôi được xếp nghỉ ngơi trong một căn phòng rộng rãi tiện nghi. Sau giấc ngủ trái với mùi giờ Việt Nam và chưa quen với thời tiết, tôi vừa sục sục

mũi vừa nghe thông báo về lịch trình lễ tại các chi hội ở Séc và một số nước lân cận đã đăng ký trước.

Các Hội Phật tử ở Séc, Ba Lan, Đức và Hungary có sự liên kết chặt chẽ với nhau, khi có một nước mời chư tăng từ Việt Nam qua thì họ thông báo cho nhau rồi tính toán thời gian thật khít khao để sao cho lễ hội nơi nào cũng có mặt chư tăng. Mới hiểu kiểu bào xa quê hương mong muốn được có người hướng dẫn tâm linh đến thế nào. Và có những gia đình nhân dịp này cũng muốn mời vị tăng đến nhà riêng làm lễ cầu an cầu siêu hoặc cúng nhà mới, bốc bát hương... Tất cả đều phải đăng ký trước để Hội xếp lịch.

Tôi lắng nghe cô An Vy thông báo những nơi mình sẽ đến dự lễ, phải nói là lịch trình dày đặc! Ở Việt Nam tôi đã từng hôm nay giảng ở Rạch Giá mai Cần Thơ mốt Cà Mau..., có khi suốt cả tháng một mình rong ruổi từ tỉnh này qua tỉnh kia và xen kẽ lịch trình giảng pháp tôi còn phải viết bài gửi báo... Nhưng khi đó tôi còn trẻ và những ngôi chùa miền Tây rất thân thuộc đối với tôi, cả không gian sống của người dân cũng thân thuộc biết bao. Còn nơi đây, không gian xa lạ mọi điều đều xa lạ mà tôi thì đã lớn tuổi, sự thích nghi về tinh thần lẫn thể chất không còn dễ dàng như thời trẻ trung.

Bỗng nhận ra mình đang yếu đuối vì so sánh hiện tại với quá khứ, chưa làm được gì cả mà đã cảm thấy mệt rồi... Tôi tự xốc lại tinh thần mình lên bằng câu kệ trong bài kinh Nhất Dạ Hiền Giả “ các pháp hiện tại bây giờ và ở đây”. Nếu tôi cứ nghĩ về tuổi thanh xuân mà tiếc nuối mà ước mong nếu mình có sức khỏe như hồi đó thì ... Nhưng những điều tôi nghĩ mình sẽ làm được đó cũng sẽ chẳng bao giờ thực hiện được bởi lẽ nó dựa vào ước mong trở lại tuổi trẻ! Ước mong đó chỉ là viễn vông và nếu tôi tiếp tục nghĩ về nó thì chỉ khiến tôi xao lãng thực tại mà thôi.

Lên đường. Tôi tự ra lệnh cho mình, không còn là một thanh niên mạnh mẽ như quá khứ đã từng thì hãy là một ông già vững vàng trong hiện tại.

Chẳng có câu hỏi nào liên quan tới Phật Pháp



Từ Niệm Phật Đường Vĩnh Nghiêm đến nơi kế tiếp tổ chức lễ mất khoảng hai tiếng đồng hồ đi xe ô tô, xa hơn như Ostrava (là một tỉnh của Sec) thì mất bốn đến năm tiếng. Tính riêng phần di chuyển giữa các địa điểm thì chúng tôi ngồi xe gần tám tiếng đồng hồ mỗi ngày.

Qua nước khác như Ba Lan, Đức, Hungary thì đi tàu hỏa. Người Việt ở các nước Ba Lan, Sec, Hungary và một phần Đông Đức cũ phần lớn hành nghề buôn bán cho nên họ không có ngày nghỉ cuối tuần như công chức hay những người làm ở xưởng, chỉ có buổi tối sau khi dọn hàng ngoài chợ xong thì mới có thời gian đến chùa dự lễ. Vậy nên các nơi đều tổ chức lễ vào buổi tối.



Chỉ một số tỉnh ở Séc có chỗ hành lễ ổn định như Niệm Phật Đường Giác Hạnh ở Chomutov, chùa Giác Đạo ở Cheb, Niệm Phật Đường Giác Đức ở Ostrava, chùa Giác Nguyên ở Brno, chùa Giác Viên ở Teplice... còn lại thì ban tổ chức phải mượn chỗ hay thuê một hội trường nhà văn hóa của địa phương nên không thể có phòng riêng. Vậy nên khi đến nơi sau bao tiếng đồng hồ ngồi tàu xe thì chúng tôi không có phòng khách hay chỗ kín đáo để nghỉ ngơi đôi chút trước khi làm lễ.

Vì khoảng thời gian chiều tối còn phải lo chăm sóc gia đình nên những buổi lễ bắt đầu rất trễ, lúc tám giờ. Bắt đầu trễ nên kết thúc cũng trễ theo, có khi là đến mười một giờ mới xong. Sau đó chúng tôi lên xe quay về Praha. Về đến nhà lúc một, hai giờ sáng là chuyện bình thường. Qua hôm sau lập lại hành trình tương tự vậy.

Tuy bất tiện với nếp sinh hoạt và thời tiết khác biệt, nhưng sự nhiệt thành của bà con cô bác đã sưởi ấm lòng người và làm dấy lên nhiều xúc động. Bạn bè mưu sinh cơm áo nên người ta ít khi có dịp gặp nhau, những buổi lễ Hội Phật tử tổ chức cũng là dịp để người Việt xa quê gặp gỡ hàn huyên...

Như với tôi đây, dù mới lần đầu gặp kiểu bào nơi này nhưng mọi người đều xử sự thân tình như thể tôi là ông thầy tu mà họ quen biết từ lâu và tôi đem tới đây bóng dáng kỷ niệm về ngôi chùa trong tâm tưởng của họ. Để rồi hình như người ta quên mất tôi là ông thầy tu, họ kể cho tôi nghe đủ chuyện mà chuyện nào cũng thấm đẫm nỗi nhớ quê nhà. Có nỗi nhớ về tiếng rao xôi khúc, nỗi nhớ cây hoa gạo đầu làng và cái miếu nhỏ bên bụi tre già... Có những nhắc nhở về nắng mưa và mùa màng và mùi thơm rơm rạ cùng tiếng sáo diều, có kỷ niệm nhớ nhung về mùa củ cải xắt sợi phơi trắng sân nhà và món su hào muối nguyên củ... Lạ lùng sao cũng là su hào mà muối ở xứ này không giòn không ngon không đậm đà bằng muối ở quê mình!...

Có lẽ vì tôi đã lớn tuổi nên mọi người dễ gần gũi như với ông chú ông bác ở quê chẳng? Sự có mặt của ông thầy tu lớn tuổi là tôi giúp cho người ta thỏa nỗi tâm sự thương nhớ quê hương, đây là điều ấm áp mà tôi nhớ tới với lòng trân trọng. Nhưng mục đích quan trọng nhất của chuyến đi là hoằng pháp thì tôi đã không làm được!

Tôi là ông thầy tu mà chẳng có câu hỏi nào liên quan tới Phật Pháp! Cũng chẳng có tâm sự nào liên

quan đến Phật giáo! Chính tôi cũng không thể khơi gợi lên không khí đạo pháp cho mọi người hướng tới!

Chuẩn bị cho chuyến đi này, tôi đã soạn một số bài giảng đặc biệt. Như đã nói trên đây, quan điểm giảng dạy của tôi là “chỉ nói những gì người nghe cần chứ không nói điều mà mình muốn thể hiện”. Vậy kiểu bào cần nghe gì?

Tôi đã nghĩ kiểu bào sống ở đất nước phát triển thì nhu cầu tìm hiểu Phật Pháp hẳn là dựa trên nền tảng kiến thức khoa học, bài giảng thuyết phục được họ cần sự diễn giải và dẫn chứng hợp lý chứ không đơn thuần là niềm tin. Tôi đã có hình dung về không gian buổi giảng, nơi mà tôi chia sẻ kiến thức Phật học một cách thiết thực nhất xứng đáng với kỳ vọng và người nghe cảm nhận được thiện chí của người nói và cùng với đó là Phật Pháp được lan tỏa.

Nhưng trong thực tế, các buổi lễ mặc dù được tổ chức rất long trọng và tượng Phật đặt ở nơi trang trọng nhất, nhưng nội dung hoàn toàn là lễ hội và tín ngưỡng. Cho dù chương trình có ghi rõ đề mục “Pháp thoại của Chư Tôn Đức” nhưng phần “Dâng sớ cầu an và cầu siêu” mới là phần chính yếu! Đậm đặc không khí lễ hội cầu cúng khiến lời giảng Phật Pháp thành

ra lạc lõng, mà đã có mặt tại đây thì chẳng thể từ chối được khiến tôi đành nương theo không khí chung mà nói vài lời khuyên trong tinh thần sinh hoạt cộng đồng của người Việt xa quê và lời chúc lành đến mọi người trong buổi lễ. Đó cũng được xem là pháp thoại!

Tôi cảm giác mình như là một bình hoa cho buổi lễ được trọn phần hương sắc chứ chẳng phải đúng nghĩa đi hoằng pháp. Những bài giảng đặc biệt tôi chuẩn bị trở thành kỷ niệm thất bại của chính tôi.

Tưởng là chỉ một vài nơi như vậy thôi, như ở Việt Nam vẫn có một số ngôi chùa nặng phần tín ngưỡng, nhưng đi từ nơi này tới nơi kia, trong địa phận Cộng hòa Séc cho đến Ba Lan, Đức, Hungary... những nơi tôi được mời đến dự đều có cách tổ chức lễ khuôn mẫu giống hệt như nhau.

Trở về Việt Nam sau chuyến đi đó, về tinh thần thì tôi thất vọng và về thể chất thì tôi thấm mệt. Một mỗi thân thể nhờ nghỉ ngơi thì phục hồi được, nhưng sự thất vọng tinh thần là cú sốc lớn với chính bản thân tôi. Ông thầy tu phải là người hướng dẫn chánh pháp, mà tôi đã không làm được gì cả. Đệ tử và Phật tử chùa quê đón tôi về với bao chờ mong háo hức được nghe tôi kể về chuyến hoằng pháp nước ngoài, mà tôi chẳng

có gì đẹp để kể ngoài chuyện thời tiết khác biệt và đường đi khó nhớ của sân bay.

Tôi tự giận mình vô cùng.

Tôi từ chối không tham gia nữa, lý do tôi nói với thầy Trí Chơn là ngày nào cũng tàu xe di chuyển liên tục từ nơi này qua nơi khác, tôi không còn trẻ để có thể đi như vậy được nữa. Đây là lý do dễ hiểu dễ thấy và hợp lý nhất.

Nhưng chỉ vài tháng sau, thầy Trí Chơn cùng hai Phật tử của Hội Phật tử Séc là An Vy và An Phương đến chùa Bửu Thọ bày tỏ mong muốn tôi tham gia tiếp, vì tôi là bậc trưởng lão cao niên nhất trong số chư tăng mà Hội mời qua.

Một sự tình cờ mà hữu duyên, khi các vị ấy đến cũng là lúc tôi vừa xong bài giảng cho một buổi lễ tại ngôi chùa Bửu Thọ ở quê nhà, bài giảng về kinh Pháp Cú.

Kinh Pháp Cú dạy con người biết đối diện với những điều bất như ý của đời sống hiện tại, và chuyển hóa. Hãy học theo đóa hoa sen mọc lên từ bùn mà tỏa hương thơm, người nào sống trong hoàn cảnh phiền muộn khổ đau hãy lấy đó làm bài học cho sự giác ngộ,

vì chính trong khổ đau con người mới nhận chân giá trị của sự bình an giải thoát. Tìm cầu sự an lạc ngoài thế gian là điều vô ích. Cuộc đời vô thường có thể là một bài học tích cực bởi vì sự thay đổi vô thường đó tạo nên suy nghĩ mới, hành động mới và hoàn cảnh mới.

Tôi có nên nhìn lại chuyển đi một cách tích cực hơn không? Câu trả lời là “có”. Bài kinh Pháp Cú kịp thời nhắc nhở tôi rằng mọi chuyện đều có thể thay đổi. Và vì tôi là một ông thầy tu già, cho nên trong thời gian ngắn ngủi còn lại cần cố gắng hết sức để mang chút ít lợi lạc cho người cần đến mình.

Bài kinh Pháp Cú cho tôi nhìn thấy một khía cạnh khác nữa, bà con cô bác tiêu tốn tiền bạc để mua vé máy bay mời chư tăng đến, họ chu đáo lo toan chỗ ăn ở nghỉ ngơi cho chư tăng, họ mong muốn có chỗ dựa tâm linh và tận tâm tận lực cho điều đó... Đáp ứng mong muốn đó như thế nào cho đúng đắn là thuộc về trách nhiệm của chư tăng.

Tôi nhớ lại mình từng trải qua giai đoạn tụng kinh đi đám khi còn là một chú đệ tử ở chùa quê và cả sau đó... Nhờ bao nhiêu khóa học Phật Pháp và được nghe bao bài giảng của các vị thầy tôi mới hiểu được chánh pháp.

Phật sự và thế gian sự



Lần thứ hai tôi đến Séc là dịp lễ Thượng Nguyên 2014, đi cùng thầy Trí Chơn. Đã nếm trải thực tế rồi, đã biết điều hay điều dở của người và của mình rồi, tôi nhẹ nhàng hơn. Vấn đề là tôi có thể làm được gì đây sau kinh nghiệm của chuyến đi đầu tiên? Làm gì đây để tôi không phiền giận chính mình nữa?

Ra khỏi sân bay, chúng tôi được nhóm Phật tử chào đón nhiệt thành y như lần trước, và tặng hoa. Trời rất lạnh...

Lần này tôi có sự chuẩn bị nên cũng có quà tặng mọi người, là tượng Quán Thế Âm nhỏ xinh bằng đá xanh và chuỗi hạt đá đeo tay tôi mua ở khu mỹ nghệ Non Nước nhân dịp thăm chùa Quan Âm ở Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.



Không ngờ tượng Phật nhỏ xinh và chuỗi hạt đá làm bùng lên một trời kỷ niệm. Có người kể về chuyến du lịch xuyên Việt khi cô còn ở Hà Nội cách đây mười lăm năm. Có người kể về chuyến du lịch đi cùng với gia đình... Những kỷ niệm khác nhau mà đều có chung ký ức về Làng đá Mỹ nghệ Non Nước, những pho tượng Phật và tượng danh nhân và hàng lưu niệm... Nỗi nhớ lan tới Huế, lời kể khi tàu từ Hà Nội ngang qua ga Lăng Cô, ồ, biển một màu xanh lam tuyệt đẹp, và món bánh bột lọc tuyệt ngon. Chợ Đông Ba có gánh bún ngon ơi là ngon mà cay ơi là cay. Và đĩa bánh bèo, sao phụ nữ Huế khéo tay thế chứ, những cái bánh tròn xinh mỏng tang nhìn thấy rõ hoa văn trong lòng đĩa. Món ăn là bột thì phải như thế mới hấp dẫn mới khiến người ta muốn ăn thêm đĩa nữa, chứ chém to kho mặn cái nào cũng dày mo thì cắn một miếng đã ngán mất rồi... Nỗi nhớ quê nhà lan tới thành phố Hồ Chí Minh, ồ, cơm tấm có chén nước chấm ngọt lịm, người miền Nam nấu món gì cũng cho đường vào ngòn ngọt nhĩ. Nhưng canh chua thì rất ngon, có đủ thứ rau nộm thơm ngọt cả mũi...

Kiểu bào các nước tôi từng đến cũng lập hội đoàn như ở Việt Nam: Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão, Hội Cựu chiến binh, Hội Doanh nghiệp, các Câu lạc bộ bóng

bàn, golf, tennis... Tham gia các Hội, Đoàn và Câu lạc bộ đó là những người cùng giới tính, cùng lứa tuổi, cùng ngành nghề hoặc cùng niềm yêu thích môn thể thao đó. Duy nhất Hội Phật tử là tổ chức quy tụ nhiều thành phần khác nhau không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp, và hoạt động của Hội Phật tử thu hút đông đảo quần chúng hơn nhiều so với các hội đoàn khác.

Phải nhìn nhận rằng các buổi lễ của Phật giáo như là Thượng Nguyên, Phật Đản và Vu Lan đã tạo nên sự kết nối giữa người Việt xa quê, đó là dịp gặp gỡ thăm hỏi tâm tình... Có thể nói chỉ có Hội Phật tử mới thực hiện được sự nối kết tất cả mọi người không phân biệt già trẻ nam nữ hoặc nghề nghiệp hoặc vị trí xã hội... là điều mà mà các hội đoàn khác không thể thực hiện được. Đó mới thực sự là dấu ấn Phật giáo Việt Nam trong đời sống kiều bào ở nước ngoài.

Hội Phật tử ở Cộng hòa Séc thường là nơi chủ động đứng ra mời chư tăng từ Việt Nam qua, nơi đây cũng là điểm hội tụ tăng ni được Hội thỉnh mời và chu toàn tất cả mọi chi phí như giấy tờ xuất cảnh cho đến mọi lo toan ăn ở trong ba tháng cho đến khi chư tăng trở về nước.

Hội Phật tử tại Sec trong nhiều năm đã trợ duyên rất lớn trong việc giúp Phật giáo Việt Nam lan tỏa đến một số nước Đông Âu và một trong những người nhiệt tâm nhất là cô An Vy phó chủ tịch Hội. Dù Chủ tịch Hội là Phật tử Hoa Tām nhưng mọi việc đều đến tay cô An Vy, tôi nghe mọi người nói vậy, còn điều tôi tận mắt chứng kiến trong những buổi lễ là cô lo toan chu toàn mọi mặt, từ kinh tụng, tượng Phật, chuông mõ, cờ Phật giáo cho đến những cái để cắm nền hình hoa sen, và dĩ nhiên không thiếu những tờ giấy sớ... Tất cả mọi thứ cô An Vy đều chuẩn bị dồi dào, bất cứ nơi nào tổ chức lễ mà thiếu sót này kia thì cô phát tâm cúng dường hoặc chở theo cho mượn. Sau này tôi mới hiểu, theo truyền thống người lớn tuổi nhất nên ở vị trí trân trọng nhất cho nên mọi người bầu chọn Phật tử Hoa Tām làm chủ tịch hội không chỉ vì bà có nhiều công lao trong những ngày đầu lập Hội mà còn vì bà đã cao tuổi.

Nhắc đến cô An Vy phó chủ tịch Hội cũng là nhắc tới nhà hàng Đông Đô do cô làm chủ cho nên những ngày lễ lớn của Phật giáo tại Séc thường được tổ chức tại đó, dĩ nhiên là miễn phí thuê hội trường và còn được dàn nhân viên chuyên nghiệp của nhà hàng phục vụ chu đáo tận tình. Rất tiện đường đi vì nhà hàng

Đông Đô chỉ cách Niệm Phật Đường Vĩnh Nghiêm khoảng hai trăm mét. Là nơi chuyên tổ chức tiệc tùng nên nhà hàng đã có sẵn tất cả mọi điều kiện cho việc tổ chức lễ hội. Có một tầng lửng và căn phòng tiếp khách được bài trí những pho tượng Phật và những bức tranh mang từ Việt Nam qua, nhìn thì ngay biết chủ nhân của nhà hàng là Phật tử. Hội trường có hơn năm trăm ghế dựa bọc vải thắt nơ đẹp mắt. Sân khấu được bài trí thành lễ đài trang trọng, bàn thờ Phật trang nghiêm, đầy đủ nhang đèn bát hương và chuông mõ. Thấp hơn một chút là dãy bàn dành cho chư tăng chứng minh. Hai bên cánh cửa hội trường có hai màn hình lớn để người ngồi xa nhất cũng theo dõi toàn cảnh một cách rõ ràng.

Trong điều kiện Niệm Phật Đường nhỏ hẹp mà dịp đại lễ thì rất đông bà con cô bác người Việt không chỉ ở ngay Praha mà từ các tỉnh lân cận cũng tham gia, có được một nơi rộng rãi khang trang như nhà hàng Đông Đô thì rất đáng quý.

Di chuyển trong Cộng hòa Séc thì các Phật tử thay nhau chở chúng tôi đi bằng xe ô tô, còn buổi lễ tổ chức ở nước khác thì chúng tôi đi tàu hỏa. Phải đi trước lễ hội một ngày vì đường xa mất từ sáu đến tám

tiếng đồng hồ mới tới nơi, có khi không đủ thời gian thì chúng tôi phải đi vào ban đêm. Chuyện di chuyển ban đêm diễn ra thường xuyên do nhu cầu của Phật tử các nước và chương trình sắp xếp rất sát sao. Cũng hợp lý thôi vì nếu chương trình sắp xếp giãn ra thì thời gian chờ tăng ở lại phải lâu hơn sẽ không đúng với visa thời hạn chỉ có ba tháng mà chính phủ sở tại cấp.

Có lần tôi hỏi cô An Vy rằng tổng kết một năm tiêu tốn cho việc đưa các thầy qua đây hoằng pháp là bao nhiêu? Cô trả lời “Rất nhiều, thưa thầy”. Cộng thêm công sức và sự nhiệt thành nữa thì tâm huyết của cô An Vy dành cho hoạt động Phật sự rất đáng trân trọng, đáng ghi nhận cô là vị hộ trì Phật giáo ở Sec và một số nước lân cận.

Nói rõ thêm rằng những lễ hội Phật giáo không ảnh hưởng đến không khí chung của cư dân địa phương, bởi vì nếu thuê mượn hội trường của Trung tâm Văn hóa thì việc tổ chức gói gọn bên trong hội trường, hoặc nếu tổ chức lễ tại trung tâm thương mại vào ban đêm khi công việc buôn bán trong ngày đã kết thúc thì cũng không ảnh hưởng gì. Chỉ có điều là tôi thấy rất ít người địa phương tham gia ngoại trừ những gia đình có vợ hoặc chồng là người nước ngoài, chồng hay vợ dự lễ thì người kia đi theo.

Vào mùa lễ hội, việc liên tục chuẩn bị cho những buổi lễ nối tiếp nhau và những chuyến đi nối tiếp nhau nghe chừng đã thành nếp và không có gì bất ngờ nữa, nhưng vẫn có khi sinh chuyện buồn phiền. Như chuyện xảy ra vào ngày 5/9/2014 lễ khánh thành chùa Giác Đức ở thành phố Ostrava vùng Bắc Morava cách Praha khoảng 6 giờ đi tàu. Khi đó đã gần mười hai giờ đêm. Chư tăng thì có thầy Trí Đắc với thầy Tâm Trí và tôi, Phật tử thì có anh Phúc Thịnh cùng cô An Vy và cô An Phương. Lúc đó, tôi đứng bên ngoài đợi mọi người cùng ra về thì thầy Tâm Trí từ trong đi ra nói tôi hãy vào phân xử giùm. Chuyện giữa thầy Tâm Trí và hai cô An Vy và An Phương trong việc phân công lịch Vu Lan không thông qua chư tăng nên làm sao tôi biết rõ mà phân xử ai phải ai trái cho được, nên tôi và thầy Trí Đắc chỉ biết ngồi nghe. Cả hai cô đều khóc oan ức, thầy Tâm Trí thì kết án quý vị không tôn trọng chư tăng. Một hồi thì tôi nói “Thôi, khuya rồi, cho thầy về”. Cô An Vy nói “Thầy là người lớn tuổi nhất ở đây nên thầy phải ở lại xét xử cho tụi con”. Vậy là tôi cũng phải ở lại ngồi nghe chứ không phán xử được gì!

Cuộc giận hờn lời qua tiếng lại giữa hai bên suốt gần hai tiếng đồng hồ, rồi sau đó dù vẫn ấm ức thì cũng phải ra xe đi về vì đã quá khuya. Mới biết dù là

Phật sự nhưng không biết thực hành đúng theo lời Phật dạy thì dễ xảy chuyện phiền giận.

Khi đã đi lại nhiều, tôi nhận ra trong các lễ hội Phật giáo một số nước mà tôi có dịp đặt chân đến đều có những vương mắc bực bội hờn trách giữa các thành viên trong Ban Chấp hành Hội, có nơi còn dẫn đến mất đoàn kết và chia phe phái. Như có lần thấy Trí Đắc và tôi đến chùa Pháp Hoa ở Erfurt Cộng Hòa Liên Bang Đức để dự lễ Vu Lan, khi tới nơi mới biết trước khi buổi lễ diễn ra phải hóa giải mối bất hòa của hai Phật tử Thiện Tấn và Diệu Tuệ là đồng sáng lập ngôi chùa Pháp Hoa này. Lý do tranh cãi là bất đồng về chuyện nội bộ, về chuyện tổ chức lễ, việc phân công và thêm một số việc có tính cá nhân. Cuộc hờn cãi càng lúc càng đào sâu khoảng cách khó hòa hợp rồi tạo nên hai phe nhóm trong nội bộ và bên nào cũng cho rằng mình đúng. Thấy Trí Đắc và tôi cố gắng hòa giải trong gần hai tiếng đồng hồ thì hai người mới tạm hòa với nhau trong thời gian diễn ra buổi lễ. Vậy rồi, qua năm sau, Hội Phật tử chia thành hai nhóm. Một hôm, nhóm theo Diệu Tuệ chở hết mọi pháp khí và tượng Phật trong chùa qua một trung tâm thương mại gần đó thuê chỗ làm nơi sinh hoạt mới và vẫn giữ tên chùa Pháp Hoa, còn nhóm Thiện Tấn vẫn ở lại nơi sinh hoạt

cũ nhưng xin ý kiến Hòa thượng Huyền Diệu là vị đỡ đầu cho nhóm đặt tên mới là Niệm Phật Đường Bi Trí Dũng. Chuyện thật đáng buồn, và buồn hơn nữa là không chỉ các Phật tử với nhau mà còn có một vị tăng góp phần vào sự phân hóa này.

Bà chủ tịch Hội người Việt Nam ở Erfurt nói với tôi “Chúng tôi luôn mong muốn người Việt Nam đoàn kết với nhau nhưng một ngôi chùa đại diện cho tôn giáo mà lại mất đoàn kết, mà sự mất đoàn kết gây chia rẽ đó lại phát xuất từ một vị thầy... Theo lẽ khi có sự rạn nứt thì quý thầy phải gắn kết những người Phật tử lại với nhau mới đúng. Chính vị thầy này lập ra Hội Phật tử này và bây giờ cũng chính vị ấy lại lập ra một hội mới lấy tên là Ban Hộ Tự và loại bỏ những Phật tử trước đây. Quả là đáng buồn cho Phật giáo tại Erfurt này...”

Thật đáng buồn, sự phân hóa chia rẽ đến mức mà người ngoài cuộc cũng biết rõ!

Tôi không viết rõ tên của vị tăng ấy ra đây vì tôi nghĩ không chỉ vị ấy mà bất cứ ai trong tu sĩ chúng ta cũng có thể trở thành người gây chia rẽ như vị ấy.

Con người vốn có hạt giống tư hữu, lúc nào cũng muốn có cái gì đó của mình, từ việc xây chùa riêng, lập

cơ sở riêng... mọi việc do mình có quyền quyết định. Mà điều này trái ngược với tinh thần vô ngã Phật dạy. Chính điều đó mà lời kinh “...*tâm này vùng vẫy mạnh/ Hãy đoạn thế lực ma..*” hãy hiểu ma ở đây không phải là ngoại ma mà chính là nội ma, một trong ngũ ấm ma (*Sắc, thọ, tưởng, hành và thức*) mà trong kinh thường đề cập trong mỗi con người của mình.

Truyện ngắn Cửa Tùng Đôi Cánh Gài của thầy Nhất Hạnh có kể câu chuyện một vị tăng sau một thời gian sống cùng huynh đệ, vị ấy nghĩ rằng không thể cứ mãi tu tập trong chùa mà phải làm lợi ích cho cuộc đời bằng cách hành thiện diệt ác. Khi rời khỏi chùa, sư phụ tặng vị tăng hai vật phòng hộ thân là tấm kính chiếu yêu Mê Ngộ Cảnh và thanh gươm Diệt Trừ Ma Chướng, cùng với lời dặn dò “*Nghèo khổ không thay đổi/ Vũ lực không khuất phục/ Giàu sang không mờ ám*”.

Vị tăng luôn luôn thực hiện tâm nguyện hành đạo giúp đời, sử dụng gươm báu và kính chiếu yêu vào việc trừ gian diệt bạo. Một hôm, chợt nhớ thầy nhớ bạn đồng tu, vị tăng trở lại chùa thì gặp cánh cổng đóng kín. Vị tăng ngạc nhiên lắm vì cổng chùa có khóa bao giờ. Trong lúc chờ đợi có người từ trong đi ra để mở cổng, vị tăng ngủ thiếp đi. Thức dậy vào lúc bình

minh, nhìn thấy một sư đệ trẻ tuổi đang quảy gánh nước đến gần, vị tăng hỏi tại sao chùa khóa cổng? Sư đệ trẻ tuổi nhìn ngó một hồi mới nhận ra đây là sư huynh, sư đệ đáp lời “huynh nói gì vậy vì cổng chùa đâu có khóa?” Vị tăng đi ra suối định rửa mặt trước khi vào chùa chào thầy. Đến bờ suối, vị tăng nhìn thấy khuôn mặt dưới làn nước sao mà hung hăng dữ dằn...

Ra là vị tăng dùng kính Mê Ngộ Cảnh và thanh gươm Diệt Trừ Ma Chướng để ứng phó với ngoại cảnh rồi dần dần chìm đắm trong thành tích đó mà quên điều quan trọng nhất của người tu là soi rọi chính mình và diệt trừ ma chướng trong tâm mình.

Vị tăng đã không hiểu thấu ý của sư phụ khi trao hai vật phòng hộ cho mình, dùng thanh gươm trí tuệ quyết chí chặt đứt những tạp niệm và vọng tưởng đầy khởi, dùng tấm gương Mê Ngộ Cảnh để biết nhìn ra lỗi lầm tự thân mà tu sửa.

Câu chuyện trên cho chúng ta thấy nếu không biết tu dưỡng thì làm Phật sự cũng sẽ thành Ma sự.

Có nhiều bài cảnh sách, bài văn, bài sám... được các vị tổ sư biên soạn và phổ cập rộng rãi vì dễ hiểu dễ học dễ thuộc dễ nhớ nhằm mục đích nhắc nhở người tu đừng quên ý nguyện phát tâm lúc ban đầu.

Trong đó có bài “Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn” của Ngài Thật Hiền là một cao tăng Trung Hoa qua bản dịch tài hoa của thầy Trí Quang. Ngay lời tựa, thầy Trí Quang đã nhấn mạnh rằng “Nội dung của bài văn này, bất cứ người học Phật nào cũng phải nằm lòng, không những vậy mà phải đời đời khắc cốt ghi tâm. Chúng tôi trong những ngày đầu tiên chập chững bước đi trên con đường đạo, may mắn đã đọc được bài văn này. Nếu không có bài văn này có lẽ chúng tôi đã bị dòng thác cuộc đời kéo phăng đi mất”...

Nội dung Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn tha thiết chân thành khuyên mọi người khi bước chân vào đạo phải lập nguyện lập hạnh vì chỉ có chí nguyện kiên cường dũng mãnh mới có thể vững chãi trên con đường giải thoát. Muốn làm được điều đó việc trước tiên phải phát tâm Bồ Đề, nếu không sẽ đi sai lệch con đường mà mình đã chọn.

Lời cảnh báo đó vẫn rất thời sự cho đến ngày hôm nay, vì trên con đường tu dù được sống trong chốn thiền môn nhưng danh lợi bon chen vẫn bủa vây quanh ta. Người tu đã xuất gia hay tại gia thì vẫn sống trong thế giới con người, nếu tâm bồ đề không kiên cố thì dễ bị vương bận của thế gian lôi kéo mà cứ tưởng mình đang làm Phật sự.

Không phải chỉ dân mình tin vào sự may rủi!



Việc di chuyển qua các nước mất rất nhiều thời gian cộng thêm thời tiết khác biệt gây mệt mỏi, rồi tôi cũng thích nghi được và dùng thời gian đó một cách có ích bằng cách ngắm nhìn quang cảnh trên đường đi. Đôi khi thời gian cho phép, tôi còn được đưa đi tham quan thắng cảnh nổi tiếng và di tích lịch sử ở nơi đó.

Trong lần dự lễ ở chùa Pháp Hoa tại Erfurt mà tôi đã kể trên đây, Phật tử tổ chức chuyến đi tham quan mỏ muối Kali Merkers nằm ở phía tây tiểu bang Thuringen . Theo lời người hướng dẫn, mỏ muối này được khai thác từ năm 1878, trải qua hai cuộc đại chiến thế giới lần thứ I và thứ II cho tới năm 1990 thống nhất nước Đức thì việc khai thác dừng lại. Trong đại

chiến thế giới lần thứ II quân đội Phát Xít Đức Hitler đã tập trung 700 tù nhân nam và nữ của nhiều quốc gia bắt làm việc khai thác mỏ muối này.

Năm 1945 quân đội đồng minh và Mỹ đã vào đây tìm ra rất nhiều vàng bạc châu báu và các tác phẩm nghệ thuật quý giá mà quân Hitler cướp bóc rồi đem về đây cất giấu.

Trước khi vào mỏ muối chúng tôi phải đi xuống phía dưới bằng một thang máy rất cũ kỹ, nói đúng hơn là thang máy kéo vì bên ngoài có một cần cẩu đưa lên hạ xuống. Khi bước vào bên trong nghe tiếng kêu khục khặc và thang máy chạy xuống không được trơn tru lắm. Sau hai phút, bước ra khỏi thang máy thì đi qua một cánh cửa sắt rất to. Mọi người vào bên trong thì một công nhân dùng tay đóng cửa sắt lại rất mạnh vang tiếng “choang” chói tai khiến ai cũng giật mình.

Sau đó hướng dẫn viên đưa cho chúng tôi mỗi người một cái áo màu xanh lá cây dài tay và một cái mũ bằng nhựa màu trắng giống như nón bảo hộ của công nhân công trường xây dựng. Đoàn chúng tôi gồm ba mươi người lên hai chiếc xe GMC ngồi hai hàng hai bên như quân lính. Xe chạy trên con đường bê tông vào một hang động cao và rộng đủ cho hai xe

GMC chạy ngược chiều. Thỉnh thoảng có bụi bay lên do bánh xe cuốn theo. Con đường rất ngoằn nghèo và có những đoạn cua gấp khúc cù chỏ. Nhìn lên trên cao là khung lưới bằng sắt với những cái móc sắt đóng vào vách núi. Có đoạn được chiếu sáng bằng đèn điện và có đoạn thông lên bằng cửa thông gió thiên nhiên. Trên đoạn đường xe chở chúng tôi đi, ngang qua nơi giống như sân khấu biểu diễn ca nhạc thì xe dừng lại rồi người hướng dẫn mở nhạc vang từng bùng âm thanh và ánh đèn màu rực rỡ của tia laser. Theo người hướng dẫn nói thì rất tiếc hôm nay không tổ chức ca nhạc vì thỉnh thoảng nơi đây có tổ chức văn nghệ cho khách vào xem.

Xe ngừng lại cho mọi người xuống tham quan từng khu vực. Người ta dựng mô hình tái hiện lại quang cảnh căn hầm từng là nơi cất giữ kho tàng mà Đức Quốc Xã cướp bóc. Khu vực này là nơi chất những bao vàng bạc và những thùng châu báu. Khu vực kia là nơi chứa các tác phẩm hội họa nổi tiếng thế giới... Và bảo tàng mở muối nơi làm việc của công nhân, trưng bày các dụng cụ khai thác muối trước đây: xe cộ, máy móc thiết bị và những vật dụng mà người công nhân mỏ muối sử dụng.

Cuối cùng, chúng tôi đến khu vực có một quán cà phê mà theo người hướng dẫn nói là từ đầu cầu thang máy xuống đến quán cà phê này là hai mươi bốn ki lô mét. Chẳng biết những dịp khác thì quán có nhân viên phục vụ hay không chứ hôm đó chúng tôi mua hàng qua máy tự động.

Niệm Phật Đường Giác Tuệ tại Dresden nước Đức nằm ở tầng trên của một nhà hàng. Chủ nhà hàng là một Phật tử, tầng ba cao nhất được dành làm nơi thờ Phật. Cách đó vài chục mét có một phòng dành cho chư tăng nghỉ ngơi khi đến đây dự lễ.

Phật tử ở đây không đông như ở Séc nhưng sự tu tập thì có phần phong phú hơn, ngoài cầu cúng như những nơi khác thì họ có thọ trì Kinh Thiển Môn Nhật Tụng và một số sinh hoạt thực hành thiền tập theo pháp môn Làng Mai.

Sau chuyến hướng dẫn khóa tu một ngày tại Niệm Phật Đường Giác Tuệ do cô An Thiện là chủ tịch Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo tại đây tổ chức, tôi được nhóm Phật tử đưa đi tham quan núi Sachsische Schweiz. Tên gọi đượm hơi hướng Thụy Sĩ này vì giữa thế kỷ mười

tám có hai vị giáo sư nổi tiếng người gốc Thụy Sĩ đến dạy học tại trường Đại Học Mỹ Thuật Dresden, họ thường đến đây leo núi, thấy nơi này khá giống núi non quê nhà nên gọi vùng này là “Thụy Sĩ của Saxony” dịch qua tiếng Đức là “Sachsische Schweiz” và nó trở thành tên gọi của vùng núi hùng vĩ xinh đẹp này cho đến nay. Diện tích 93km vuông, vùng núi này trở thành Công Viên Quốc Gia sau khi nước Đức thống nhất vào năm 1990. Muốn đến núi phải để xe lại, mọi người xuống phà qua con sông nhỏ, con sông này cũng là ranh giới giữa hai quốc gia Sec và Đức.

Cảnh quan đặc trưng của vùng núi này là những khối đá khổng lồ hoặc những ngọn núi nhấp nhô tạo nên đủ mọi hình thù quen mắt lẫn lạ mắt. Quen, thì mắt nhìn thấy gì người ta lấy đó đặt tên cho núi luôn, như núi “Vương miện”, núi “Gấu”... Lạ, thì cứ để cho trí tưởng tượng bay bổng!

Dốc núi thoải thoải, vừa đi vừa ngắm cảnh khoảng gần hai tiếng đồng hồ thì tới đỉnh núi. Trên đường đi, chúng tôi ngang qua một cây cầu bằng đá bắc qua con suối dài khoảng hai mươi mét và thấy mọi người đứng trên cầu ném tiền xu xuống một khe đá. Người ta cho rằng ai ném được đồng xu lọt qua khe đá đó thì sẽ được vận mệnh tốt. Tôi nhìn xuống phía gần khe đá

thấy có rất nhiều tiền xu ở đó. Ra là không phải chỉ dân mình tin vào chuyện may rủi hên xui mà cả dân châu Âu cũng nhiều người tin như vậy!

Chúng tôi ăn cơm trưa trong một nhà hàng trên đỉnh núi rồi dạo quanh ngắm nhìn thiên nhiên hùng vĩ tươi đẹp, đến chiều thì xuống núi trở về.

Một ngày đi bộ lên xuống núi với một người lớn tuổi như tôi mà không thấy mệt chúng tôi không khí thiên nhiên trong lành giúp cho thể lực người ta được tốt hơn và có lẽ quang cảnh tráng lệ nơi này cũng khiến tinh thần du khách phấn chấn khỏe khoắn hơn.

Thương chính mình và thương Phật tử vô cùng



Phần lớn kiều bào ở các nước tôi đến nằm trong hai trường hợp, hoặc đi hợp tác lao động hoặc được cử đi du học. Từ năm 1989, thể chế chính trị các nước Đông Âu thay đổi, xáo trộn xã hội trong giai đoạn đó dẫn đến nhiều cơ quan xí nghiệp giải thể khiến người lao động bị thất nghiệp phải xoay sở mưu sinh đủ kiểu, nhiều người chọn cách buôn bán quần áo và đồ hàng gia dụng. Có lẽ người dân Việt Nam đã quen vất vả bươn chải trong mọi hoàn cảnh nên sự thay đổi thời cuộc khiến họ khó khăn trăm bề nhưng sau đó thì họ thích nghi và thay đổi được hoàn cảnh và cuộc sống ngày càng khấm khá.

Nhưng cũng phải trả giá đắt. Kiếm được nhiều tiền ai cũng ham nên cứ cố hết sức mà làm. Thời gian



đầu chưa có những trung tâm thương mại của người Việt nên họ phải phơi người cả ngày giữa trời, không có mái và tường che chắn, thời tiết mùa đông rét buốt khủng khiếp, cái lạnh thấm tận xương tủy, chưa kể còn phải ra đường vào lúc nửa đêm để đi lấy hàng mới kịp bày bán buổi sáng. Tất cả những người đã từng buôn bán ở chợ trời giờ đây đều chịu chung căn bệnh thấp khớp đi đứng rất khó khăn.

Tôi nhớ lần đến dự lễ Phật Đản ở tỉnh Strazny của Séc gần biên giới nước Đức. Trên đường đi đến nơi tổ chức lễ, dọc hai bên đường tuyết bám đầy trên cây cỏ và cả trên vỉa hè, màu tuyết trắng xóa sáng lên từng mảng óng ánh trong buổi chiều tối nhá nhem.

Từ trên xe bước xuống để đi vào nhà của một Phật tử, gió thổi ù ù. Tôi có mặc áo giữ ấm mà vẫn lạnh run. Trước khi đến nơi dựng lễ đài, một Phật tử cho tôi mượn cái áo phông rất dày để mặc cho đủ ấm. Cái áo to và dày sự khiến mặc y hậu bên ngoài rất khó gài móc y. Lạnh khủng khiếp, bước chân ra đường là tê cóng cả chân tay.

Khu vực làm lễ đài là một gian phòng giữa chợ, vốn là nơi chứa hàng nên khi tổ chức lễ thì người ta dọn dẹp hàng hóa đồ đạc rồi trang trí thành lễ đài. Tất

cả những khu chợ biên giới tôi từng đến đều là một khu đất trống do chủ chợ thuê và dùng những tấm tôn để ngăn thành gian hàng rồi cho người buôn bán thuê lại. Gian hàng dùng làm lễ đài hôm đó rộng khoảng bốn mét và dài mười mét, họ đặt cái bàn rộng để làm bàn thờ Phật và đèn và hoa, những lá cờ Phật giáo treo thành từng dây giăng trên cao.

Nội dung buổi lễ chưa thể thay đổi như lòng tôi mong muốn, vẫn cầu an cầu siêu là chính, nhưng sự chân tình của tất cả mọi người khiến không gian tràn đầy cảm xúc là điều không dễ có được. Ai cũng hồ hởi vì được có dịp gặp gỡ nhau và gặp chúng tôi là những vị tăng đến từ quê nhà. Trò chuyện tâm tình kể lể buồn vui và cả niềm hy vọng vào tương lai...

Sắp đến giờ về, tôi đi ra ngoài. Ban đêm không có hàng hóa chất chồng phô trương hào nhoáng không có người đi lại tấp nập, nhìn khu chợ hoang vắng và lụp xụp. Nhưng cách đó không xa có một ngôi nhà hai tầng đẹp để sáng rực ánh đèn.

Tôi hỏi một cô Phật tử về cuộc sống của người Việt Nam nơi đây, tình hình sinh hoạt ở khu chợ này và khu đất có ngôi nhà đẹp đẽ kia. Cô nói ở khu vực chợ biên giới này công việc buôn bán rất thuận lợi,

còn ngôi nhà sáng rực ánh đèn đỏ là casino. Có nhiều người Việt mình cả ngày vất vả từ sáng tới chiều mà tối đến lại đem tiền nướng vào casino cho nên tuy buôn bán khá khẩm nhưng họ thường lâm vào cảnh khó khăn.

Khi tôi thực hiện hồi ký này thì nơi đây đã cất được ngôi chùa Giác Quang. Chùa tuy nhỏ nhưng đã tạo nên một không gian tâm linh để những ngày lễ của Phật giáo được tổ chức ở nơi chốn ổn định chứ không còn phải mượn nhờ nơi này nơi kia như trước đây. Và từ khi có ngôi chùa thì nhiều người đến lễ Phật vào buổi tối, tạo thành một thói quen tốt lành.

Kể về ngôi chùa Giác Quang là chuyện của sau này, còn tối hôm đó, sau khi làm lễ xong thì có Phật tử mời thầy Trí Đắc và tôi cùng vài bác lớn tuổi qua thành phố kế bên để cầu an cho khoảng mười gia đình người Việt ở Đức.

Chúng tôi lên xe lúc mười giờ, đến nơi lúc mười hai giờ. Vì nơi đó không có chùa nên họ tổ chức lễ tại nhà của một Phật tử. Rất mệt vì di chuyển nhiều và vì trời khuya càng lạnh giá hơn, nhưng thầy Trí Đắc và tôi đều cố gắng. Tuy nhiên, trong một đêm mà có hai khóa lễ cách nhau vài trăm cây số thì quá sức. Chúng

tôi thực hiện nghi lễ cầu an trong sự mệt mỏi rã rời, vừa tụng kinh vừa chống lại cơn buồn ngủ chờ chực nín mí mắt sụp xuống. Giờ đây nhớ lại, thấy thương chính mình và thương Phật tử vô cùng. Phật tử thì tranh thủ thời gian các vị tăng có mặt, chúng tôi cũng tranh thủ thời gian để có thể làm được nhiều hơn cho bà con cô bác. Sự thành tâm của cả hai bên thể hiện bằng cách tranh thủ từng chút thời gian...

Sau hôm đó tôi tự hỏi chính mình, đi hoằng pháp mà không giảng pháp nhưng lại để mình mệt lử chỉ vì những nghi lễ thì có nên tiếp tục không? Trên từng chuyến xe chở các vị tăng chúng tôi từ tỉnh này tới tỉnh khác và từ buổi lễ này đến buổi lễ khác, tôi vẫn đi theo lịch trình cùng với câu hỏi đó trở đi trở lại trong tâm trí...

Để rồi sự chào đón nồng nhiệt của bà con cô bác khiến tôi xúc động vô cùng. Tôi cảm nhận được nhu cầu tâm linh của bà con là rất thiết tha. Những gian hàng trong khu chợ biên giới được dọn dẹp và bày biện thành một “ngôi chùa” là điều khiến tôi nhói lòng và không thể nói lời từ chối.

Nhưng tiếp tục như thế nào đây? Tín ngưỡng là điều cần trân trọng, nhưng tu sĩ Phật giáo mà chỉ phục

vụ cho tín ngưỡng là có lỗi với đàn na tín thí vì chưa làm tròn bốn phận của một người xuất gia.

Tự trách mình là chính.

Bởi vì các vị tăng chúng tôi không giỏi nên chưa tìm ra cách trao truyền đúng chánh pháp.

Kinh Pháp Hoa nói có bùn mới có sen và trong hồ sen thì có bông đang ngoi lên khỏi bùn, có bông lên tới giữa nước, có bông gần tới mặt nước và có bông thoát lên khỏi mặt nước... Con người cũng vậy, đều có thể vượt thoát khỏi khổ đau như hoa sen vươn lên từ bùn. Và cũng như hoa sen, có người vươn nhanh có người chậm hơn. Phẩm Dược Thảo Dụ cho thấy sau một trận mưa, tất cả cây cỏ trong rừng đều được tưới tắm mát mẻ dù ít nhiều có khác nhau tùy theo cây cao cây thấp, mọc ở nơi thoáng đãng hoặc bị che khuất... Điều đó cho chúng ta hiểu tất cả chúng sanh dù căn cơ, trình độ nhận thức và nghiệp duyên khác nhau nhưng ai cũng có thể hưởng được những lợi ích của giáo pháp.

Chúng tôi phải làm gì đây để những đóa hoa sen trong tâm bà con được thoát lên khỏi mặt nước?

Tụng kinh trong mùi hóa chất



Có một kỷ niệm nhớ đời.

Tôi còn nhớ chuyến đi đáng gọi là kỷ niệm nhớ đời trong chuyến từ Praha đến Vyssi Brod là một tỉnh giáp ranh với nước Áo. Con đường đồi núi ngoằn ngoèo quanh co nhỏ hẹp, Phật tử An Trúc cầm lái, trên xe có bốn vị tăng. Có một chiếc xe xe containe mười hai bánh chạy cùng chiều với xe chúng tôi và một chiếc ô tô bốn chỗ ngược chiều. Tới khúc lên dốc bỗng cô An Trúc tăng tốc mà chiếc ô tô bốn chỗ ngược chiều cũng đang vượt lên. Tài xế xe tải như nhận thấy có thể xảy tai nạn nên kịp thời giảm tốc và chiếc ô tô ngược chiều kịp lách qua đúng lúc cô An Trúc nhấn ga vượt né qua đầu xe containe một cách ngoạn mục. Tôi lúc đó đã nghĩ đến cái chết vì với tốc độ trên một trăm cây số giờ



thì không thể không va chạm. Qua khỏi đầu xe tải mới tin là mình còn sống. Giờ đây nhớ lại vẫn còn cảm giác của cái rung mình lúc đó.

Vyssi Brod là một thị trấn nhỏ khoảng vài chục căn hộ trong đó người Việt Nam chỉ chừng vài chục người, phần lớn làm nghề nail và buôn bán nhỏ. Căn nhà mà chúng tôi đến làm lễ là một tiệm nail khoảng hai mươi ghế, người chủ dọn dẹp một khoảng trống để đưa tượng Phật và bàn ghế vào làm nơi hành lễ. Chúng tôi tụng kinh trong mùi hóa chất làm móng còn nồng nặc.

Nhiều hy vọng mà không đủ duyên



Có một số bà con kiêu bào yêu kính đạo Phật, họ chưa quy y Tam bảo nhưng vì thích tu nên thường xuyên tổ chức Tam Thời Hệ Niệm¹. Dù không có chư tăng, tất cả các buổi lễ đều diễn ra rất nề nếp, do Phật tử đứng ra tổ chức tại hội trường Nhà Văn hóa hoặc hội trường khách sạn. Các Phật tử tham gia khóa tu kể rằng những người đứng ra tổ chức khóa tu Tam Thời Hệ Niệm đều là cư sĩ, dù không phải là các vị xuất gia và nơi chốn tổ chức lễ không phải là ngôi chùa nhưng khóa tu diễn ra rất trang nghiêm. Nghe vậy, tôi suy nghĩ nhiều. Trong tình huống không có chư tăng

1 Tam thời hệ niệm nói cho đủ là Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm, (Ngài Trung Phong là người khai sáng, tiếp nối là Hòa tượng Tịnh Không). Tam thời là một ngày đêm có 3 thời, ý nói người tu phải tinh tấn không biếng nhác. Đây là pháp môn Tịnh độ tông, phái này chủ trương niệm A Di Đà Phật (bỏ chữ Nam mô).



mà các Phật tử tự tổ chức được khóa tu một cách chỉnh chu thì đó là điều đáng học tập và nhân rộng.

Nhận thấy nhu cầu tâm linh của kiều bào rất lớn mà quá ít chư tăng làm công việc truyền bá chánh pháp. Tôi nghĩ đã đến lúc phải bắt tay làm điều gì đó chứ không thể có mặt chỉ để phục vụ cầu cúng. Tôi bàn với các thầy Giáo thọ rồi chúng tôi họp bàn với Hội Phật tử và đề nghị mở khóa học “Nghệp vụ Hoàng Pháp dành cho Phật tử”. Giảng dạy là thầy Trí Đắc, thầy Tâm Trí và tôi. Nội dung: hướng dẫn phương pháp tu thiền chánh niệm, nghi thức tụng niệm, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức điều hành các lễ hội Phật giáo, thiền ca, thiền hành, thiền trà....

Nhân đây xin nói rõ, chư tăng chúng tôi qua đây giảng pháp thì Phật tử gọi là Giáo thọ, nên trong thời điểm diễn ra khóa học trên đây thì chúng tôi cùng soạn thảo nội quy dành cho các vị Giáo thọ để có sự thống nhất trong hoạt động nghi lễ quan hôn tang tế cũng như các buổi giao lưu pháp thoại, tránh khỏi việc mỗi vị tăng giảng mỗi kiểu khác nhau và nhiều khi còn tạo ra mê tín dị đoan. Từng có một vị tăng tuyên bố “chữa bệnh qua điện thoại di động” gây nên nhiều điều không hay trong thời gian lưu trú ở đó. Kể ra đây

nghe như chuyện đùa mà hoàn toàn là thật, vô cùng đau xót cho tăng đoàn.

Khóa học “Nghệp vụ Hoàng Pháp dành cho Phật tử” diễn ra trong hai ngày với sự tham gia vô cùng nhiệt tình của Hội Phật tử, ngoài nội dung về Phật Pháp và thực tập thiền hành thiền ca, các Phật tử còn làm một chương trình văn nghệ đậm chất Phật giáo.

Chúng tôi tổ chức khóa học này trong ý nguyện đào tạo các Phật tử nhiệt thành với Phật sự có được kiến thức cơ bản về Phật Pháp để giúp tăng ni trong việc truyền bá chánh pháp cũng như trong điều kiện thực tế là thiếu tăng ni thì họ có thể đứng ra tổ chức các nghi lễ thông thường cho cộng đồng. Hai ngày diễn ra khóa học trong không khí nhiệt tình và nghiêm túc khiến chúng tôi có nhiều hy vọng cho một vận hội đào tạo Hoàng Pháp Viên.

Nhưng khóa học đầu tiên và cũng là cuối cùng. Trong suốt quãng thời gian hoàng pháp ở Séc, Ba Lan, Đức và Hungary tôi không có cơ hội tổ chức thêm khóa nào khác. Điều này là thất bại của cá nhân tôi cùng với các thầy Giáo thọ và Ban Chấp hành Hội, bởi vì chúng tôi nhắm đến những Phật tử trẻ tuổi, họ tiếp thu nhanh và dễ thích nghi với những điều mới mẻ,

thông qua việc tổ chức các buổi lễ thì chính họ sẽ lan tỏa cách tu tập đúng chánh pháp. Nhưng tuổi trẻ bận bịu học hành và làm ăn mưu sinh không có thời gian tham gia khóa học... Và có lẽ chúng tôi mặc dù rất tâm huyết nhưng đã không đủ duyên để tạo nên một diện mạo mới cho con đường Hoàng Pháp của người cư sĩ.

Nhiệt thành tham gia khóa học “Nghiep vụ Hoàng Pháp dành cho Phật tử” đa phần là những người đã quá sáu mươi và nghỉ hưu, họ có thời gian và hơn vậy nữa là có tấm lòng tha thiết với chùa chiền, nhưng tổ chức lễ hội thì họ làm rất tốt mà hướng dẫn tu tập đúng chánh pháp thì không thể do thiếu năng lực và kiến thức.

Nên tôi đành thôi.

Tùy theo nhu cầu trong năm, mỗi ba tháng một lần Phật tử các nước Séc, Ba lan, Hungary và Đức hợp nhau lại để mời chư tăng qua dự lễ. Có sáu vị tăng thường xuyên trợ duyên cho hoạt động này là thầy Trí Đắc, Tâm Trí, Lệ Sáng, Viên Nghiêm, Đức Đạt và Thiện Bảo. Trước đây, người đứng ra mời thỉnh huynh đệ cùng đi hoàng pháp là thầy Trí Chơn, nhưng sau này thầy ấy bận nhiều việc nên thỉnh thoảng mới có mặt, còn lại thường xuyên là sáu huynh đệ chúng tôi mà thôi.

Tuy các nước đều có Hội Phật tử nhưng đầu đàn lo toan mọi việc vẫn là Hội ở Séc. Trong chuyến đi lần thứ hai, nhận thấy hoạt động tương trợ nhau giữa các Hội và nhiệt tâm giữa các thành viên biểu lộ qua sự giúp đỡ nhau trong việc tổ chức lễ, nơi này thiếu gì thì nơi khác sẵn sàng hỗ trợ, tôi bèn trao đổi với các thầy và một số Phật tử, đề nghị lập “Hội Liên Hiệp Phật Tử Châu Âu” giúp cho mọi người con Phật đang sống xa quê kết nối cùng một khối. Nói là lập Hội Liên Hiệp Phật Tử Châu Âu nhưng trong bước đầu tiên đó chúng tôi chỉ mới thông báo và mời đại diện của bốn nước dự họp là Sec, Ba Lan, Hungary, Đức với sự chứng minh của thầy Trí Đắc, thầy Tâm Trí, thầy Lệ Sáng và tôi, có thêm mười bốn Phật tử từ các nước cùng tham dự.

Cuộc họp tổ chức vào tháng 9/2014 tại nhà hàng Đông Đô ở Praha với nội dung bày tỏ mong muốn các nước có một tổ chức thống nhất liên kết để chia sẻ Phật sự các nơi.

Nhưng không ai muốn dưới quyền chỉ đạo của ai! Dù là Phật tử và mọi việc làm đều là Phật sự nhưng đã là một tổ chức thì cần bầu ra Ban Điều hành, được hiểu là Ban Lãnh đạo! Tất cả đều muốn tự chủ, không ai muốn lệ thuộc sự điều hành của bất cứ Hội Phật tử

nào đứng đầu. Cuộc họp kết thúc mà không đạt được kết quả.

Mới biết, tạo được một khối thống nhất đoàn kết là một việc khó khăn biết chừng nào.

Những vấp vấp vì thiếu chánh niệm



Niệm Phật Đường Giác Tuệ tại Dresden nước Đức mà tôi đã kể trong chuyến tham quan núi Sächsische Schweiz, hằng năm tổ chức ba kỳ lễ hội vào tháng giêng cầu an đầu năm, tháng tư rằm Phật Đản và tháng bảy mùa Vu Lan báo hiếu.

Vì Niệm Phật Đường nhỏ hẹp nên phải thuê một Trung Tâm Văn Hóa của địa phương để tổ chức lễ hội. Tháng giêng đó, Phật tử An Thiện là chủ tịch Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo mời tôi, thầy Trí Đắc và thầy Tâm Trí đến dự buổi lễ cầu an đầu năm. Ngoài thực hiện nội dung chương trình mà buổi lễ nào cũng có là văn nghệ, dâng hoa cúng dường, phát biểu cảm tưởng, nghi lễ cầu an đầu năm thì có thêm phần cầu siêu cho thân nhân Phật tử với danh sách dài đến vài chục trang giấy A4. Hôm đó, người thực hiện nghi lễ cầu an và



cầu siêu là thầy Tâm Trí. Không rõ do nhầm lẫn của người lập danh sách hay là thầy Tâm Trí nhìn nhầm mà khi xướng tên của người cầu an thì lại nhầm qua danh sách của cầu siêu. Khi xong lễ gia đình Phật tử đó khóc quá chừng, họ cho đây là điểm gở vì là đầu năm. Thầy Tâm Trí phải hết lời xin lỗi. “Tai nạn nghề nghiệp” này chính tôi cũng đã vấp phải. Khi tôi còn là tu sĩ trẻ, có buổi lễ ở chùa Nguyên Hương tôi cũng đọc nhầm tên của người trong danh sách cầu an qua cầu siêu và bị Phật tử đó giận đến nỗi tuyên bố từ nay không đến chùa Nguyên Hương nữa.

Người Phật tử đó nói vậy và ngay khi đó ai cũng hiểu là người ấy tức giận, nhưng thật ra là vì nỗi sợ hãi điểm báo xui xẻo! Để rồi sau đó, không có gì bất thường xảy ra trong gia đình thì họ hết “giận”, nghĩa là hết sợ hãi.

Chùa Thiên Việt ở Ba Lan



“Những ngày rằm, mừng một và nhất là khi Tết đến, Xuân về, đã là người Việt, có ai lại không muốn đến đình, đến chùa thắp một nén nhang lên bàn thờ Phật để nguyện cầu cho cái rủi mau qua, cái an bình, may mắn sẽ tới? Cộng đồng người Việt ở Ba Lan, nơi có khoảng 25.000 người Việt, cũng thế. Ngày thường vật lộn với cuộc mưu sinh, nhưng những ngày nghỉ, ngày lễ, đặc biệt là ngày Tết, xem truyền hình thấy bà con trong nước đến đình chùa cầu mong sự bình an mà thấy ngậm ngùi, cái trống vắng trong lòng bỗng trào lên tái tê hơn cả cái rét của những ngày tuyết rơi... Nhiều người Việt sống tại thủ đô Warsava đành phải đến lễ ở Phật đường - nơi những người Hoa gốc Malaysia thờ Phật Di Lặc. Một ngôi chùa của riêng người Việt là một nỗi khắc khoải cho đến khi chùa Thiên Việt - ngôi chùa duy nhất của cộng đồng người Việt tại Ba Lan - ra đời...



... Những ngày đầu năm, Warsava vẫn chìm trong sương tuyết, nhưng khói trầm tỏa ra từ ngôi chùa Thiên Việt, toạ lạc ở số 4 phố Zamoyskiego làm người ta quên đi cái lạnh. Không chỉ người Việt ở thủ đô Warsava mà nhiều người không quản đường xa đi tàu điện ngầm, đi xe hơi... từ các thành phố khác để đến với ngôi chùa, để được thắp những nén nhang lên trên bàn thờ Phật... Nếu qua song cửa ngoài kia không phải là tuyết trắng đang rơi, có lẽ người ta sẽ tưởng rằng mình đang ở một ngôi chùa trên đất Việt. Trong làn khói nhang, vừa khấn nguyện, người ta vừa nhớ về quê hương. Những người đồng hương có dịp gần gũi nhau hơn trong một không gian với những câu chuyện ấm áp, dễ khiến người ta bồi hồi nghĩ đến quê xa..." (Trên đây là trích đoạn "Chùa Việt ở Warsava (Ba Lan)" của tác giả Nguyễn Chí Dũng trên báo Giác Ngộ online ngày 27/3/2008).

Ngoài sự chia sẻ tâm trạng của người xa xứ đối với ngôi chùa gợi nỗi nhớ quê nhà, tác giả Nguyễn Chí Dũng còn viết về người phát tâm xây dựng ngôi chùa là ông Bùi Anh Thái, một doanh nhân người Việt sinh sống và làm ăn tại Ba Lan. Ông Bùi Anh Thái cũng là người đặt tên chùa Thiên Việt với ý nghĩa "khung trời của người Việt" và ông đã trao tặng ngôi chùa cho cộng đồng người Việt ở Ba Lan.

Khi bài báo được đăng trên báo Giác Ngộ, nhiều độc giả gửi thư về bày tỏ niềm xúc động trước tấm lòng của bà con kiều bào dành cho quê hương qua một ngôi chùa. Nhiều người tỏ ý muốn biết thêm về ngôi chùa Thiên Việt và người khai sinh ra nó là ông Bùi Anh Thái. Nhưng ngay thời điểm đó tôi và huynh đệ trong tòa soạn bận bịu chuẩn bị cho Hội Trại Tuổi Trẻ Phật Giáo lần thứ 3 vào ngày 26/7/2008 và lên kế hoạch cho chương trình Tiếp Sức Mùa Thi lần đầu tiên trong năm tới (2009), công việc nổi tiếp công việc khiến tôi quên mất ý định liên lạc với tác giả Nguyễn Chí Dũng.

Cho đến khi tòa soạn báo Giác Ngộ nhận được email của tác giả Viên Đức ở Ba Lan, ông ngỏ ý muốn viết bài kể về ngôi chùa Thiên Việt. Tôi mừng lắm, lần này thì tôi không để mình quên nữa, ngay lập tức tôi liên lạc lại.

Ông cho biết Viên Đức là pháp danh, tên thật là Hà Minh Hiến. Bài viết của ông miêu tả chùa Thiên Việt chi tiết rõ ràng, cách bài trí cũng như hoạt động đối nội đối ngoại của Hội người Việt Nam tại Ba Lan yêu Đạo Phật, lòng tự hào trước một ngôi chùa Việt có được vị trí đáng kính ở xứ người.

Thư qua tin lại với ông Hà Minh Hiến, tôi biết được tình hình Phật giáo tại Ba Lan: Sau khi tự mình

xây dựng (được gọi là giai đoạn 1), ông Thái đã trao tặng ngôi chùa cho cộng đồng người Việt tại Ba Lan mà đại diện tiếp nhận là Hội Người Cao tuổi tại Warsaw. Từ đó, một Hội tín ngưỡng của người Việt được thành lập với sự cho phép của chính quyền Ba Lan, mang tên “Hội người Việt Nam tại Ba Lan yêu Đạo Phật”. Hội trực tiếp quản lý chùa và đảm nhận việc xây dựng giai đoạn hai với sự đóng góp của cộng đồng. Cả hai giai đoạn đều được làm lễ dưới sự chủ trì của thầy Thích Minh Trí đến từ Hà Nội.

Ông Hà Minh Hiến cho biết chùa Thiên Việt hoạt động rất khởi sắc. Chẳng những đón tiếp tăng ni Phật tử thập phương mà chùa còn đón tiếp những đoàn công tác từ Việt Nam sang. Đặc biệt, chùa Thiên Việt còn là nơi thường xuyên có các Phật tử Ba Lan và quốc tịch khác đến thiền và lễ Phật, thầy cô giáo đưa học sinh đến tham quan thực tế bổ sung cho giờ học chính khóa về tôn giáo trong nhà trường. Chùa Thiên Việt có tên trong sách hướng dẫn du lịch, được giới thiệu bằng hai thứ tiếng Ba-lan và tiếng Anh. Đặc biệt hơn nữa, có một số thiện nam tín nữ người Ba Lan làm lễ quy y tại chùa Thiên Việt và trở thành Phật tử, nhóm các Phật tử này thường xuyên mỗi tuần ba buổi đến chùa thực hành tu tập...

Đọc bài viết của ông Hà Minh Hiến tôi rất vui và tự hào khi biết bà con người Việt mình ở xứ người đã chung tay tạo dựng một ngôi chùa có được vị thế đẹp đẽ trong lòng người bản xứ và đồng đạo các nơi. Anh em trong tòa soạn cũng như huynh đệ ở những nơi tôi hay lui tới, ai đọc cũng thấy vui. Theo bài viết của ông Hà Minh Hiến thì Thiên Việt là ngôi chùa Việt Nam đầu tiên ở Ba Lan và cũng là ngôi chùa đầu tiên tại Đông Âu.¹

Nhưng chỉ hơn một năm sau, có thông tin ông Bùi Anh Thái phá sản khiến chùa Thiên Việt sắp bị đóng cửa! Tôi nghe mà không thể hiểu được, nếu thật sự ông Bùi Anh Thái làm ăn thất bại đến mức phá sản thì làm sao mà liên quan tới Thiên Việt của thì hiện tại? Bởi vì ngôi chùa đã được trao tặng cho cộng đồng người Việt từ trước với sự tiếp nhận của đầy đủ thủ tục ban bệ, hơn nữa, Ban Chấp hành Hội đã hoàn thành cả việc xây dựng thêm sau này và gọi đó là “giai đoạn 2” với sự chung tay góp sức của cộng đồng để phân biệt rõ ràng với “giai đoạn 1” là phần cá nhân ông Bùi Anh Thái đã làm trước đó.

Rồi lại có thông tin khác, chùa Thiên Việt sắp bị

1 Bài báo “Vài nét về chùa Thiên Việt Vac-sa-va tạo Ba Lan của ông Hà Minh Hiến đăng trên Giác Ngộ online 11/9/2008

đóng cửa vì khu đất mà chùa Thiên Việt xây dựng trên đó bị chính quyền thu hồi để xây dựng sân vận động quốc gia, chuẩn bị cho bóng đá Euro 2012 tổ chức tại Ba Lan.

Mọi điều tôi chỉ biết qua lời người khác kể lại, tự tôi không thể kiểm chứng được cho nên chỉ biết vậy mà thôi. Sau bao thông tin tích cực lan tỏa từ chùa Thiên Việt, bỗng tôi nghe nhiều thông tin trái ngược về sự biến mất của ngôi chùa, có người còn nói thẳng thường là chùa Thiên Việt đã bị xóa sổ! Thật khó biết thực hư ra sao, chỉ một điều rõ ràng là sau lễ Phật Đản năm 2010 thì chùa Thiên Việt không còn nữa, nơi chốn sinh hoạt tâm linh từng là niềm tự hào của cộng đồng người Việt ở Ba Lan không còn nữa, nơi chốn ấm áp hương vị quê nhà cho bà con người Việt ở Ba Lan quây quần bên nhau những dịp lễ tết không còn nữa, ...

Thậm chí đã xảy ra mâu thuẫn chia cách lòng người...

Thật ngậm ngùi.

Dù ông Hà Minh Hiến và tôi đã quen biết qua thư từ khi tôi còn là Thư ký toà soạn báo Giác Ngộ nhưng

đến dịp lễ Vu Lan 2013 tổ chức tại Ba Lan tôi mới được gặp ông Hà Minh Hiến.

Thầy Tâm Trí và tôi đi tàu từ Praha đến Warsaw, ông Hà Minh Hiến và vài Phật tử cùng với hai bó hoa tươi thắm chào đón chúng tôi tại nhà ga.

Ông Hà Minh Hiến đưa thầy Tâm Trí và tôi tới nhà kho của anh Hoàng Minh Thắng là người bán mảnh đất để xây ngôi chùa mới sau này. Trong thời gian đợi ngôi chùa mới thành hình, anh Thắng cho mượn nhà kho để làm chỗ tập kết đồ đạc từ chùa Thiên Việt chuyển về và đồng thời cũng là nơi tổ chức lễ lạt và các hoạt động của Hội Phật tử.

Những buổi tối mùa đông trời rất lạnh, tôi và một vài vị tăng cùng Phật tử đốt lửa ngoài sân và ngồi quanh nướng khoai, uống trà... Trong không khí thân tình đó, tôi được nghe mọi người kể chuyện chùa Thiên Việt từ khi hình thành cho đến khi không còn nữa. Và vào ban ngày, sau giờ làm lễ, Phật tử tâm tình với tôi nỗi nhớ quê nhà và nỗi tiếc nuối ngôi chùa Thiên Việt...

Mỗi người kể với mỗi cảm xúc cá nhân khác nhau, tôi ráp nối lại thành câu chuyện như sau:

Ông Bùi Anh Thái giám đốc công ty NewSun là một trong những thương nhân Việt Nam làm ăn trên đất Ba Lan. Nhận xét chung về ông Thái là một người rất yêu văn hóa Việt và nặng tình với quê hương. Với tính cách hào phóng, ông Thái đã làm được nhiều điều tốt đẹp cho bà con trong cộng đồng người Việt.

Ông Thái ký hợp đồng với công ty Praski Port (cảng Praski trên bờ sông Wisla) thuê mảnh đất rộng hai héc ta, ông phân chia khu đất thành các gian hàng để cho những người buôn bán thuê lại. Công việc làm ăn của ông Thái vào thời điểm đó rất phát đạt.

Trên mảnh đất thuê để làm nơi kinh doanh và đặt trụ sở Công ty NewSun, ông Thái đã xây dựng Nhà Văn hoá Việt mang tên Thăng Long với biểu tượng rồng vàng giữa sân cùng với mô hình thu nhỏ của Khuê Văn Các - Văn miếu Quốc Tử Giám.

Cũng trên mảnh đất thuê đó, ông Thái xây ngôi chùa Thiên Việt. Phần đất dành cho chùa nằm ở vị trí cao ráo nhìn xuống bờ sông. Ngoài tượng Phật và các tượng thờ phụng khác, ông đã cho dựng chùa Một Cột bằng gỗ có kích cỡ khoảng 2/3 so với nguyên bản được đặt làm tại Việt Nam rồi chuyển sang Ba Lan bằng kinh phí cá nhân.

Theo lời ông Hà Minh Hiến, sau khi xây dựng chùa giai đoạn 1, hiện trạng lúc đó có một gian nhà tole rộng chưa đầy 20m² với bàn thờ tượng Đức Phật Thích Ca. Ngoài sân là chùa Một Cột với cái ao đang còn dang dở. Xung quanh sân là 6 cái am xây bằng gạch đối xứng nhau mỗi bên 3 cái, một bên thờ 3 vị Mẫu, bên kia thờ 3 vị Thánh là Phật Hoàng Trần Nhân Tông, Đức Thánh Trần và Thiền sư Từ Đạo Hạnh, ở một góc sân là tượng Phật Bà Quán Thế Âm. Sân và đường ra vào vẫn chưa lát gạch, mới chỉ có cổng chính nhìn ra đường, cổng sau chưa xây. Lúc này ông Thái mời đại diện của Hội Người Cao tuổi đến gặp gỡ và ngỏ ý hiến chùa cho cộng đồng cũng như mời hợp tác trong việc quản lý và điều hành công việc của chùa. Trong cuộc gặp mặt đó phía Hội Người Cao tuổi có ông chủ tịch Hội là Nguyễn An Ninh và hai phó chủ tịch là ông Hà Minh Hiến và bà Trần Thị Bảo. Cả ba người thay mặt Hội hoan nghênh ý định của ông Thái và sau khi bàn bạc, ông Hà Minh Hiến chính thức được cử thay mặt Hội Người Cao tuổi nhận trách nhiệm chính để phối hợp với ông Thái. Lý do là vì ông Hà Minh Hiến lưu loát tiếng Ba Lan và có xe riêng tiện việc đi lại, và năm đó ông Hà Minh Hiến vừa mới bước vào tuổi 60 (“trẻ” hơn hai vị kia 10 tuổi) còn sức khỏe để đảm đương công việc.

Các cụ các bác trong Hội Người Cao tuổi đảm nhận nhiệm vụ mở cuộc vận động bà con để quyền góp tiền xây dựng chùa giai đoạn 2. Để chùa hoạt động phù hợp pháp luật Ba Lan, ông Thái cùng với ông Hà Minh Hiển quyết định thành lập tổ chức tín ngưỡng lấy tên là Hội Người Việt Nam Yêu Đạo Phật và xin Toà án địa phương cấp phép hoạt động. Về việc này, có sự trợ giúp nhiệt thành của nhà thơ Lâm Quang Mỹ và một Phật tử học luật giúp lập hồ sơ, nộp đơn và trả lời phỏng vấn tại toà. Vào ngày 7-7-2005 thì nhận được quyết định cho phép của chính quyền và đã tổ chức ra mắt Hội Người Việt Nam Yêu Đạo Phật với những thành viên nòng cốt là hội viên Hội Người Cao tuổi, ông Hà Minh Hiển là chủ tịch, hai vị phó là ông Thái và bà Bảo.

Tới cuối năm 2005 thì hoàn tất việc xây dựng chùa giai đoạn 2 cùng với đặt thêm tượng ở Việt Nam đưa sang để hoàn chỉnh việc bố trí thờ tự theo truyền thống chùa miền Bắc. Kinh phí do bà con Phật tử đóng góp và ông Thái lo liệu việc đặt tượng từ Việt Nam đưa sang. Thầy Thích Minh Trí từ Hà Nội được mời sang thực hiện Lễ Khai quang lần thứ hai.

Ngoài việc là mái nhà tâm linh của bà con kiều bào, chùa Thiên Việt còn trở thành điểm đến của khách

du lịch Ba Lan và nước ngoài. Các học sinh phổ thông Ba Lan đặt lịch đến tham quan như các giờ học thực tế về tôn giáo. Có chùa nên Hội đã kết nối được với các tổ chức Phật giáo của người Ba Lan. Chính quyền quận Praga Bắc cũng có nhiều cảm tình với Hội vì chùa Thiên Việt đã có tên trong bản đồ hướng dẫn du lịch của quận. Những dịp lễ lượt, Hội mời các vị lãnh đạo quận đến thăm chùa để giới thiệu về Văn hoá Phật giáo Việt Nam. Tờ báo của quận rồi báo của thành phố cử phóng viên đến gặp gỡ và phỏng vấn, thậm chí có lần phóng viên một hãng truyền hình tư nhân từ Cộng Hòa Liên Bang Đức cũng đến tham quan rồi phỏng vấn ghi hình. Tiến xa hơn nữa, ông Hà Minh Hiến viết thư kèm theo một số hình ảnh của chùa đem đến văn phòng của Toà Thị chính thành phố mời bà Thị trưởng đến thăm chùa.

Thật là vui khi Hội nhận được điện thoại của thư ký văn phòng trả lời rằng bà Thị trưởng rất cảm ơn, nhưng vì bận việc nên bà quyết định cử Giám đốc Sở Văn Hoá Thông Tin của thành phố đến thăm chùa Thiên Việt. Cũng chính từ mối liên hệ đó mà sau này khi thành phố Warsaw mời và tổ chức vinh danh ngài Đạt Lai Lạt Ma là công dân danh dự của thủ đô Warsaw, ông Thái và ông Hiến đã nhận được giấy mời tham dự tại Cung Vua ở khu Thành Cổ.

Cũng theo lời kể của ông Hà Minh Hiễn, công ty NewSun của ông Thái có một đội công nhân xây dựng người Việt Nam, họ là thợ giỏi, đứng đầu là đội trưởng Nguyễn Châu Vinh. Họ làm việc và ăn ở trong khu Nhà Văn hoá Thăng Long cùng gia đình ông Thái. Họ đáp ứng mọi việc từ cắt tôn hàn sắt dựng kios, san nền làm đường, lát gạch ốp tường cho đến trộn bê tông đổ trụ cùng mọi công việc sửa chữa điện nước khác. Khi xây dựng chùa, ông Thái đã chỉ đạo họ làm tất tần tật. Riêng đội trưởng Vinh thì trong đầu luôn dôi dào ý tưởng về mặt kiến trúc để đề xuất cũng như cách thức thực hiện rất sáng tạo.

Có thể nói khi vào chùa, nhìn chỗ nào cũng thấy dấu ấn của anh Vinh: cổng trước cổng sau chùa với hàng chữ Thiên Việt, mái ngói cùng các đầu đao rồng phượng, chuông chùa biểu tượng cùng lư hương đúc bằng bê tông, lá sen trên đầu tượng Bồ Tát Quán Thế Âm và trên mặt ao, tường bao cùng trụ và cầu thang lên chùa Một Cột, hai hàng câu đối bằng chữ Nho trước chính điện, bảng chữ nổi “Sống Tốt Đời Đẹp Đạo” cùng với mọi bài trí khác... Đặc biệt đáng nhớ là theo đề xuất của ông Hiễn, anh Vinh đã tạo ra bốn cột chính giống như cột gỗ lim trong các chùa Việt Nam bằng cách hàn sắt thanh thành cột lõi luồn vào trong

ống nhựa cỡ lớn chiều dài 6m và đường kính khoảng gần 40cm, rồi sau đó dựng cột, hàn cố định, sơn cột và đắp xi măng bề cột. Trong ảnh chụp mọi người đều thấy rõ có 4 cột lớn trong chính điện chùa. Rất đẹp. Ai cũng công nhận anh Vinh có đôi bàn tay vàng.

Thật đáng tiếc là do chính quyền lấy lại mảnh đất mà chùa Thiên Việt xây trên đó nên Hội Người Việt Nam Yêu Đạo Phật đành phải quyết định chuyển chùa đến nơi khác. Chuyển chùa, thực chất là chuyển các pho tượng và đồ đạc trong chùa đến gởi ở nhà kho của anh Hoàng Minh Thắng trong thời gian chờ đợi xây chùa mới ở nơi khác.

Chùa mới có tên là Nhân Hòa

Chùa Thiên Việt chỉ còn trong ký ức.

Chùa Một Cột và những ước mong



Về việc chuyển chùa Thiên Việt, một số người cho rằng công sức của ông Hà Minh Hiến xứng đáng được ghi nhận, vì vào mùa Phật Đản năm 2010 đó, ngôi chùa Thiên Việt trong tình trạng bị phong tỏa, mà phái đoàn của Trung Ương Giáo Hội từ Việt Nam sang để tổ chức Đại lễ Phật Đản cho bà con kiều bào ngay tại chùa. Vào thời điểm đó, nước sông Wisla lại đột ngột dâng cao đến mức chính quyền thành phố phải huy động lực lượng quân đội xếp bao cát ở đường bờ sông để ngăn nước. Chùa Thiên Việt lại nằm ngay cạnh sông. Trong tình hình đó mà hoàn thành được việc tiếp đón phái đoàn của Trung Ương Giáo Hội từ Việt Nam qua và tổ chức lễ Phật Đản, tiếp theo là chuyển chùa ngay lập tức, dĩ nhiên là nhờ lòng nhiệt thành chung tay góp sức của cả cộng đồng nhưng đòi

hỏi người chỉ huy phải rất cứng cỏi và bản lĩnh mới chu toàn được.

Nhưng lại có ý kiến cho rằng Ban Chấp hành Hội để cho việc chuyển chùa rơi vào tình trạng “nước tới chân mới nhảy” là điều đáng tiếc, bởi lẽ từ trước đó chính quyền đã ra thông báo thu hồi khu đất có ngôi chùa. Tại sao Ban Chấp hành không lên kế hoạch di dời từ trước? Và điều đáng tiếc nhất là ngôi chùa Một Cột bằng gỗ nằm giữa sân chùa Thiên Việt. Bằng gỗ, tức là hoàn toàn có thể tháo dỡ được... Nhưng biểu tượng thân thương tuyệt vời đó đã bị bỏ lại.

Trò chuyện với tôi, có Phật tử bày tỏ lòng mong ước rằng khi phá dỡ mọi thứ đang có trên khu đất để lấy mặt bằng xây dựng sân vận động, biết đâu có những người thợ thấy được cái đẹp đặc biệt của ngôi chùa gỗ mà tháo dỡ đem về cất giữ hoặc dựng lên ở một nơi nào đó... Còn có những mong ước đẹp đẽ khác nữa, mà tựu trung lại vẫn là mong cho chùa Một Cột không bị hủy hoại!

Quả là có những việc không ai nghĩ có thể xảy ra đã xảy ra, đúng như lời Phật dạy “*Cái này có thì cái kia có/ Cái này không thì cái kia không/ Cái này sinh thì cái kia sinh/ Cái này diệt thì cái kia diệt*”, khi các pháp sinh thì đồng thời những hữu lậu cũng phát sinh.

Điều 2 trong bản ghi nhớ



Vào ngày 17/4/2018 Ban Giám hiệu trường Cao Đẳng Phật Học Hungary tại Budapest mời đại diện Giáo Hội Phật giáo Việt Nam sang thảo luận và hợp tác giữa Phật Giáo Hungary và Phật Giáo Việt Nam.

Chùa Tuệ Giác ở Budapest được phía Hungary mời làm cầu nối cho cuộc họp này.

Đại diện Trung Ương Giáo Hội Việt Nam gồm Hòa thượng Thích Thiện Pháp, Hòa thượng Thích Huệ Thông và Hòa thượng Thích Giác Liêm ủy viên thường trực HĐTS. Tôi mời thầy An Đạt làm phiên dịch tiếng Anh đồng thời là thư ký đoàn. Ông Phan Anh Sơn là người trong Ban Chấp hành Hội Phật tử và cũng là phiên dịch tiếng Hung trong cuộc họp.

Về phía Hội Phật giáo Hungary có Tiến sĩ László Mireisz là Chủ tịch Hội Phật giáo Hungary và các vị cư sĩ thành viên của Hội.

Nhờ mối gắn kết bấy lâu nay giữa chùa Hội Phật tử chùa Tuệ Giác và trường Cao đẳng Phật Học nên các thành viên trong cuộc họp không phải “nắm trái” cảm giác xã giao khách khí ban đầu, cuộc họp diễn ra trong không khí thân tình thấu hiểu và đạt được sự đồng thuận của tất cả mọi người. Đại diện của hai bên đã ký kết Bản Ghi Nhớ gồm 8 điều với nội dung về các hoạt động của Phật giáo và thông qua đó thắt chặt tình hữu nghị giữa hai bên, tổ chức chương trình hội thảo chung, hợp tác trao đổi và công bố các công trình nghiên cứu Phật giáo mà hai bên cùng quan tâm, hợp tác về dịch thuật kinh sách Phật giáo theo nhu cầu chung, trao đổi các ấn phẩm...

Nội dung của 8 điều trong Bản Ghi Nhớ bao gồm cả những điều trong bản Thỏa Thuận Hợp Tác giữa VinaBudh và trường Cao Đẳng Phật Học Hungary đã ký trong Tháng Văn Hóa Việt Nam tổ chức vào tháng 10/ 2017¹. Nhưng với khả năng hạn hẹp của một Hội

1 Tôi sẽ kể rõ hơn về hoạt động này trong chương “Duyên lành nơi đất khách”

Phật tử đơn lẻ thì chúng tôi chỉ có thể thực hiện được một vài điều trong bản Thỏa Thuận Hợp Tác như là tổ chức khóa tu, giới thiệu phương pháp tu tập, giao lưu giữa các hội viên...

Nay thì Bản Ghi Nhớ được ký kết ở cấp Trung Ương giữa hai Giáo Hội Phật Giáo của hai nước nên tôi hy vọng các điều khoản đều có thể thực hiện được. Riêng tôi, về việc dịch thuật thì tôi đã có kinh nghiệm (thất bại) khi làm báo Giác Ngộ nên không dám có ý kiến, để dành phần đó cho những người giỏi ngoại ngữ và thiết tha phụng sự đạo pháp, phần tôi thì rất chú ý tới gạch đầu dòng đầu tiên của điều 2 trong Bản Ghi Nhớ có nội dung hợp tác nhận sinh viên đại học.

Viết thành văn bản thì chỉ một dòng ngắn gọn vậy thôi chứ trong cuộc họp thì đó là đề tài được thảo luận bàn bạc chi tiết, tóm lại, nói dễ hiểu là hai bên sẽ tìm cơ chế phù hợp để tác động chính phủ Hungary có chính sách hỗ trợ học bổng cho tăng ni Việt Nam du học tại Trường Cao đẳng Phật giáo Hungary.

Nhớ lại các vị tăng ni du học Trung Quốc mà tôi quen biết và những chuyện kể tôi được nghe về các vị du học Ấn Độ, họ phải đối diện với bao khó khăn từ vật chất đến tinh thần, tôi rất mong điều 2 trong Bản

Ghi Nhớ sớm thành hiện thực. Hội Phật tử chùa Tuệ Giác sẵn sàng góp phần giúp tăng ni du học Hungary có chỗ ăn ở phù hợp với người tu cùng với những nhu cầu cần thiết cho việc học tập.

Chùa Thiên Phúc ở Ba Lan



Nhân dịp Đoàn Công Tác của Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đến Hungary, Đoàn nhận lời mời của Hội Phật tử Séc tham gia lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, và cũng nhân dịp đó, đoàn đến Ba Lan thăm chùa Nhân Hòa và Thiên Phúc.

Đó là lần lần đầu tiên tôi đến chùa Thiên Phúc ở địa chỉ 05-090 Raszyn - Laszczki . Ul: Leszczynowa 54C.

Theo lời các Phật tử có mặt trong đoàn đón tiếp hôm đó kể lại, người tạo dựng và đặt tên Thiên Phúc cho ngôi chùa là ông Bùi Anh Thái. Ban đầu, ông Thái mua ngôi nhà có diện tích 315 mét vuông nằm trên mảnh đất rộng 1515 mét vuông, ông đã cải gia quy tự thành ngôi chùa Thiên Phúc hiện nay. Trong khuôn viên 1515 mét vuông ông Thái đã dựng chùa Một Cột, nhà Tượng Niệm Các Vua Hùng, Đền Thánh Mẫu và

làm hai con rồng dài hơn 20 mét. Sửa sang tạo dựng xong, một lần nữa, ông Bùi Anh Thái lại cúng hiến ngôi chùa cho cộng đồng. Nghe nói rằng, lần cúng hiến này có kèm theo một món nợ vì ông Bùi Anh Thái chưa trả hết tiền mua đất. Nhưng dù vậy, nên nhìn nhận lòng thành của ông Bùi Anh Thái đối với Phật giáo là rất hiếm có.¹

Vào ngày 17/9/2012 Đoàn Hoàng Pháp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gồm trưởng đoàn là Thượng tọa Thích Đức Thiện cùng với hơn mười vị tăng sang Ba Lan thực hiện lễ tiếp nhận sự cúng dường chùa của ông Bùi Anh Thái. Sau đó Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã giao toàn quyền quản lý chùa Thiên Phúc cho Thượng tọa Thích Minh Trí theo tâm nguyện của người cúng dường chùa cũng như tâm nguyện của đông đảo Phật tử Ba Lan. Thượng tọa Thích Minh Trí đã thành lập đạo tràng chùa Thiên Phúc và hướng dẫn cho đạo tràng cách tu tập.

Vào ngày 2/5/2015 Thượng tọa Thích Minh Trí làm lễ đảm nhận trụ trì chùa Thiên Phúc với sự chứng minh của Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm, Hòa thượng

1 Ông Bùi Anh Thái về Việt Nam dưỡng bệnh và đã mất vào năm 2021. Trong quãng thời gian bệnh tật đó, ông vẫn qua lại Ba Lan thăm chơi bà con cô bác trong cộng đồng Phật tử.

Thích Thanh Điện và một số chư tăng huynh đệ từ Việt Nam qua cùng với đại diện chính quyền sở tại, có rất đông bà con Phật tử tham dự, hơn ba trăm người.

Khi tôi thực hiện chương hồi ký này và gởi vài câu hỏi đến một số Phật tử chùa Thiên Phúc xin cho biết cảm nghĩ về ngôi chùa thân thương của mình, thì có câu trả lời rằng “Từ khi sinh hoạt ở chùa Thiên Phúc đến nay được tham dự nhiều buổi lễ mà con thấy lễ giao nhận chùa là long trọng nhất, xúc động nhất”. Phật tử và bà con người Việt có lòng yêu kính đạo Phật đã chung tay xây đắp cho ngôi chùa ngày một khang trang đẹp đẽ hơn.

Chùa Thiên Phúc lập Hội được Tòa án thủ đô Warsaw cấp phép với tên gọi “Hội Phật Giáo Những Người Việt Nam Tại Ba Lan”. Tên gọi là Hội nhưng được hiểu đây là một tổ chức được phép hoạt động như một tôn giáo chính thức hợp pháp trên đất nước Ba Lan và 27 nước trong khối EU.

Tên gọi là Hội Phật Giáo, nhưng hoạt động của Hội không chỉ là sinh hoạt tín ngưỡng và chào mừng những ngày lễ lớn của Phật Giáo như Thượng Nguyên, Phật Đản, Vu Lan... Hội còn là đầu tàu tổ chức và tham gia nhiều hoạt động xã hội đem lại niềm vui và sự gắn

bó trong cộng đồng người Việt như là tổ chức lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, góp phần giới thiệu và lan tỏa văn hóa quê hương trong Lễ Hội Văn Hóa Việt Nam tổ chức tại thủ đô Ba Lan... Và Hội cũng chu đáo với ngày lễ dành riêng cho một nửa thế giới là 8/3 Quốc Tế Phụ Nữ, ngày lễ dành cho thiếu nhi vào 1/6 và Trung Thu...

Chùa Thiên Phúc thường xuyên thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện hướng về quê hương khi xảy ra thiên tai lũ lụt và tặng quà cho các cháu miền núi khó khăn. Trong đại dịch Covid, chùa Thiên Phúc đã gửi hàng cứu trợ về Việt Nam tặng các vùng miền bị cách ly. Còn ngay tại Ba Lan thì chùa trao tặng các bệnh viện những mặt hàng cần thiết là khẩu trang, găng tay y tế, nước diệt khuẩn. Có bệnh viện ở xa thì gửi chuyển phát nhanh. Mặt khác, chùa ủng hộ gạo và thức ăn cho bà con người Việt tại Ba Lan trong lúc cách ly không có việc làm. Ngoài ra, chùa đã trao tặng 8 bộ máy tính đồng bộ cùng máy in cho các cháu học trò gặp khó khăn khi học online.

Hiện tại chùa đang có chương trình nấu ăn hàng tuần miễn phí cho người nghèo và vô gia cư ở Ba Lan.

Đặc biệt là trong cuộc chiến Nga – Ukraina, ngoài tiền quỹ của chùa mà thầy trụ trì Thích Minh Trí từ

Việt Nam điện thoại cho Chủ tịch Hội là Phật tử Viên Phú “Con lấy tiền quỹ tam bảo ra cứu trợ người dân bằng mọi cách nhé” thì Hội còn kêu gọi đóng góp và nhận được sự hưởng ứng nhiệt thành của cộng đồng trong việc đưa đón và cung cấp thức ăn và chăn màn quần áo ấm giúp đỡ người tỵ nạn từ Ukraina. Bề nổi của việc cứu trợ thì hầu như ai cũng thấy cũng biết nên có lẽ không cần kể ra đây, nhưng có những việc chỉ người trong cuộc mới biết như là... gấp rút sửa sang nhà vệ sinh và nhà bếp để đối phó với việc quá tải do đông người.

Ngôi chùa nhỏ nên chật chội khó khăn trăm bề, nhưng bà con tỵ nạn đến nơi đều nhận được sự đón tiếp ân cần và chăm sóc chu đáo tận tình. Từng lượt người đến chùa rồi rời đi và lượt khác đến, không một ai phải ngủ ngoài sân.

Điều rất xúc động ít người biết là có một số bà con người Việt đến chùa tỵ nạn, cho dù đang trong hoàn cảnh ngặt nghèo mà vẫn phát tâm cúng dường đóng góp vào quỹ Tam Bảo của chùa để giúp đỡ những người tỵ nạn khác có hoàn cảnh ngặt nghèo hơn. Người Việt Nam mình có câu tục ngữ rất hay “lá lành đùm lá rách” thể hiện tinh thần tương thân tương ái đùm bọc nhau lúc khó khăn và trong hoàn cảnh này

thì câu tục ngữ trên đã tạo một phiên bản xúc động “lá rách đùm lá rách hơn”.

Vào năm 2013 và năm 2018, bà con Phật tử chung tay đóng góp mua miếng đất diện tích gần mười lăm ngàn mét vuông nằm sát cạnh chùa Thiên Phúc, gom góp tiền bạc mỗi lần được một ít nên miếng đất đã được mua thành hai lần trong hai năm đó. Tôi nghe kể về việc mua miếng đất này như một giai thoại rằng ông chủ đất vì ở gần kề nên thường xuyên chứng kiến mọi sinh hoạt của chùa và nảy sinh thiện cảm với bà con Phật tử nên đồng ý bán đất cho chùa với giá tiền chỉ bằng một nửa so với thị trường vào thời điểm đó, ông còn đưa ra tờ bản đồ cho biết sẽ có con đường mới mở bằng ngang qua rất gần miếng đất của ông.

Thì biết vậy, nhưng mọi người quyết định mua miếng đất với lý do chính là vì nó nằm sát cạnh chùa thì sẽ thuận lợi cho việc xây dựng mở rộng về sau chứ con đường còn nằm trên bản đồ thì làm sao biết nó có thành hiện thực hay không, vì lý do gì đó sự quy hoạch có thể thay đổi.

Nhưng không ngờ điều đó đã trở thành sự thật, con đường mới mở chỉ cách miếng đất mới mua khoảng năm mươi mét. Bà con cô bác vui mừng hân

hoan nói với nhau rằng ngôi chùa thân thương của mình có được vị trí đắc địa như vậy thì có quyền hy vọng vào sự phát triển tốt đẹp. Mỗi khi kể lại chuyện mua miếng đất, bà con vẫn nhắc đến ông chủ cũ của miếng đất như vị thiện nhân gieo mối duyên lành. Để đền đáp tấm thịnh tình, bà con Phật tử mấy lần mời cả gia đình ông du lịch Việt Nam với chi phí do Phật tử đóng góp, mà ông chưa nhận lời.

Khi tôi thực hiện chương hồi ký này thì có thông tin cho biết trong buổi lễ kỷ niệm 10 năm thành lập chùa Thiên Phúc, thầy trụ trì Thích Minh Trí đã thông báo kế hoạch xây dựng chùa mới.

Chùa Nhân Hòa ở Ba Lan



Ở một số nước Đông Âu mà tôi có dịp đến trên đường hoằng pháp trong quãng thời gian từ 2013 đến nay, hầu hết những ngôi chùa đều bắt đầu từ việc sửa chữa một căn nhà nhỏ hoặc một gian nhà trong trung tâm thương mại thành nơi nhóm họp lễ bái của một nhóm người, rồi từ bước ban đầu đó lan tỏa nhu cầu tâm linh và tín ngưỡng trong cộng đồng người Việt sinh sống nơi đó mà địa điểm lễ bái được bồi đắp xây dựng thành một ngôi chùa.

Do hoàn cảnh điều kiện sống nơi xứ người thì ngôi chùa cũng là nơi để người Việt xa quê tìm đến chia sẻ nỗi nhớ quê nhà. Vì vậy, ngôi chùa không chỉ là nơi sinh hoạt tâm linh mà vào những dịp lễ lượt thì đó còn là nơi diễn ra sinh hoạt của cộng đồng. Sự hình thành và phát triển này đòi hỏi phải có sự cho phép



của chính quyền địa phương như là một hội đoàn bình đẳng với mọi hội đoàn khác. Và kéo theo đó là điều kiện xây dựng của ngôi chùa có đủ bảo đảm an toàn cho mọi người khi họ có mặt và có đủ bảo đảm an toàn cho tăng ni trú ngụ... Đây là một thực tế mà Ban Chấp hành Hội Phật tử đang phải đối mặt bởi lẽ khi sửa sang gian nhà thành ngôi chùa thì mọi người đều hồ hởi đóng góp công sức theo kiểu cây nhà lá vườn, ai biết làm gì thì làm, mỗi người góp một tay, thậm chí là nhờ nhóm thợ xây từ Việt Nam sang làm vì có hiểu biết về việc xây chùa và vì sự thân quen nên yên tâm hơn. Làm xong rồi mới biết là luật pháp của nước sở tại đòi hỏi mỗi khâu trong việc xây dựng công trình đều bắt buộc phải có xác nhận của người có chứng chỉ chuyên môn!

Vậy, mặc dù Ban Chấp hành Hội đối diện với nỗi lo chưa biết phải làm sao để hoàn chỉnh hồ sơ xây dựng cho đúng với luật pháp thì bà con cô bác vẫn cứ hân hoan, có được ngôi chùa “của người Việt mình” để lui tới là một niềm vui lớn lao.

Nhân Hòa là một trong số những ngôi chùa hiếm hoi ngay từ đầu đã được lên kế hoạch bài bản: lập dự án, mua đất, quy hoạch chi tiết, vẽ thiết kế, giấy phép xây dựng, thành lập Ban Vận Động Xây Chùa, Ban Xây Dựng...

Vào năm 2018 khi các vị Hòa thượng đoàn công tác Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do Hòa thượng Thích Thiện Pháp làm trưởng đoàn đến Hungary theo lời mời của Hội Phật giáo Hungary như tôi đã kể trên đây thì nhân dịp ghé thăm chùa Nhân Hòa. Khi đó, việc xây dựng chùa hoàn chỉnh nhưng đã khang trang đẹp đẽ lắm rồi. Quy mô của chùa Nhân Hòa cũng như mọi hoạt động có lẽ không cần kể ra đây vì điều đó đã được các báo đài ghi nhận từ khi làm lễ đặt đá cho đến nay, bạn đọc dễ dàng tìm kiếm thông tin về chùa Nhân Hòa trên các phương tiện truyền thông mà mới nhất là hoạt động giúp đỡ kiều bào Việt Nam trong cuộc chiến Nga – Ukraina, nhờ có diện tích rộng rãi cùng với sự chung tay đóng góp của người dân sinh sống tại Ba Lan và đạo tràng các nơi nên chùa Nhân Hòa đi đầu trong việc giúp đỡ người tỵ nạn, có lúc chùa đón nhận và lo ăn ở cho hơn sáu trăm người.

Để có được ngôi chùa Nhân Hòa bề thế như hiện nay, thoát nghe thì tưởng mọi điều đều được hanh thông bởi lẽ kế hoạch xây dựng chùa nhận được ủng hộ của cộng đồng và cả chính quyền sở tại. Nhưng công việc nào cũng có cái khó của nó hướng chỉ là việc xây một ngôi chùa.

Như tôi đã kể trên đây, hầu hết những ngôi chùa đều hình thành từ việc sửa chữa một ngôi nhà hoặc một gian trong khu thương mại cho nên hình thức thường có hình ống hay hình hộp, nếu không có tấm bảng ghi tên chùa thì chẳng khác gì những gian nhà khác.

Một ngôi chùa Việt mang hình dáng quê nhà trên xứ người là mong ước thiết tha của bao người. Sao cho nhìn từ xa thì ai ai cũng biết đó là mái chùa, sao cho nhìn từ xa thì ai ai cũng biết đó là gác chuông, sao cho nhìn từ xa thì ai ai cũng biết đó là cổng tam quan, sao cho nhìn từ xa thì ai ai cũng biết đó là...

Mà phải là mái chùa như của quê mình Sơn Tây. Mà phải là gác chuông như chùa quê mình Thái Bình. Mà phải là cổng tam quan như chùa quê mình Bắc Giang...

Trong trái tim những người con tha phương xứ người, hình ảnh ngôi chùa quê nhà là một kỷ niệm đẹp đẽ và họ đang có cơ hội để kỷ niệm trở thành phiên bản sống động, điều này rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, đó lại khiến những cuộc họp bàn về ngôi chùa thành những cuộc tranh cãi bất tận. Không ai chịu ai, ý kiến của mình là có lý nhất vì kiểu chùa quê mình là nhất, thậm chí còn là di tích quốc gia...

Mặc dù là dân kinh doanh mà ông Hoàng Mạnh Huê chủ nhân của Trung Tâm Thương Mại ASG ở Ba Lan được bầu làm trưởng Ban Xây Dựng vì ông đã từng có kinh nghiệm đứng ra trông coi việc xây dựng trung tâm thương mại của mình. Ông kể lại rằng sau những cuộc tranh cãi bất tận đó, ông ghi nhận tất cả và đem về Việt Nam giao việc thiết kế cho một công ty có uy tín.

Nhưng để bản thiết kế ngôi chùa thuần Việt trở thành ngôi chùa trong thực tế tại đất nước Ba Lan là điều bất khả thi, cần phải có thay đổi để phù hợp với luật xây dựng ở Ba Lan ví dụ như là mái chùa bằng gỗ uốn cong như chùa ở Việt Nam thì lỡ khi xảy ra hỏa hoạn nó sẽ dễ bắt cháy và dễ rơi xuống gây tai nạn cho con người... Cũng như vậy, có nhiều chi tiết không thể thực hiện theo ý mình. Vậy là lại phải họp bàn thông báo về sự cần thiết phải thay đổi và... lại tiếp tục ý kiến tranh cãi và ông Huê chẳng có cách nào khác là “đổ thừa” tại luật xây dựng của Ba Lan cho nên phải như vậy mới được!

Đến nay thì mọi tranh cãi hờn giận đã là quá khứ, nhắc lại như kể một kỷ niệm vui và có thể là kinh nghiệm cho những ngôi chùa mới ở xứ người trong tương lai.

Khi tôi gặp ông Huê thì được biết trong kế hoạch xây chùa Nhân Hòa còn có những hạng mục khác nữa, khi điều kiện tài chính cho phép thì sẽ tách biệt nơi thờ Phật với nơi tổ chức mọi sinh hoạt cộng đồng. Trên mảnh đất rộng tám ngàn mét vuông sẽ có thêm chỗ để bà con cô bác tổ chức đón Giao thừa, vui Tết Nguyên Đán, Giỗ Tổ Hùng Vương, và vui Trung Thu cho các em nhỏ... Sẽ có lớp dạy học tiếng Việt, sẽ có nơi chốn cho lứa tuổi thanh thiếu niên sinh hoạt thường xuyên...

Với sự bề thế của chùa Nhân Hòa, tôi nghĩ là những mong muốn tốt đẹp đó sẽ mau chóng trở thành hiện thực.

Duyên lành nơi đất khách



Lần đầu tiên tôi đến Hungary cùng với thầy Trí Đắc bằng chuyến tàu đêm từ thủ đô Praha Cộng hòa Séc đến Budapest vào mùa Vu Lan 2013.

Cũng như ở Séc, nơi đây chưa có chùa, chỗ lễ bái là một gian nhà mượn tạm trong khu 19 Trung tâm Thăng Long (Sárkány Center). Sau buổi lễ, chúng tôi về nhà của một Phật tử nghỉ ngơi theo sự sắp đặt của Hội.

Chưa đi đâu xa, ngay thủ đô đã có nhiều cảnh đẹp mà đẹp nhất có lẽ là nhờ núi sông hữu tình đan xen. Thủ đô Budapest được ghép từ hai chữ đó là “Buda” và “Pest”, giữa Buda và Pest là dòng sông Danube thơ mộng. Ngoài những thắng cảnh mà biết bao trang sách báo đã kể lại, điều khiến tôi ấn tượng nhất là sự đối lập trong công trình xây dựng giữa hai bên, phía Pest là những tòa nhà hiện đại, bên Buda thì những ngôi nhà



cổ nằm sừng sững dọc theo bờ sông như thử thách với thời gian cùng gió tuyết mưa sương.

Mùa hè ở Hungary nắng nóng mà nhiều gió, tưởng chừng như cành lá sẽ rụng tươi bởi trước gió tuy nhiên cây lá lại xanh tươi như thể mùa xuân vừa đi qua đã kịp tưới tắm đủ cho cành nhánh vững chãi trước sự thay đổi của thời tiết. khắp nơi là những vật hoa bồ công anh óng ánh trong nắng cùng hoa hồng đỏ thắm rực rỡ, thu hút tầm mắt hơn nữa chính là màu vàng sáng bừng của hoa hướng dương... Có thể nói mùa hè nơi này dù thời tiết không dễ chịu nhưng lại cho cảm giác tràn đầy sức sống nhờ rực rỡ sắc màu hoa, và trong làn gió nóng có đem lại mùi thơm khi xe chạy ngang qua cánh đồng lúa mì đang thu hoạch khiến tôi nhớ quê nhà...

Qua năm 2014, tôi đến Budapest lần thứ hai vào dịp lễ Thượng Nguyên. Trời rất lạnh, tuyết rơi, người đi lễ chùa ai cũng mặc áo phông dày sụ và khăn len quàng cổ cũng dày sụ.

Sau buổi lễ, tôi đến thăm nhà Phật tử Diệu Thanh. Con gái của cô Diệu Thanh có pháp danh Tuệ Hạnh và con rể là Giác Trí (thường gọi là vợ chồng Hùng Hà). Cuộc thăm hỏi thân tình vui vẻ, người ở Hungary thì

hỏi thăm về cuộc sống ở Việt Nam, hỏi han về chùa chiền rồi lan qua chuyện cơm áo chuyện nắng mưa chuyện người nghèo người giàu... Tôi là ông thầy tu từng làm nhà báo cho nên ngoài chuyện chùa chiền thì những nỗi niềm cơm áo nắng mưa của đời sống xã hội tôi cũng rành. Vậy nên cuộc trò chuyện kéo dài trong không khí thấu hiểu.

Bồng Tuệ Hạnh nhìn tôi rồi hỏi về nốt ruồi trên mặt, bên má trái của tôi. Tôi trả lời rằng trước đây nó nhỏ tí, rồi lớn dần. Tuệ Hạnh đề nghị đưa tôi đến một bác sĩ tư nhân để xóa nốt ruồi đi kéo nó ngày càng lớn thêm nữa. Tôi đồng ý.

Khám xong, vị bác sĩ thông báo là nốt ruồi đó có mầm ung thư da và khuyên tôi đến bệnh viện ung bướu để phẫu thuật, nếu cứ để vậy thì trong hai năm nữa sẽ di căn càng khó trị.

Vị bác sĩ nói tiếng Hungary nên tôi không hiểu gì, chỉ thấy trên khuôn mặt Tuệ Hạnh và đứa cháu tên Yến đi theo để phiên dịch hiện vẻ hốt hoảng, rưng rưng nước mắt. Chở tôi về nhà rồi Tuệ Hạnh mới nói lời của bác sĩ cho tôi biết.

Khi đó tôi nghĩ vậy là mình còn sống được hai năm nữa. Chỉ còn hai năm thôi, cho nên phải chọn

lựa, hoặc tiếp tục những chuyến đi hoằng pháp nước ngoài, hoặc dành toàn thời gian để tu tập và hướng dẫn cho bà con Phật tử chùa Bửu Thọ ở quê nhà. Cho dù chọn lựa nào thì chỉ có hai năm thôi, hẳn là tôi sẽ không làm được gì đáng kể đâu. Chỉ là một chút ân nghĩa với Phật tử có lòng thương kính mình.

Là người tu, đã hiểu vô thường thì không hối tiếc. Nhưng thật sự trong lòng tôi ngày khi đó có hối tiếc. Với bà con Phật tử ở chùa Bửu Thọ quê nhà thì tôi rất hiểu và dù khó khăn thì tôi cũng đã tìm ra cách khởi đầu, chỉ tiếc là đường còn xa mà tôi chỉ còn có hai năm đồng hành cùng. Những chuyến đi nước ngoài thì tôi chưa làm được gì, mong muốn được góp phần lan tỏa chánh pháp cũng chưa thực hiện được...

Trong khi tôi rơi vào so đo vậy thì Tuệ Hạnh điện thoại nhờ người quen là bác sĩ Lê Ngọc Hòa Nhã pháp danh Tuệ Trang tư vấn và giúp đỡ. Hôm sau, Tuệ Trang đưa tôi đến Viện Ung Bướu Országos Onkológiai Intézet (National Oncological Institute of Hungary). Làm các loại xét nghiệm xong thì bệnh viện hẹn hai tuần sau phẫu thuật. Vì đang ở Hungary theo dạng khách du lịch nên tôi không được hưởng quyền lợi bảo hiểm y tế, mọi chi phí đều phải tự lo. Trong lúc tôi

phân vân vì không có tiền và bên cạnh không có người thân thích cũng không có đệ tử xuất gia hỗ trợ thì gia đình cô Diệu Thanh nói thấy yên tâm đừng lo ngại gì, mọi thứ để tụi con tính.

Sự giúp đỡ của gia đình cô Diệu Thanh lúc đó là một ân tình tôi nhớ suốt đời.

Sau khi nhập viện, một ông Tây to con bế tôi lên băng ca và đẩy tôi vào phòng mổ. Nằm trên bàn mổ tôi nghe chung quanh mọi người nói năng khe khẽ và rồi tôi thiếp đi hơn ba tiếng đồng hồ. Khi tỉnh lại, mắt còn nhòe, tôi nghe tiếng hỏi han “Thầy ơi, tụi con đây, thầy nhận ra tụi con không?” “Thầy cố gắng khỏe nghe”... Mắt tôi vẫn nhìn không rõ nhưng tai thì nghe được, rất cảm động trước sự chăm lo của mọi người. Tôi lại thiếp đi cho đến buổi chiều thì Giác Trí vào thăm rồi ở lại bệnh viện cho đến khi tôi tỉnh hẳn và ăn một chén cháo. Đêm đó tôi ngủ ngon không thấy đau nhức gì, chỉ cảm thấy trên má trái mình có một gạc bông cộm cộm. Qua hôm sau thì bác sĩ cho xuất viện, gia đình Phật tử Diệu Thanh đón tôi về nhà chăm sóc.

Nhường phòng cho tôi, vợ chồng Tuệ Hạnh và Giác Trí ra phòng khách ngủ.

Một tuần sau, tôi vào bệnh viện cắt chỉ, đến khi đó tôi mới cảm giác đau vì trên má nơi vết mổ người ta bấm 22 cái kim như kim bấm tập võ học trò. Vị bác sĩ báo cho tôi biết đã giải quyết hết phần nốt ruồi nhưng sau sáu tháng tôi phải tái khám vì cần phải theo dõi. Mà visa của tôi đã hết hạn.

Gia đình cô Diệu Thanh lại một lần nữa giúp đỡ, họ tìm cách bảo lãnh gia hạn visa cho tôi ở lại đến ngày tái khám.

Không ngờ cái nốt ruồi gây phiền phức này lại dẫn dắt đến duyên lành. Vì thời gian ở lại Hungary khá dài nên tôi thường xuyên đến dự lễ với Phật tử ở Trung Tâm Thăng Long, nơi mà Hội Phật tử mượn tạm một tầng ở khu 19 làm chỗ tụng niệm lễ bái. Dù chỉ là nơi mượn tạm nhưng ông chủ Trung Tâm Thăng Long cũng tạo dựng một không gian tươi mát khang trang cho bà con Phật tử lui tới được thoải mái, còn tôi nghĩ dù là “mượn” hay “sở hữu” thì nơi nào thờ Phật cũng nên có một tên gọi gợi nhắc đến Phật Pháp, như là gieo xuống một hạt giống lành, vậy nên tôi đưa ra hai danh hiệu Chánh Niệm và Tuệ Giác, các Phật tử bỏ phiếu chọn tên Tuệ Giác với ý nghĩa trí tuệ của bậc giác ngộ.

Và chính nơi đây khơi nguồn cho ngôi chùa Tuệ Giác có mặt đến hôm nay.

Hội Phật tử Việt Nam ở Hungary thành lập từ năm 2009, ngoài những người cùng chung ý tưởng sinh hoạt tâm linh thì Hội còn là một chốn đi về và là nơi nương tựa của bà con người Việt trong cuộc sống mưu sinh xứ lạ quê người.

Ông Vũ Quý Dương chủ sở hữu Trung Tâm Thăng Long là một người có tâm đạo và rộng lòng với cộng đồng Phật tử. Không có chùa, ông cho Hội mượn hẳn một tầng rộng rãi trong Trung Tâm Thăng Long để làm nơi thờ Phật và tụng niệm lễ bái như tôi đã kể trên đây. Hơn nữa, ông luôn đồng hành cùng Hội trong các Phật sự, Trung Tâm Thăng Long của ông còn là nơi tổ chức các kỳ đại lễ của Phật giáo.

Có một số Phật tử ham tu học nhưng nhà ở xa chùa, đường đi xe bus phải qua nhiều trạm không thuận tiện để đến khu 19 Trung tâm Thăng Long nên họ tới chùa Hư Vân quận 16, đó là ngôi chùa của người Hoa. Do khác biệt văn hóa cũng như tập quán sinh hoạt tín ngưỡng, nghi lễ tụng niệm khác với người

Việt nên trong thâm tâm ai cũng muốn có ngôi chùa Việt Nam.

Sau mùa Vu Lan năm 2014, để cảm ơn những người chung tay góp sức giúp cho đại lễ hoàn thành tốt đẹp, Hội Phật tử đái bữa cơm chay tại nhà hàng Hoa Sen nằm trong Trung Tâm Thăng Long. Trong không khí thân tình vui vẻ và thông hiểu của bữa cơm thân mật đó, mọi người bàn đến việc xây một ngôi chùa, và các Phật tử trong Ban Chấp hành mời tôi làm Cố vấn Giáo Thọ sư cho Hội.

Không phải đến lúc đó mới có ý kiến về việc xây chùa mà từ mấy năm trước ý kiến này đã được khởi lên và qua nhiều lần trao đổi, thậm chí có cuộc họp ghi chép rõ những bàn bạc về việc xây chùa trong biên bản. Nhưng mấy năm trôi qua, những ghi chép đó vẫn nằm im trong tờ biên bản vì không ai thực hiện. Hỏi ra mới biết là ai cũng muốn góp sức chung tay nhưng không ai dám đứng ra nhận lãnh trách nhiệm chính. Một phần vì hiểu biết về đạo còn sơ cơ nên không biết cách tạo dựng một ngôi chùa như thế nào, và cũng vì chưa có một vị tăng gần bó lâu dài cho nên sự việc cứ lơ lửng kéo dài từ năm này qua năm khác.

Trong thời gian lưu lại chờ tái khám, tôi có dịp gặp gỡ người này người kia và được nghe thêm ý kiến từ nhiều phía, điều cốt lõi là tất cả đều tha thiết muốn có một ngôi chùa “của người Việt mình”.

Tôi bèn đề nghị Ban Chấp hành Hội Phật tử mời ông Vũ Quý Dương và tổ chức một cuộc họp bàn luận “tới nơi tới chốn” luôn. Ông Vũ Quý Dương ngó ý hiến tặng toàn bộ tầng hai của khu nhà 18 để sửa sang thành ngôi chùa. Trung Tâm Thăng Long rất rộng lớn, chia thành nhiều khu nhà, có khu chỉ một tầng trệt và có khu hai hoặc ba tầng. Tầng hai của khu 18 ông Vũ Quý Dương hiến tặng làm chùa có diện tích 350m².

Kinh nghiệm về chùa Thiên Việt ở Ba Lan khiến có nhiều ý kiến ngại ngần, ông Vũ Quý Dương hứa nếu sau này vì một lý do gì đó giải tán Trung tâm Thăng Long thì ông sẽ tìm mảnh đất khác tương xứng “đền” lại một ngôi chùa tương xứng. Nghe vậy thì mọi người yên tâm và xúc tiến việc cải tạo khu 18 thành chùa.

Ngày 23/10/2014 Hội Phật tử Việt Nam tại Hungary cùng cộng đồng người Việt đã tổ chức lễ cầu nguyện khởi công sửa chữa xây dựng chùa Tuệ Giác. Thông tin về ngôi chùa đang được hình thành lan tỏa trong cộng đồng người Việt, ai nấy đều hân hoan và

hiệt thành ủng hộ. Ngoài sự đóng góp hào phóng của ông Vũ Quý Dương và một số doanh nhân, tôi cũng lên tiếng kêu gọi bà con kiều bào chung lòng góp sức, của ít lòng nhiều. Sau chín tháng thì ngôi chùa đã xong. Chùa Tuệ Giác có sáu phòng chính là chánh điện, phòng chuông trống Bát nhã, hai phòng dành cho tăng, một phòng khách, phòng sinh hoạt cộng đồng. Đến nay, khi tôi thực hiện hồi ký này thì ông Vũ Quý Dương đã tặng thêm một phần tăng dưới khoảng 100m² làm khu nhà bếp khang trang rộng rãi đủ tiện nghi đón tiếp khách trong các ngày lễ lớn, phía nhà bếp cũ sửa lại thành hai phòng dành cho chư tăng lưu trú khi đến thăm chùa. Ngoài ra còn có những công trình phụ khác đủ chỗ phục vụ cho khoảng ba trăm người cùng lúc trong những ngày lễ lớn hoặc tham dự khóa tu.

Nhớ đến quãng thời gian sửa chữa xây dựng chùa Tuệ Giác cũng là nhớ anh Nguyễn Phương Minh pháp danh Diệu Minh. Anh Minh là dân buôn bán, không bị lệ thuộc giờ giấc làm việc như dân văn phòng nhưng việc mưu sinh cơm áo gạo tiền là điều rất quan trọng mà ai ai cũng phải lo toan, vậy mà anh đã thu xếp việc nhà để thường xuyên có mặt ở công trình suốt chín tháng trời. Khi những cuộc họp bàn trao đổi đi

đến quyết định cuối cùng là làm chùa ngay thì anh Minh chính là người thiết kế bản vẽ mô hình chánh điện và các công trình phụ trong chùa. Cũng chính anh Minh đứng ra thuê nhóm thợ người Hưng tháo dỡ đập phá những bức tường rồi anh cùng với một số Phật tử chung tay chuyển xà bần đi để lấy không gian tạo nên ngôi chánh điện. Để tiết kiệm tiền qua khâu trung gian, anh Minh chở tôi đi khắp nơi tìm mua vật tư giá gốc. Anh khắt khe chọn lựa từ chất lượng cho đến màu sắc của viên gạch lót nền, sơn tường, rồi thì cửa, la phong, lò sưởi, âm ly và loa và bóng đèn, bếp nấu ăn..., chính tay anh mắc điện cho chùa và ngay cả thăm trải chánh điện là việc tưởng chừng dành cho phụ nữ mà anh cũng tìm cho bằng được nơi bán giá phải chăng.

Ngôi Tuệ Giác hoàn thành và mừng khánh thành vào ngày 21/7/2015. Trong những dịp đại lễ anh Minh là người đứng ra gánh vác những việc cần sức vóc như là bung bê bàn ghế, trang trí, mắc đèn, treo cờ... Rồi đến khi buổi lễ diễn ra thì anh đảm nhận việc quay phim chụp ảnh và cũng chính anh là người đứng ra dọn dẹp thu dọn khi xong lễ. Ngoài những dịp lễ Phật giáo thì chùa còn là một điểm hẹn văn hóa của cộng đồng kiều bào, anh Minh vẫn là người trầm lặng

chuẩn bị mọi khâu sao cho những cuộc hội họp diễn ra được đẹp đẽ chu toàn nhất.

Cùng với anh Minh là anh Chánh Tánh Quang (tên thường gọi là Liêm - Chí) cũng là người rất nhiệt tình với mọi việc. Chẳng những cùng song hành với anh Minh trong những công việc cần sức vóc đàn ông, anh Quang còn rất nhiệt thành phụ giúp cô Diệu Thanh trong việc nghi lễ.

Phật tử Diệu Thanh là một trong những người tham gia sinh hoạt ngay những ngày đầu tiên, từ khi Hội Phật tử chưa có nơi chốn, mọi người tụ tập lễ bái tại nhà của anh Dương Tuấn Long và gọi đó là “Vườn Quan Âm”. Cô Diệu Thanh rất thích nghi lễ và cũng thường tụng niệm lễ bái tại tư gia nên mọi người giao cho cô phụ trách nghi lễ thỉnh chuông mõ mỗi khi tụng niệm. Sau khi Hội mượn được gian phòng trong khu 19 Trung Tâm Thăng Long thì cô Diệu Thanh cũng là người chủ lễ trong các thời khóa. Cô sử dụng pháp khí nhuần nhuyễn, khi trong cộng đồng có người qua đời dù họ là Phật tử hay không phải Phật tử mà gia đình nào cần thì cô đều vận động một số Phật tử đến hộ niệm và chia buồn cùng gia đình của người quá cố. Khi có chư tăng ở Việt Nam qua thì cũng chính cô là

người tác bạch thỉnh tăng tác pháp cúng dường. Nhờ có cô, bàn thờ Phật lúc nào cũng sạch sẽ và hoa trái tươi mới. Tuy lớn tuổi, không thể lái xe, nhà xa, mà bất kể thời tiết thế nào, hễ chùa có lễ là cô có mặt và chăm chút bàn thờ Phật sao cho tươi tắn đẹp đẽ nhất.

Cùng thời là các anh Dương Tuấn Long pháp danh Thân Hóa chủ tịch Hội Phật tử và Trịnh Tuấn Anh pháp danh Quang Nghĩa là phó chủ tịch Hội. Các chức danh này, như tôi sẽ nói rõ hơn trong chương sau, là do các anh hết lòng tham gia mọi việc Phật sự nên được bà con quý mến và tín nhiệm nên gọi như vậy chứ khi đó Hội chưa phải là “chính danh” trong cách nhìn của chính quyền Hungary.

Giai đoạn chưa “chính danh” đó chính là tiền thân của VinaBudh mà tôi sẽ kể trong chương sau. Phải nói rằng, nhờ tâm đạo và công sức của bà con và những người vừa kể trên đây nên giai đoạn tiền thân đó mới lớn mạnh và phát triển. Tôi nghe mọi người kể lại rằng trước khi được ông chủ Trung Tâm Thăng Long cho mượn khu 19 để các Phật tử có nơi chốn sinh hoạt lễ bái thì ngôi nhà của anh Dương Tuấn Long chính là nơi Phật tử tụ họp hàng tháng vào hai ngày mùng một và rằm, và đó cũng là nơi đón tiếp các vị tăng từ

Việt Nam đến, trong đó có tôi. Suốt một thời gian dài từ năm 2007 đến khi dời về khu 19 Trung tâm Thăng Long, ngôi nhà của anh Long là nơi diễn ra mọi sinh hoạt Phật giáo của cộng đồng Phật tử ở Hungary. Rất tiếc là về sau này, vì hoàn cảnh gia đình nên anh Long không tham gia Hội nữa và bàn giao mọi việc lại cho anh Trịnh Tuấn Anh.

Anh Trịnh Tuấn Anh lại nối tiếp chăm lo chu toàn mọi Phật sự cho đến khi chùa Tuệ Giác hình thành, VinaBudh được thành lập và được chính quyền Hungary công nhận là một hội đoàn hợp pháp và phi lợi nhuận. Sau đó một năm thì anh Trịnh Tuấn Anh xin nghỉ vì công việc mưu sinh.

Chức danh và phiền não



Sau chuyến đi đầu tiên, khi trở về Việt Nam, tôi từng nói với thầy Trí Chơn “Xây chùa lập hội là một phước duyên trong sự nghiệp truyền bá chánh pháp, nhưng tôi đề nghị với thầy song song việc đó thì nên tổ chức các khóa tu để Phật tử chuyển hóa thân tâm. Nếu không thì nó sẽ là mối bất hòa ảnh hưởng đến chư tăng và cũng làm cho đoàn thể Phật tử khi tập hợp họ đến với nhau sanh ra phiền não, làm mất tín tâm người sơ cơ chưa hiểu đạo”.

Đó là kinh nghiệm của tôi trong những năm làm trụ trì chùa Nguyên Hương và quan sát một số chùa mà tôi có dịp đến sinh hoạt. Hai chữ TU TẬP nếu không TU sẽ trở thành TỤ TẬP, vì Phật tử càng đông mà không chuyển hóa thì dễ phát sanh chuyện thị phi. Trong một lần đến chùa Vạn Đức ở Thủ Đức dự lễ



khánh tuế Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Ngài nói một câu rất chí lý “Phiền não khởi giai do đa sự, thị phi sanh dĩ thị đa ngôn...”. (*Tạm dịch nghĩa: Buồn phiền khởi lên do chúng ta bày ra nhiều việc, đôi chối qua lại do tập hợp bàn luận chuyện thế gian*). Điều này ứng với những gì tôi chứng kiến ở những nơi tôi đến, và nó xảy ra ngay cả với chùa Tuệ Giác là nơi mà tôi đặt nhiều hy vọng.

Hội Phật Tử Việt Nam tại Hungary từ khi thành lập cho đến khi ngôi chùa Tuệ Giác hiện hữu vẫn chỉ là một nhóm người cùng chung ý tưởng sinh hoạt tâm linh, ai năng nổ nhiệt tình thì được bà con tin cậy hay hỏi ý kiến nội bộ rồi quen dần thì coi đó là người đứng đầu, chứ thật ra chưa lần nào bầu Ban Chấp hành và đề ra điều lệ Hội.

Cuộc họp vào tháng 11/2016 có ý kiến đề nghị nên có một đại hội theo yêu cầu của Hiệp Hội người Việt Nam tại Hungary, Hội Phật tử cũng nên tổ chức đại hội bầu Ban Chấp hành và nội quy như các hội đoàn khác như Hội Doanh nghiệp, Hội Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Hội Phụ lão... Họp bàn bạc để đi đến thống nhất trong việc tổ chức đại hội, tôi đề nghị một cách ví von hai cách bầu là “bầu tròn và bầu dài”.

“Bầu tròn” là khi bỏ phiếu có bao nhiêu thành viên thì lấy bấy nhiêu, sau khi kiểm phiếu ai được nhiều phiếu nhất sẽ làm chủ tịch, người nhiều phiếu nhì là phó, còn lại tất cả đều là ủy viên.

“Bầu dài” là hiện nay Ban chấp hành Hội có 11 người, bỏ phiếu chọn 9 người, có 2 người bị loại.

Tôi giải thích theo kinh nghiệm của tôi nên bầu tròn, để không ai buồn phiền. Nhưng Phật tử Quang Nghĩa - Trịnh Tuấn Anh nói “Thưa thầy ở đây là châu Âu nên phải thể hiện tinh thần tự do dân chủ”. Tôi nói “Thầy chỉ đề nghị thôi, chọn lựa cách nào là tùy quý Phật tử. Nhưng hãy suy nghĩ kỹ, nếu có người bị loại thì đừng buồn”.

Có hai Phật tử phát biểu mạnh mẽ và đầy tự tin “Có gì đâu mà buồn thầy. Đây là Phật sự, không có trong Ban Chấp hành thì làm việc khác của chùa. Thầy yên tâm, chúng con không buồn phiền gì đâu”.

Chính hai Phật tử nói năng mạnh mẽ tự tin này lại là hai người bị loại và điều dự đoán của tôi đã xảy ra!

Chúng kiến những sự việc tương tự nhau xảy ra ở các chùa tôi từng đến, tôi thấy tổ chức tôn giáo mà

cũng đặt quá nặng về hình thức và quá chú trọng chức danh như một hội đoàn trong thế gian, không chỉ cư sĩ Phật tử mà ngay cả người xuất gia cũng rơi vào bất hòa dù tinh thần Phật giáo luôn luôn đề cao tinh thần lục hòa cộng trụ khiến đôi khi chúng tôi ngậm ngùi nói với nhau “Lục hòa thì ít mà lục đục thì nhiều”. Ai cũng nói rất hay rất tốt đẹp, nhưng khi chạm duyên xúc cảnh vì quyền lợi, bản ngã, sĩ diện... mới biết có tu hay thiếu tu!

Trong thời điểm đó tôi là Cố vấn Giáo Thọ sư, trách nhiệm của tôi là chứng minh và góp ý, còn lại thì do các thành viên quyết định, vậy mà tôi cũng không tránh khỏi liên đới chuyện thị phi. Ngày Đại Hội tổ chức tại chánh điện có sự tham dự của các vị Giáo thọ của Hội Phật tử Cộng Hòa Sec đến chứng minh, một cuộc tranh luận thị phi đã xảy ra ngay chánh điện trở thành ồn ào giữa hai nhóm, nghe mà đau lòng cho hình ảnh người Phật tử. Rồi sau Đại Hội bầu bán trên đây, một trong hai vị bị loại đã kiện tụng cho rằng tôi không công bằng, làm dậy sóng chuyện không nên có ở chốn thiền môn!

Trước khi ngôi chùa Tuệ Giác thành hình, tôi cũng bị thị phi. Vì trong chuyến hoằng pháp lần thứ

hai đến Hungary, tôi ở nhờ nhà của Tùng Anh là con trai của cô Thân Anh, cậu này chưa có gia đình sống một mình. Người có lòng giúp mình thì một ngày một giờ một phút giây cũng là ân nghĩa, huống hồ là tôi ở đó hơn một tháng. Tôi luôn ghi nhớ tấm lòng của bà con đối với người tu, nhất là trong hoàn cảnh không phải ai cũng có nhà cửa rộng rãi phòng ốc chỉnh chu để mà cho người tu ở nhờ, lại còn phải ăn uống nấu riêng món chay, rất mất công. Sau hơn một tháng, cô Thân Anh nói có đứa con gái ở du học nước ngoài sắp về nghỉ hè nên cô phải lo cho con, không có thời gian và điều kiện giúp tôi được nữa. Nghe vậy thì tôi phải tìm chỗ để đi, tôi hỏi nhờ gia đình cô Diệu Thanh (là gia đình đã giúp đỡ tôi trong việc phẫu thuật nốt ruồi). Thời điểm đó, cô Diệu Thanh đã bán nhà cũ và mua nhà mới. Căn nhà mới đang trong tình trạng sửa chữa kéo dài vài tháng nên bản thân Cô Diệu Thanh cùng gia đình cũng đang ở nhờ nơi khác. Hỏi nhờ nơi khác nữa thì tôi ngại làm phiền cho nên khi biết người con rể của cô Diệu Thanh là Giác Trí đang coi ngó việc sửa chữa nhà thì tôi đến ở cùng cậu ấy trong căn nhà đang sửa chữa đó luôn. Thợ thấy ra vô lót gạch, sơn tường, trang trí nội thất... khá là ồn ào bụi bặm, còn ăn uống thì cơm hàng cháo chợ. Không có món chay thì tôi gọi suất cơm trắng ăn với rau, hoặc ăn bánh mì... Tôi nói

vui vui mình là ông thầy tu bụi. Là tôi ngại làm phiền mọi người nên tự sắp xếp cho mình như vậy, thấy cũng ổn. Vậy mà rồi cũng có xì xèo rằng tôi ham nhà giàu nên thích ở nhà Phật tử Diệu Thanh hơn!

Khóa tu Làng Mai dạy làm ngược



Vào tháng 9/2014, tôi nhận được thông báo Làng Mai tổ chức khóa tu dành cho người Việt tại Viện Phật Học Ứng Dụng ở nước Đức. Thời điểm đó rất bận rộn vì chỉ còn hơn một tháng nữa là đến ngày khởi công sửa sang khu 18 thành ngôi chùa Tuệ Giác, khâu chuẩn bị cần rất nhiều bàn bạc và những cuộc gặp gỡ người này người kia...

Nhưng cũng vì ngôi chùa Tuệ Giác sắp thành hình nên tôi suy nghĩ rất nhiều.

Tôi mong muốn Tuệ Giác là nơi giới thiệu và lan tỏa tới bà con cô bác trong cộng đồng một phương cách tu tập giúp người ta nhận diện tham sân si nơi bản thân mình và cách chuyển hóa, tự đem lại an yên cho chính mình. Tôi biết là rất khó thay đổi tập khí sâu dày của thói quen đến chùa chỉ để cúng kiến cầu xin



may mắn tài lộc để rồi đặng chuyện là giận hờn, thì phi cãi cộ...

Rất khó.

Nhưng khó đến mấy thì cũng phải cố gắng làm.

Tôi nghĩ khóa tu này là một dịp để giới thiệu với Phật tử Việt Nam ở Hungary một phương cách tu tập mới mẻ giúp cho người ta được sống vui ngay trong hiện tại. Vậy nên tạm gạt qua những bận rộn, tôi thông báo cho Phật tử biết về khóa tu Làng Mai tổ chức ở nước Đức mà tôi sẵn sàng là người hướng dẫn và đồng hành. Cuối cùng thì chỉ có 5 Phật tử ghi danh tham dự. Một con số ít ỏi so với đông đảo trong những dịp lễ lượm mà tôi từng chứng kiến. Nhưng dù sao thì cũng đã có khởi đầu, tôi cũng rất mong những Phật tử tham dự khóa tu này sẽ nhận được những hạt mầm đúng đắn của tu tập Phật Pháp và học được cách tưới tẩm chăm bón để hạt mầm tươi tốt có cơ hội mọc thành cây an lành hạnh phúc tỏa bóng mát cho cuộc đời họ và từ đó lan tỏa đến cộng đồng.

Từ sân bay Budapest đến sân bay Köln/Bonn mất khoảng hai tiếng đồng hồ và sân bay Köln/ Bonn cách Viện Phật Học Ứng Dụng ở Waldbröl khoảng 60 km.

Tại đó, tôi gặp thầy Trí Đắc cũng đưa năm Phật tử từ Séc đến tham dự. Không nói thành lời mà tôi cũng hiểu trong lòng thầy Trí Đắc nghĩ gì, tu sĩ chúng tôi đi hoằng pháp còn mong gì khác hơn là Phật tử hiểu được chánh pháp.

Chúng tôi được quý thầy Làng Mai cử người đem xe ra đón. Phải nhìn nhận rằng dù ở bất cứ nơi nào thì Làng Mai đều có cách tổ chức rất chu đáo mà thể hiện đầu tiên là sự tiếp đón ân cần thân tình khiến ai cũng cảm thấy ấm áp như được về nhà mình.

Viện là tòa nhà rất lớn. Nơi các thầy đang ở là Viện Vô Ưu (Asoka) có năm tầng, đối diện là khu ni xá với tòa nhà nhỏ hơn là chùa Đại Bi (Compassionate Temple), phía sau viện là đồi táo, có cánh rừng thông. Vào buổi chiều, thầy Pháp Đăng và tôi thiền hành trên những con đường mòn quanh co trong rừng. Có khi các thầy và sư cô dẫn tôi đi thăm khu dân cư, đi dạo phố và tham quan Siêu Thị Đồ Cũ là chỗ mà khi người dân chuyển nhà đi nơi khác thì đem đồ đạc đến đây tặng để bán gây quỹ làm công tác thiện nguyện, có đủ các loại: từ bàn ghế, tủ, giường ngủ, bàn ủi, quạt, máy giặt, tủ lạnh ...

Khóa tu diễn ra trong bảy ngày, chương trình gồm tọa thiền, pháp thoại, tụng kinh, đi thiền hành, ăn cơm trong chánh niệm, chấp tác. Mỗi ngày, tất cả mọi người tham gia khóa tu có hai thời tọa thiền buổi sáng và tối với phương pháp theo dõi hơi thở. Nơi tổ chức sinh hoạt pháp thoại, tọa thiền và tụng kinh là một gian phòng chứa khoảng hơn trăm người, cách bài trí đơn giản, chỉ có một tượng Phật ngồi. Những buổi pháp đàm do thầy Pháp Ấn giảng và hướng dẫn với chủ đề “Làm chủ thân tâm”.

Thầy Pháp Ấn giảng giải rất dễ hiểu, thầy cho rằng thân và tâm là một nên hành giả khi tu tập phải biết dùng pháp quán niệm hơi thở “khi thở ra ta biết ta đang thở ra, khi thở vào ta biết ta thở vào”, điều này giúp ta kiểm soát được mọi hoạt động của tâm và thân.

Thiền tọa, trước hết là cách ngồi. Có người ngồi kiết già (tư thế hoa sen) có người ngồi bán già (để bàn chân này lên bắp đùi chân kia) và cũng có những người do bị thấp khớp nên ngồi trên ghế và đặt hai tay lên đầu gối, người bị khuyết tật ở chân thì ngồi theo cách riêng của họ.

Thiền hành là đi chậm cùng quý thầy, từng bước nhẹ nhàng thông dong.

Ăn cơm trong chánh niệm là ăn trong im lặng. Lấy cơm và thức ăn vừa đủ, không trò chuyện trong khi ăn và miệng nhai gọn gàng không để vang tiếng nhóp nhép. Ăn xong mọi người đứng lên tự mình đến chỗ rửa chén, rửa xong thì úp lên kệ rồi lặng lẽ đi ra nhường chỗ cho người khác đứng vào rửa chén bát của họ. Sau đó, đi ra vườn chơi, ngắm nhìn cây cối hoa cỏ...

Vậy thôi, học cách đi cách ngồi và cách ăn uống, những hoạt động thường ngày ai cũng tưởng mình đã quá quen mà trong khóa tu này chợt nhận ra bấy lâu nay mình đã làm ngược lại.

Hay là khóa tu dạy làm ngược?

Lần đầu tiên đến chùa tập tu theo cách mới mẻ này nên những Phật tử đi cùng tôi không khỏi thắc mắc. Vừa ăn cơm vừa trò chuyện thì có sao đâu, miễn mình đừng cãi cọ trong khi ăn thì cũng vui mà? Ừ, vừa ăn cơm vừa trò chuyện bàn bạc công việc làm ăn hay là vừa ăn cơm vừa đọc báo vừa xem ti vi... có sao đâu?

Tôi tìm cách giải thích sao cho bà con dễ hiểu nhất, như vậy là mình bắt bữa cơm phải đeo mang thêm việc khác, trong khi ăn cơm chỉ nên là ăn cơm thôi, cho chính mình được thưởng thức trọn vẹn bữa

cơm. Miệng mình nhai và tâm mình biết mình đang ăn cơm chứ tâm không chạy theo công việc khác.

Cũng như vậy với thiền hành. Khi mình bước, tâm mình biết là chân mình đang bước chứ tâm không nghĩ về việc nào khác. Hai bàn chân nâng đỡ cơ thể mình nên mình hãy cảm ơn nó bằng cách chú tâm từng bước thật nhẹ nhàng, cho hai bàn chân cảm thấy được nâng niu và được thanh thoi.

Nhưng mà thầy ơi, ở chùa mình bước chậm thong dong vậy được chứ về nhà thì công việc lu bù, có khi phải vất giò lên cổ mà chạy. Chẳng lẽ lúc đó là mình vô ơn với bàn chân của mình à? Lúc đi nhanh hay lúc chạy là mình ghét bỏ bàn chân của mình à?...

À, quên không phải là ghét bỏ. Vì bận bịu với việc kiếm sống nên mình quên. Vì cuu mang việc này việc kia nên mình quên. Cứ mãi miết hối hả nên mình quên. Quên hoài nên thành thói quen lúc nào mình cũng như là đang phải chạy đua. Rất mệt cho cái thân và tâm của mình. Những khóa tu mở ra là để giúp mình sống chậm lại. Chậm, không phải là tụt về phía sau mà chậm là để thưởng thức trọn vẹn từng phút giây sống trong hiện tại.

Vậy thiền tọa để làm gì? Không bước đi và không ăn uống tức là không thực hiện hoạt động nào cả. Như thấy vừa nói thì rõ ràng là trong tư thế ngồi là mình đang cho thân thể mình được nghỉ ngơi, đang cho mình thư giãn. Sao còn phải tu tập ngồi?

À, thiền tọa khác với ngồi. Trong tư thế ngồi thì đúng là thân thể mình đang ở chỗ mình ngồi, đúng y chỗ đó, thân không có chạy đi đâu hết. Nhưng với nhiều người, thì dù thân thể ngồi đó mà tâm họ chạy xa tận đằng kia. Như học trò ngồi trong lớp học mà tâm chạy tới rạp chiếu phim. Như người phụ nữ đang hát ru em bé ngủ mà tâm chạy tuốt ra chợ lo lắng nghĩ ngợi bữa nay giá cả lên xuống ra sao. Như ông tài xế đang lái xe chở khách tới trung tâm thương mại mà tâm của ông ấy chạy tới sân vận động nơi đang có trận bóng đá...

Thiền tọa là ngồi yên và cho tâm mình cũng được yên, đừng lo lắng nghĩ ngợi gì hết.

Cho thân tâm mình được nghỉ ngơi hả thầy?

Ồ, hiểu vậy cũng đúng. Cho thân tâm mình được nghỉ ngơi.

Rồi sao nữa?

Được nghỉ ngơi thì thân tâm được khỏe khoắn nên sẽ giúp mình sáng suốt hơn mỗi khi tụng chuyện.

Mà ý nghĩ nó cứ tự nhảy ra trong tâm thì làm sao hả thầy?

Thì mình tập tu. Vậy nên người ta mới tìm tới những khóa tu để học cách làm cho thân tâm được yên ổn. Cho tới khi mình tu giỏi thì bất cứ ý nghĩ nào khởi lên cũng không đủ sức làm mình vướng bận.

Nhưng mà... mai mốt về nhà ngồi ăn cơm với gia đình mà mình im lặng thì thế nào cũng tưởng mình đang giận hờn chứ có ai biết đó là chánh niệm!

Tôi nhân đó bèn nói vậy nên khi mình tu tập về thì hướng dẫn lại cho mọi người trong gia đình cùng thực tập hàng ngày cho thành thói quen luôn.

Bước đầu tiên, chỉ giải thích vậy thôi mà đã làm khởi lên bao là phân vân!

Có một phòng trưng bày thư pháp và sách của Thiền sư Nhất Hạnh được dịch ra nhiều ngôn ngữ, những trang bìa đều là thư pháp của thiền sư “*Đã về đã*

tôi”, “Bây giờ và ở đây”, “Chẳng biết rong chơi miễn tịnh độ/ Làm người một kiếp cũng như không”, “Thần thông là đi trên mặt đất” ...

Tôi là ông thầy tu lớn tuổi nên được ban tổ chức sắp xếp một thầy trẻ làm thị giả. Thầy thị giả tặng cho tôi một chiếc áo dòng tu tiếp hiện, một cái dây có logo của Viện Phật Học Ứng Dụng, một bình bát dùng ăn cơm và một cái chuông nhỏ rất dễ thương. Những kỷ vật này cho đến nay tôi vẫn giữ gìn, cái áo thì thì còn mới vì tôi treo cất trong tủ, còn chuông và dây thì đã bạc màu vì tôi sử dụng thường xuyên còn chiếc bình bát luôn luôn theo sát bên tôi đi đâu tôi cũng mang theo...

Có một căn phòng có bàn thờ ở góc. Mỗi buổi chiều cúng thí, ngoài gạo và muối và cháo tôi còn thấy rất nhiều con hạc giấy đủ sắc màu treo lơ lửng. Tôi hỏi thì thầy thị giả giải thích rằng nơi đây có rất nhiều trẻ em bị Đức Quốc Xã giết chết nên Viện tổ chức cúng thí và xấp hạc giấy như một sự tưởng niệm các em.

Khóa tu có rất nhiều hoạt động diễn ra như Bông hồng cài áo trong ngày Vu lan, và đặc biệt là Ngày Mở Cửa (Open House) vào 14 tháng 9 hằng năm đều tổ chức đón những hàng xóm người Đức sống chung

quanh Viện và bạn bè thân hữu. Hôm đó là một lễ hội ẩm thực tưng bừng với những gian hàng dựng ngoài trời, tăng ni trẻ và Phật tử trở tài nấu nướng, mùi thơm lừng khắp. Bánh khọt, đậu hủ nắm nướng, bì cuốn, chả giò, xôi, chè, bánh bột lọc... Còn nhiều món khác nữa mà tôi không nhớ hết, chỉ nhớ nổi cảm nhận của mình khi đó là ủ trong mùi thơm của thức ăn có ấp ủ cả niềm thương nhớ quê nhà.

Đêm văn nghệ kết thúc khóa tu diễn ra ở dưới lầu chuông ngoài trời buổi tối. Đống lửa tỏa hơi ấm giữa tiết trời se lạnh. Tất cả cùng hát Thiền ca, sau đó thì lần lượt đơn ca, không khí tươi mát và ấm áp.

Tháng Văn Hóa Việt Nam



Chùa Tuệ Giác ngày càng được cộng đồng người Việt đánh giá tốt, không chỉ đến chùa để tụng niệm lễ bái vào mùa xuân và rằm vào những ngày lễ của Phật giáo mà người ta đến chùa như tìm về một nơi chốn thân thương. Ngoài nhu cầu tâm linh, mọi người còn muốn gặp gỡ tâm sự chuyện buồn vui trong cuộc sống hàng ngày và ngày lễ được xem là một dịp cùng nhau chung tay cùng làm gì đó như một cách bày tỏ tấm lòng hướng về cội nguồn. Chùa còn được các hội đoàn từ Việt Nam đi công tác Hungary ghé thăm, các bạn du học sinh trẻ tuổi cũng tìm đến...

Nhưng dù vậy, nhìn chung, chùa Tuệ Giác vẫn chỉ là nơi diễn ra sinh hoạt tín ngưỡng là chính, và chỉ hoạt động trong cộng đồng người Việt với nhau. Hội Phật tử Việt Nam và ngôi chùa chưa được chính phủ



Hungary nhìn nhận là một tổ chức tôn giáo nên chưa được giao lưu với các tổ chức tôn giáo khác. Luật bất thành văn ở nơi này là dù chưa “chính danh” mà tổ chức đó không gây ảnh hưởng về an ninh trật tự xã hội thì chính quyền cũng không làm khó dễ hay gây trở ngại gì.

Với mong muốn ngôi chùa của người Việt mình là một tổ chức hoạt động hợp pháp, tôi nhiều lần hỏi ý kiến các Phật tử nhưng ai cũng e ngại vì bất đồng ngôn ngữ và vì không thông hiểu luật pháp Hungary. Ông Nguyễn Tiến Chi giám đốc Trung Tâm Thăng Long là người lo lắng hơn hết vì chùa Tuệ Giác hoạt động ngay trong khuôn viên của Trung Tâm Thăng Long, có những lúc chùa tụ họp hơn ba trăm người, dù chưa từng xảy ra chuyện gì đáng tiếc nhưng theo luật pháp nếu có việc gì xảy ra thì ông giám đốc là người chịu trách nhiệm. Qua nhiều lần trao đổi, ông Chi đề nghị thành lập Hội để đăng ký với chính quyền.

Ông Chi giới thiệu ông Phạm Văn Khuê, một trí thức sống và làm việc ở Hungary nhiều năm. Ông Khuê thông thạo tiếng Hungary và quen biết nhiều người Việt cũng như người Hungary trong nhiều lãnh vực. Tuy ông Khuê chưa quy y nhưng rất có đạo

tâm và vì đã nghỉ hưu nên có thời gian tham gia Phật sự. Ông Khuê cũng rất thích nghiên cứu văn hóa nghệ thuật.

Ngày 10/7/2017 VinaBudh ra mắt với 6 thành viên mới gia nhập là ông Khuê và 5 người bạn mà ông ấy giới thiệu, cùng với 9 thành viên trong Ban Chấp hành Hội Phật tử. VinaBudh (dịch nghĩa là Phật Việt) là tên đăng ký chính thức, còn với người Việt thì đó là Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Hungary. Ông Khuê làm chủ tịch VinaBudh với những điều lệ phù hợp pháp luật.

Ngày 3/11/2017 VinaBudh được chính quyền công nhận là một tổ chức hội đoàn hợp pháp. Nói vui mà rất thật rằng người vui nhất khi biết thông tin này là ... ông Nguyễn Tiến Chi giám đốc Trung Tâm Thăng Long. Ông nói với tôi rằng ông thở phào nhẹ nhõm vì từ nay không còn phải lo lắng trong những thời điểm chùa tổ chức lễ hội hay cúng bái mà có hàng trăm bà con Phật tử tham dự.

Từ khi “chính danh” với tên gọi VinaBudh, hoạt động của Hội khởi sắc hơn, mở ra những cuộc giao lưu bên ngoài cộng đồng người Việt. Có những cuộc đặc biệt đáng nhớ như là “Tháng Văn Hóa Việt Nam”

diễn ra suốt một tháng (từ ngày 1 đến 29/10/2017) do VinaBudh và Hội Phật giáo Hungary cùng trường Cao Đẳng Phật Học Hungary đồng tổ chức. Chương trình rất phong phú và được nhiều người hưởng ứng, gồm:

Triển lãm 150 tấm ảnh chùa Việt Nam của nhiếp ảnh gia Võ Văn Tường.

Trao tặng 100 cuốn sách “An lạc từng bước chân” của thầy Nhất Hạnh do dịch giả Phan Anh Sơn chuyển ngữ từ tiếng Việt qua tiếng Hungary.

Dịch giả Giáp Văn Chung giới thiệu văn học Hungary và các tác phẩm do ông chuyển ngữ từ tiếng Hungary sang Việt.

Trưng bày 30 bức tranh sơn dầu và sơn mài về đời sống văn hóa các dân tộc người Việt do họa sĩ Nhuận Thường và họa sĩ Thanh Hải vẽ.

Chiếu phim Walk With Me của Làng Mai, phim Mùi Đu Đủ Xanh của đạo diễn Trần Anh Hùng.

Tặng bộ kinh Nikaya do Hòa thượng Thích Minh Châu dịch từ tiếng Pali ra tiếng Việt cho Thư viện Trường Cao Đẳng Phật Học.

Học giả Phật giáo Hungary cùng tiến sĩ Jelen Janos là Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Phật Học lúc bấy giờ và tôi trao đổi về bản dịch Bát Nhã Tâm Kinh của Thiền sư Nhất Hạnh thông qua phiên dịch là ông Phan Anh Sơn.

Trưng bày các vật dụng đặc sắc trong dân gian và trong các ngôi chùa Việt Nam, giới thiệu pháp khí Phật giáo như chuông, mõ, khánh...

Thiền trà, giới thiệu trà sen Thái Nguyên của Việt Nam. Phiên dịch cho buổi thiền trà là Nguyễn Thị Thanh Giang, một nữ sinh viên người Hung gốc Việt đang học khoa tiếng Hàn Đại học Tổng hợp Eovos Lorabd tại Budapest.

Đặc biệt, có một nhóm bà con yêu ca hát lập thành đội văn nghệ sẵn lòng phục vụ cộng đồng trong các dịp lễ hội. Nhân dịp này, nhóm giới thiệu với khán giả Hungary các ca khúc Phật giáo cùng các bài dân ca Việt Nam. Có cả những tiết mục biểu diễn với nhạc cụ dân tộc như đàn bầu, đàn tranh và cả hát chầu văn. Khán giả rất chú ý đến hai “nghệ sĩ” Minh Tâm biểu diễn đàn bầu và Minh Trí đàn tranh vì đó là hai em thiếu niên Việt Nam thuộc thế hệ thứ hai sinh ra và lớn lên trên đất Hungary. Minh Tâm và Minh Trí là

chị em ruột, điều bất ngờ là mặc dù nói tiếng Việt không rành nhưng hai em lại thích chơi nhạc cụ dân tộc. Theo bố của hai em cho biết, hàng năm theo mẹ về nghỉ hè ở Việt Nam, hai em được mẹ đưa đến nhạc viện Hà Nội để làm quen với âm nhạc Việt. Rồi Minh Trí trở thành học trò của cô Mai Thủy dạy đàn bầu, Minh Tâm là học trò của cô Hà dạy đàn tranh. Mùa hè trôi qua, trở lại Hungary, hai em vẫn rất thích nên liên lạc với cô giáo xin học online. Hiện nay Minh Tâm đang học thêm đàn tỳ bà.

Sau khi khiến khán giả lắng lòng bởi những tiết mục đậm tình quê hương trên sân khấu thì tất cả sinh viên cùng nắm tay hòa đồng vui vẻ trong màn nhảy sạp rộn ràng.

Thu hút đông đảo khán giả là phần trình diễn áo dài. Còn phải nói, từ khi biết tin về tiết mục trình diễn áo dài trong Tháng Văn Hóa Việt Nam, các chị các cô đã điện thoại về Việt Nam nhờ người nhà may áo dài gửi qua. Nghe các chị các cô tíu tít kể lại mới biết kỳ công đến chừng nào. Trước tiên là chọn vải vóc - nào lụa, nào gấm, nào tơ tằm... nào thêu, nào đính hạt cườm, hạt kim sa... Nhìn ngắm màu sắc qua màn hình nên sợ là không đúng hệt như ý mình muốn cho nên phải chụp

ảnh tấm vải ở nhiều góc độ ánh sáng để chủ nhân tấm vải nhìn ngó thật kỹ. Mà áo dài thì phải vừa vặn chứ không thể du di rộng chật tí chút cũng được, cho nên ngoài số đo gọi về thì còn phải chụp mấy tấm hình ở mọi góc độ nữa để thợ may bên nhà nhìn thấy rõ dáng người vai xuôi hay vai ngang, lưng thẳng hay lưng ong, có ai cổ cao ba ngón để mà thợ may tư vấn nên may áo cổ truyền thống hay cổ thuyền hoặc cổ tròn...

Tiết mục trình diễn áo dài không phụ công sức của bao người, liên tục những tràng vỗ tay tán thưởng khi từng “người mẫu” tiến ra sân khấu trong tà áo thướt tha đầm thắm. Có lẽ, nói không ngoa, áo dài không chỉ là một loại trang phục đẹp mà trong tâm tưởng của người con xa xứ đó còn là một góc quê hương. Không phải chỉ trong Tháng Văn Hóa này quý cô quý bà mới trình diễn áo dài mà vào những ngày lễ Phật giáo hoặc tết cổ truyền hay những cuộc họp mặt... đều là cơ hội để khoe chiếc áo dài như niềm hãnh diện về trang phục phụ nữ Việt.

Ngày bế mạc cũng là ngày hội ẩm thực. Rủ nhau đến bếp chùa cùng đi chợ cùng nấu nướng, đầu tàu là Phật tử Hàn Hóa và Tuệ Hòa, dĩ nhiên là Diệu Thủy, Lệ Phương, An Thảo và những Phật tử thường đến

công quả vào những ngày lễ của chùa đều có mặt... Mọi người đùa vui là hôm nay nhà bếp nhộn nhịp hơn chánh điện! Nhóm này xúm xít gọt gọt xắt xắt bào bào... Nhóm kia phụ trách nêm nếm xào nấu... Và khéo tay bày biện là An Xuân cùng với các cô có hoa tay giúp trình bày các món ăn không những được khen ngon lành mà còn là rất đẹp mắt. Khéo tay không chỉ là cầu kỳ như tỉa hoa lá, khéo tay còn là biến những thứ vô cùng giản dị thành đẹp đẽ, như là dùng cộng thìa là xoắn vào nhau rồi uốn vòng quanh đĩa chả nhìn như một vòng nguyệt quế!

Thực khách không chỉ ăn ngon mà còn nhìn ngắm và ai cũng muốn giơ máy ảnh lên.

Tuệ Hạnh và Giác Trí không thể cùng đến bếp chùa cùng lúc với mọi người vì phải trông coi quán phở gia đình nên nấu “món của mình” ở bếp nhà rồi đem tới. Mỗi người mỗi gia đình góp mặt một vài “món tử” được chăm chút bằng tất cả tấm lòng của người con Việt muốn giới thiệu cái ngon cái đẹp của quê mình đến với mọi người.

Nem rán, món bún nước, bánh giò, chả giò, chả giò, bánh gói, nộm ngó sen, đậu phụ kho, tàu hũ ky cuộn, bánh trôi nước, chè hạt sen...

Tôi lục lại những tấm ảnh chụp để tìm lại hình ảnh của những món ăn kể ra trên đây, nhưng vẫn còn nhiều món khác được làm rất kỳ công mà những tấm ảnh không ghi lại đầy đủ được. Tôi nhớ là thực khách Hungary ai cũng giơ máy ảnh lên trước khi ăn và sau đó là tấm tắc khen ngon, có người còn hỏi đầu bếp là ai để họ xin phép bắt tay và nói lời cảm ơn. Câu trả lời vui vẻ dí dỏm rằng hôm nay mà muốn bắt tay đầu bếp thì người đó sẽ mỏi tay ghê lắm vì tất cả các bà các cô đều là đầu bếp, chưa kể các đảng đàn ông còn bị sai khiến phụ giúp việc vặt như là lật rau, gọt củ, và băm sả...

Cũng trong ngày bế mạc Tháng Văn Hóa Việt Nam 29/10/2017, VinaBudh và trường Cao Đẳng Phật Học Hungary đã ký văn bản Thỏa Thuận Hợp Tác theo tiêu chí xây dựng tình hữu nghị giữa cộng đồng người Việt ở Hungary với bạn bè người Hungary cùng tôn trọng Tam Bảo. Trên tinh thần đó, hai bên sẽ đề ra các chương trình hợp tác thích hợp như: giới thiệu và trao truyền các phương pháp tu tập, trao đổi những ấn phẩm và dữ liệu mà hai bên cùng quan tâm, tổ chức các sự kiện văn hóa Phật giáo, tạo điều kiện thuận lợi để Phật tử và người Việt tham gia học tập ở trường Cao đẳng Phật giáo và các trường Phổ thông trung học của

Hội Phật giáo Hungary, hợp tác dịch thuật kinh sách, tổ chức các sự kiện như giao lưu, diễn đàn, khóa học, khóa tu hay các hội nghị cần thiết...

Có thể nói Tháng Văn Hóa Việt Nam đã diễn ra tốt đẹp và mở ra một sự kết nối hứa hẹn lâu dài giữa Hội Phật tử Việt Nam tại Hungary và trường Cao Đẳng Phật Học Hungary.

Chùa Đại Bi



Hiện nay, ngoài chùa Tuệ Giác, ở Hungary còn có ngôi chùa Đại Bi nằm ở thành phố Simontornya tỉnh Tolna cách thủ đô Budapest 140km về phía nam. Chủ nhân của ngôi chùa là chị Phan Bích Thiện.

Dù xuất hiện sau chùa Tuệ Giác nhưng Đại Bi là ngôi chùa Việt đầu tiên được chính quyền Hungary chính thức cấp phép xây dựng và sinh hoạt tín ngưỡng. Điều này, do chị Phan Bích Thiện là doanh nhân sinh sống làm ăn ở nước ngoài nhiều năm nên chị hiểu biết về thủ tục hành chính và thực hiện một cách bài bản.

Sau ba năm xây dựng, chùa Đại Bi khánh thành vào ngày 19/9/2018. Ngoài tượng Phật và các pháp khí như chuông mõ..., chùa còn bài trí tượng Quốc Tổ Hùng Vương. Chị Phan Bích Thiện cho biết kinh phí xây chùa được tài trợ chính từ Quỹ quan hệ Việt Nam – Hungary



do chị là chủ tịch, và cũng chính chị là người đặt tượng và đúc chuông từ Việt Nam đưa sang.

Chùa Đại Bi nằm trong khuôn viên khách sạn Fried. Chuyện kể nghe như giai thoại mà rất thật rằng tình cờ vợ chồng chị Phan Bích Thiện biết đến lâu đài Fried được chính phủ Hungary rao bán trong chương trình khôi phục những di tích lịch sử, các cá nhân được mua với giá ưu đãi nhưng phải chịu trách nhiệm khôi phục nguyên trạng.

Vợ chồng chị Phan Bích Thiện tốn biết bao công sức để biến di tích hoang tàn thành khách sạn Fried nổi tiếng. Chẳng những thu hút du khách bởi vẻ ngoài cổ kính tráng lệ, khách sạn Fried còn được khen ngợi bởi bài trí nội thất theo kiểu phương Đông và đặc biệt là những món ăn Việt Nam. Hiếm có khách sạn nào mà quanh năm đều đông khách như Fried, cũng nhờ vị trí đắc địa nằm gần khu rừng săn bắn lớn nhất Hungary nên vào mùa đông vẫn có nhiều du khách (mê săn bắn) tìm đến.

Với diện tích chỉ ba mươi mét vuông, chùa Đại Bi như một tiểu cảnh trong tổng thể, cũng là một nét đẹp lạ của quê hương Việt Nam góp phần thu hút du khách.

Du học tăng



Có lần ông Khuê nói với tôi “Ông Vũ Quý Dương hàng năm vẫn ủng hộ quỹ học bổng Vũ A Dính cho học sinh nghèo trong nước, sao thấy không trao đổi với ông Dương xin cho vài đệ tử của thầy sang Hungary học tập vừa trông coi chùa vừa giúp cho cộng đồng tiếp nối con đường mà thầy đã có công gây dựng?”

Tôi có nhiều suy ngẫm về ý kiến của ông Khuê. Với mong muốn chùa Tuệ Giác là nơi tu tập theo đúng chánh pháp, nếu có đệ tử của tôi hiện diện ở chùa thì rõ ràng là thuận lợi hơn. Bản thân tôi mỗi năm qua Hungary ở lại chùa vài ba tháng rồi trở về Việt Nam, trong thời gian vài ba tháng đó chưa thể tổ chức những khóa tu tập mà tôi mong muốn, bởi vì chỉ việc từ chối những đề nghị tổ chức cúng cầu bặt độ thai nhi, chẩn



tế rước vong qua cầu... cũng đã gây nên bao giận hờn, dù biết trái với tinh thần Phật dạy. Những Phật tử hay đề nghị tổ chức cầu cúng phần lớn là những người tuổi trung niên mà niềm tin mê tín đã thành thói quen sâu dày, cũng chính các vị ấy là những người nhiệt tình làm Phật sự và có nhiều đóng góp từ trước, nên việc tôi từ chối khiến các vị buồn trong lòng tuy không dám nói ra. Phần tôi thì mặc dù muốn cương quyết, nhưng sợ cứng rắn quá thì gây đổ cho nên nhiều khi tôi cũng đành lùi lại, đồng ý vài nghi thức thuộc về tín ngưỡng cho bà con được vui lòng và an tâm.

Tôi cố gắng phân tích cho bà con hiểu, khi thì mềm mỏng thuyết phục, khi thì tôi nghiêm khắc... Mất rất nhiều thời gian để giải thích và chuyển hóa sự giận hờn. Rồi thì cũng bớt dần những đòi hỏi cầu cúng. Nhưng sự tụng niệm thì vẫn vậy. Tụng kinh chưa phải là để hiểu biết giáo pháp mà thực hành tu tập trong cuộc sống hàng ngày. Tôi muốn người Phật tử đến chùa phải chuyển hóa được những suy nghĩ tiêu cực, biến lời kinh tụng hằng ngày bằng những việc làm thiết thực cho thân tâm mình bớt buồn giận khổ sở khi tiếp xúc với cuộc sống bươn chải nhiều lo âu trong việc mưu sinh, và hơn hết là biết làm chủ bản thân để mỗi khi đụng chuyện thì luôn giữ được sự sáng suốt

an hòa để giải quyết vấn đề sao cho đừng gây thêm khổ đau cho người và cho mình...

Một mong ước quá xa chăng?

Nhưng dù sao thì người đến chùa bớt dần đòi hỏi cúng bái cầu xin đã là tiến được một bước, có thể nói là đã gieo được một hạt mầm nho nhỏ trong ý thức của Phật tử đến chùa Tuệ Giác. Và thêm hạt mầm nữa là trong vài dịp nghỉ lễ của Hungary tôi tổ chức được 6 khóa tu “Một ngày thanh tịnh”. Tập thiền tọa, thiền hành, ăn cơm chánh niệm, hát thiền ca. Mỗi khóa tu chỉ có khoảng 20 Phật tử tham dự, con số nhỏ bé so với thành viên của Hội nhưng với tôi thì đó là khởi đầu đáng quý và cần được tiếp nối để có sự lan tỏa rộng hơn về sau.

Hạt mầm thì cần được thường xuyên tưới tắm chăm sóc, mà tôi thì không thể thường xuyên có mặt.

Con đường còn rất dài. Tôi thì đã lớn tuổi. Cần có tăng ni trẻ chung tay và tiếp bước.

Với mối quen biết giữa ông Dương và tôi thì việc xin học bổng cho đệ tử không phải là điều khó khăn. Nhưng cũng chính vì vậy mà tôi dậm ra ngại ngần. Trước đây tôi đã đích thân đưa một đệ tử sang Trung

Quốc du học, gởi gắm biết bao là hy vọng rằng khi đệ tử học xong thì thầy trò sẽ cùng nhau, trò dịch kinh sách, thầy thì biên tập, rồi sư anh sẽ dạy lại cho sư em...

Nhưng rồi đệ tử không chọn con đường chữ nghĩa mà rẽ sang hướng khác cho dù tôi hết lời khuyên bảo.

Tôi sợ điều đó sẽ lặp lại. Lỡ ra mà đệ tử lại bỏ học giữa đường thì biết ăn nói làm sao với người tài trợ? Là người tu, từ miếng cơm manh áo hàng ngày cho đến khi đau ốm cần thuốc men, từ chỗ ngồi trong thất nhỏ cho đến mái chùa vững chãi che chắn mưa to gió lớn... tất thảy đều nhờ công sức đóng góp của đàn na tín thí, đền đáp công ơn đó người xuất gia chẳng có con đường nào khác ngoài tu học thân tâm. Với người tu trẻ đang ở đoạn đầu của con đường đạo thì trách nhiệm chính là học tập. Từ đó mà tự hiểu rằng nhận tài trợ rồi bỏ học giữa chừng là một món nợ khó trả. Chưa kể điều tiếng thế gian.

Nghĩ đi. Rồi nghĩ lại. À, nghĩ tới điều tiếng thế gian nghĩa là mình lo lắng về mặt sĩ diện thế gian! Biết đâu đây là cơ hội để đệ tử được mở mang việc học hành mà mình vì sĩ diện nên để vuột mất cơ hội đó? Có lẽ nào, chỉ vì một đứa con đi ra đường bị té ngã mà bà mẹ nghiêm cấm tất cả những đứa con không nên

đi ra đường? Kinh Phật có chữ duyên: Nghịch duyên - Thuận duyên. Có phải tôi đang luẩn quẩn giữa nghịch và thuận? Có phải vì đây là đệ tử của tôi nên tôi bị vướng mắc giữa miệng lưỡi thế gian và trách nhiệm của một ông thầy?

Tôi ngẩng đi nghĩ lại hoài mãi, và trầm lặng nhìn ngó trong các đệ tử, cân nhắc giữa vị này vị kia, ai là người có nền tảng học vấn để có thể bước tiếp trên con đường học tập một cách vững vàng (*Để tôi có thể tránh được thị phi?!*)

Một năm sau tôi mới dám mở lời với ông Dương. Tôi trình bày về phương hướng sinh hoạt tâm linh ở chùa Tuệ Giác và mong muốn có chư tăng ở đây lâu dài bằng cách đến Hungary học Phật và gắn kết với một tổ chức Phật giáo của Hungary mà Trường Cao Đẳng Phật Học ở Budapest là một thuận lợi. Ông Dương nói “Các con của con đã có đầy đủ về vật chất nên việc kinh doanh của con là nhằm có thể giúp cho mọi người, nếu thầy cần học bổng con sẽ trao cho hai vị tăng”. Nghe ông nói cho hai học bổng tôi thực sự rất hoan hỷ vì có hai người cùng nhau thì có thể giúp đỡ nhau khi trái gió trở trời ở xứ lạ quê người.

Tôi chọn tỳ kheo Thường Ninh và Sadi Thường Tánh (lúc bấy giờ chưa thọ tỳ kheo). Hai đệ tử này đều có tâm hiếu học và có khả năng hướng dẫn Phật tử trong những buổi lễ. Thường Ninh đã có bằng đại học khoa Triết, và Thường Tánh vừa học xong năm thứ nhất khoa Triết trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn.

Tháng 8/2018 tôi đưa hai đệ tử lên đường. Năm đầu tiên học dự bị lớp tiếng Hungary để chuẩn bị cho năm sau thi vào trường Cao Đẳng Phật Học.

Nhớ ngày đầu tiên tôi đưa hai đệ tử đến trường. Nói là “tôi đưa đệ tử” mà thật ra thì cũng là lần đầu tiên tôi đến ngôi trường đó, coi như là ba thầy trò cùng đi với nhau.

Ngày đầu tiên với nhiều cảm xúc trào dâng trong lòng nhưng là người tu thì không để cảm xúc lấn lướt, thầy trò tôi vẫn giữ đúng nề nếp chốn thiền môn. Bốn giờ ba mươi, trang nghiêm trong màu áo vàng tiến về chánh điện bước vào thời khóa công phu buổi sáng. Sau đó, Thường Tánh vào bếp chuẩn bị đồ ăn sáng, rồi thì đi lên phòng để sửa soạn đồ đi học cùng với sư huynh Thường Ninh.

Ba thầy trò bước ra khỏi cổng chùa. “Jó reggelt! Jó reggelt!” các chú nhân viên lao công của trung tâm cất tiếng chào với nụ cười thân thiện. Thầy trò chúng tôi mỉm cười và đáp lại bằng tiếng Việt “Chúc buổi sáng tốt lành”. Khi đến cổng, ba thầy trò gặp được Nguyễn Tuấn Anh là chủ tịch hội ngộ ý đi cùng như một sự ủng hộ tinh thần.

Đoạn đường từ chùa đến viện Balassi là nơi học tiếng Hungary khá xa và mấy lần đổi chuyến. Sau chuyến xe buýt thứ nhất, chúng tôi đi bộ khoảng hai trăm mét để bắt chuyến xe buýt 200E để đi đến ga tàu điện ngầm Kőbánya kispeszt, rồi lại đón tàu để đến bến Kálvintér.

Buổi sáng nên bến tàu rất tấp nập, tuy nhiên mọi người xếp hàng một cách trật tự và văn minh. Chúng tôi nhìn thấy người đàn ông độ tuổi trung niên cầm cặp da và mặc bộ vest đen trông rất lịch sự, ông ấy nhẹ nhàng lui về phía sau nhường chỗ cho một bà cụ già.

Tàu đến, vì đông người nên chỉ mình tôi ngồi vì là người lớn tuổi, còn hai đệ tử và anh Nguyễn Tuấn Anh thì đứng để nhường chỗ cho những người già và phụ nữ. Đây là lần đầu tiên hai đệ tử của tôi đi tàu điện ngầm nên dù tàu cũ và động cơ hơi ồn nhưng

cả hai đều tỏ ra rất thích thú khiến trong lòng tôi cũng vui lây. Trên tàu đông người nhưng từ già đến trẻ đều im lặng, họ đọc sách, nghe nhạc hoặc xem tờ rơi quảng cáo...

Kálvin Tér! Tiếng thông báo vang lên. Chúng tôi cùng nhau rời tàu rồi đi lên cầu thang để đến bến metro 4. Hai đệ tử tỏ vẻ ngạc nhiên và thích thú vì metro 4 đẹp và hiện đại vô cùng. Trên đường đi không có tí rác nào. Thang máy sạch từng không một tí vết. Tất cả đều mới toanh và đặc biệt là tàu metro 4 được lái theo hệ thống điện tử vi tính, không cần người cầm lái.

Từ Kálvin tér phải đi thêm ba bến để lên chuyến buýt số 27. Trên chuyến xe buýt số 27 thì hai đệ tử được ngồi ghế vì không đông người lắm. Có thể nói đây là chặng dễ chịu nhất của con đường từ chùa đến trường. Nãy giờ tôi hơi căng thẳng vì phải lo bắt kịp chuyến xe hay chuyến tàu kế tiếp, giờ là chuyến cuối nên có thể nhẹ nhõm nhìn ngắm quang cảnh qua cửa kính. Xe chạy qua hai bến thì bắt đầu con đường lên núi Gellért, hai bên là hai hàng thông kiểng xanh mướt, trên tán lá còn óng ánh hạt sương. Một vùng sườn núi bao la nhấp nhô những căn nhà mái đỏ mái xanh. Hầu như nhà nào cũng có trồng cây thông và cây

ngô đồng. Tiết trời đầu thu nên những cây ngô đồng ửng vàng rất đẹp. Đó đây là những khóm đại đóa nở rực rỡ, vang tiếng nô đùa của bọn trẻ con được bố mẹ dẫn đi học. Sau khoảng mười phút thì xe buýt lên đến đỉnh núi. Từ trên cao nhìn xuống, non nước hữu tình đan xen tạo nên quanh cảnh tuyệt tuyệt đẹp mà dòng sông Danube là điểm nhấn rất thơ mộng. Nước sông đầu thu xanh trong mơn mớn, mấy con thuyền chở khách du lịch cùng với những cánh buồm nhấp nhô...

Đang miên man nhìn ngắm thì xe buýt rẽ qua khúc cua, quanh co vòng vo một hồi thì xe ngừng lại ở bến Szirtes út. Từ đây đi bộ vài bước là đến viện Balassi, nơi hai đệ tử bắt đầu cuộc đời du học sinh.

Tôi và Nguyễn Tuấn Anh đứng lại trước cổng trường. Tôi nhìn theo dáng áo nâu giữa bao màu sắc khác xa dần trong hành lang lớp học mà thấy mắt mình cay. Một hành trình mới...

Ngày đầu tiên khi hai đệ tử đi học về thì đã quá trưa, tôi thì cứ chân chừ đợi đệ tử đi học về rồi mới nấu cơm, cuối cùng thì vì trễ quá nên ba thầy trò phải ăn bánh mì.

Ngày thứ hai, Thường Tánh vẫn là người chuẩn bị bữa ăn sáng. Trong tủ lạnh thường có sẵn thức ăn do Phật tử đem tới, và lúc nào cũng có món khoai đã luộc sẵn đông đá. Rã đông rồi hấp lại cho nóng là thành món ngon và rất thích hợp cho việc giải đói sau tiết học buổi sáng.

Đệ tử đi học, một lúc sau thì tôi vô bếp. Tôi soạn trong tủ lạnh ra rổ đậu hủ, bí đao, đậu que, cà chua, cải dún, khoai tây, sả ớt...

Tôi nấu 4 món: đậu hủ chiên với sả ớt, canh bí đao, đậu que xào, khoai tây chiên sốt cà chua và cải dún luộc.

Nấu xong, tôi dọn sẵn ra bàn và đợi đệ tử về cùng ăn. Tôi có ba nguyên tắc dành cho người xuất gia: sống là phải sống chung, tu là phải tu chung và ăn là phải ăn chung.

Nhưng việc tôi đợi đệ tử về cùng ăn cơm chung của quãng thời gian đó còn có ý nghĩa khác, thật khó diễn đạt điều này. Tôi nhớ đến má tôi khi còn ở chùa Nguyên Hương, tuổi trẻ sôi nổi cùng với nghề làm báo rong ruổi khắp nơi nên hầu như ngày nào tôi cũng về tới chùa khi giờ cơm đã qua từ lâu. Luôn luôn có má

ngồi bên mâm cơm đã nguội đợi tôi về. Giờ đây, nhớ lại hình ảnh này tôi trào nước mắt. Khi đó tôi vô tư lắm, cho là mình đi làm Phật sự chứ có phải đi chơi đâu mà phải nghĩ ngợi. Có khi tôi còn cần nhằn “Sao má không ăn trước đi?”.

Ngày ngày trôi qua, tôi lắng nghe đệ tử kể chuyện học hành, có khi nghe kể bến xe buýt số 27 có tiệm bánh mì, thỉnh thoảng huynh đệ ghé vào đó mua vài cái bánh mì hay pogácsa là một trong những loại bánh truyền thống của người Hung, ăn ngon lắm.

Mỗi ngày biết thêm một chút điều này điều kia, không chỉ là chuyện đón xe sao cho không còn phải đợi chờ lâu và quán xá có thức ăn phù hợp để giải đói sau buổi học, đệ tử hồ hởi kể tôi nghe cách bến Kálvintér chỉ năm phút đi bộ là đến Bảo Tàng Quốc Gia nơi trưng bày lịch sử quốc gia suốt từ thời tiền sử đến thời hiện đại, rất nhiều sinh viên và học giả lui tới nơi đó. Đệ tử hồ hởi kể tôi nghe trong Cung Điện Buda có Thư Viện Quốc Gia chứa đựng những tinh hoa nghệ thuật của Hungary. Tòa nhà Quốc Hội được cho là kiệt tác kiến trúc nhưng có điều đáng chú ý nữa là bức tượng nhà thơ Jozsef Altila ở gần đó, tượng nhà thơ ngồi hướng ra sông Danube với vẻ mặt khao khát tự do mà mang đầy nỗi niềm...

Tôi nghe mà mừng thầm trong lòng, cầu mong đệ tử của mình may mắn được học hành ở xứ sở văn minh mà cũng là nơi chốn phồn hoa, hãy sáng suốt chọn lựa nơi chốn nào đáng cho mình lui tới tham quan học hỏi.

Cùng với nấu cơm hàng ngày, tôi hướng dẫn đệ tử cách sắp xếp công việc chùa sao cho hợp lý với lịch học hành trên trường, cách tổ chức lễ lạt sao cho đừng làm buồn lòng bà con Phật tử thích cúng cầu may mắn mà vẫn giữ được sự tôn nghiêm chốn thiền môn... Đợi thời gian cho đệ tử thích nghi với nơi chốn mới, rồi cũng đến ngày tôi phải trở về với ngôi chùa quê nhà Bửu Thọ, tôi chỉ biết nói với đệ tử là “Cố gắng học nghe con”.

So với lần đưa đệ tử du học Trung Quốc thì lần du học Hungary này thuận lợi hơn nhiều, ăn ở thì đã có chùa Tuệ Giác và mọi chi phí học tập thì đã có học bổng do ông Dương cấp.

Nhưng như tôi hằng lo lắng, sau sáu tháng sau thì Thường Ninh xin về lại Việt Nam với lý do tiếng Hungary quá khó và cơ địa thì yếu nên mùa đông không thể chịu nổi cái lạnh của châu Âu.

Tôi rất buồn, vì ngoài việc du học để được mở mang tầm mắt thì việc đưa đệ tử sang đây còn là để chùa Tuệ Giác có chư tăng ở lại lâu dài nhằm hướng dẫn Phật tử tu tập theo phương cách mà tôi mong muốn thực hiện được. Thường Ninh khi đó tuổi ba mươi lăm, đã đủ chín chắn để đảm đương việc tổ chức sinh hoạt trong chùa khi tôi vắng mặt. Nay Thường Ninh nghỉ học trở về Việt Nam thì coi như kế hoạch chưa thực hiện mà đã bị gãy đổ.

Tôi vẫn biết điều tiếng thế gian nhưng không ngờ Phật tử ồn ào nặng lời hơn tôi tưởng. Không chỉ là chê bai học dốt mà trong mắt của mọi người thì giữa bao nhiêu đệ tử mà Thường Ninh được chọn du học thì hèn xúng đáng ở vị trí làm gương! Thất bại là gương lỗi! Trường hợp này tương tự như câu chuyện ẩn dụ, tặng cho người ta một cái áo quá rộng để rồi trách móc người ta sao mặc không vừa. Những chào đón trân trọng kính quý khi Thường Ninh mới sang Hungary nhanh chóng thay thế bằng mỉa mai châm biếm.

Là sư phụ của Thường Ninh tôi cũng rất nghiêm khắc với đệ tử, nhưng trong lòng tôi còn có suy nghĩ khác dù không nói ra ngay lúc đó, rằng Thường Ninh rất can đảm và thẳng thắn, khi nhận ra mình không

thích hợp với ngành học này thì dứt khoát ngừng lại và có chọn lựa khác. Chấp nhận đối diện thị phi là điều không dễ dàng với bất kỳ ai.

Còn lại một mình Thường Tánh ở chùa. Tuổi hai mươi cùng sư huynh lên đường với bao ước vọng và hoài bão mà sau một thời gian ngắn chỉ còn lại một mình trong sự nhìn ngó xì xầm của bao người, hẳn là áp lực không nhỏ. Tôi hiểu vậy nên thường xuyên gọi điện thoại trò chuyện tâm tình khích lệ đệ tử cố gắng.

Vậy rồi, kết thúc năm học dự bị, Thường Tánh nộp đơn dự thi trường Cao Đẳng Phật Học.

Rớt.

Vì không hiểu trọn vẹn đề thi tiếng Hungary. Tất cả thí sinh đều thi cùng một đề, không phân biệt dân bản xứ hay người nước ngoài.

Khi nhận tin Thường Tánh thi rớt, cảm giác đầu tiên của tôi là sợ đệ tử trẻ tuổi không đủ sức đối diện thị phi. Mà thị phi lần này còn kèm theo... mê tín nữa! Người ta cho rằng vì tôi không chịu cúng kiến cầu xin may mắn cho nên đệ tử của tôi lần lượt bị phạt!

Cũng may là Thường Tánh yếu lòng trong một quãng thời gian ngắn rồi sau đó vẫn tiếp tục cố gắng. Lần thi rút đó đã đem lại kinh nghiệm giúp Thường Tánh tìm ra cách học tốt hơn. Thêm một năm nữa học tiếng Hungary.

Gần đến kỳ thi thì tôi đưa thầy Thích Thiện Toàn qua Budapest chăm sóc việc chùa để Thường Tánh có thêm thời gian học.

Điều tôi ngại nhất là mình phụ lòng ông Dương. Là thầy thì tôi chỉ biết hết lòng với đệ tử, phần còn lại là nhân duyên của mỗi người. Hiểu vậy. Nhưng thú thật là trong giai đoạn đó tôi vẫn không tránh khỏi nỗi e ngại thế gian.

Tôi gọi điện thoại khích lệ Thường Tánh và đồng thời cũng phán một câu “Nếu chú thi đậu thì ở lại học còn nếu không thì chỉ có con đường duy nhất là về Việt Nam. Không có chọn lựa nào khác”.

Gần giọng với đệ tử là vậy mà tôi cũng chuẩn bị tâm thế sẵn sàng làm điểm tựa nếu đệ tử lại rút thêm lần nữa.

Trong thời gian chờ đợi kết quả kỳ thi, dù Thường Tánh có nói “Bạch thầy lần này con thấy tự tin hơn” thì

tôi vẫn lo lắng hồi hộp, ngày qua ngày nóng lòng chờ nghe đệ tử báo kết quả thi. Nhiều lần tôi thẩm hình dung cánh cửa chùa Tuệ Giác mở ra he hé, rồi đệ tử trẻ của tôi trong màu áo nâu từ đó đi qua khoảng sân rộng của Trung Tâm Thăng Long đi ra tới vỉa hè vàng rực cây ngô đồng mùa thu, nói lời tạm biệt với những cái lá đã rụng rơi như mình đang rơi, mưa phùn làm mắt đỏ hoe và nói dối không phải là vì khóc...

Và tôi cũng hình dung lời lẽ mình sẽ nói với ông Dương, cảm ơn ông rất nhiều, nhưng vì không thuận duyên nên đành phụ...

Vậy đó. Tôi là ông thầy tu đã lớn tuổi. Tôi từng giảng dạy rằng mọi sự trên đời này đều do nhân duyên. Tôi từng giảng dạy rằng người tu không để mình phải bận lòng...

Mà trong giai đoạn đó, thành thật thú nhận rằng tôi để mình nghĩ ngợi đủ điều. Mới biết tình thương dành cho đệ tử nếu không khéo dễ trở thành vướng mắc và Phật sự mà tôi mong muốn thực hiện ở chùa Tuệ Giác nếu không khéo cũng dễ trở thành vướng mắc.

Khi tôi ghi lại những dòng này thì Thường Tánh đang là sinh viên trường Cao Đẳng Phật Học Hungary.

Giờ thì sóng gió của sự khác biệt ngôn ngữ đã trở thành kỷ niệm vui khi nhắc lại.

Thường Ninh không có duyên với tiếng Hung và cũng không có duyên với chùa Tuệ Giác thì nay vẫn là tu sĩ chùa Bửu Thọ với trách nhiệm tổ chức và cùng với các huynh đệ chăm sóc các khóa tu tổ chức tại chùa cũng như những khóa tu Quán niệm, Bát Quan Trai, khóa tu Dã ngoại...

Đặc biệt là Thường Ninh rất có duyên với Phật tử tuổi thanh thiếu niên, các Phật tử trẻ tuổi khi gặp khó khăn hay bối rối trước vấn đề nào đó thường tìm đến thầy Thường Ninh để tâm sự và xin tư vấn, không chỉ về chuyện học tập Phật Pháp tại chùa mà còn là chuyện gia đình, chuyện học hành bè bạn... Có thể nói, Thường Ninh là vị tăng nhiệt tình và tận tâm nhất trong sự phát triển tích cực của Gia Đình Phật Tử chùa Bửu Thọ.

Chùa Phước Hải - Quảng Đức ở Toulouse



Năm 2016, khi tôi đang có mặt ở Hungary và cùng bà con cô bác tổ chức lễ Phật Đản ở chùa Tuệ Giác vừa xong thì thầy Nguyên Hùng trụ trì chùa Quảng Đức ở Toulouse nước Pháp mời tôi sang đó tham gia giảng cho khóa tu một ngày.

Lúc thầy Nguyên Hùng còn ở Việt Nam, chúng tôi khá thân quý nhau dù khoảng cách tuổi tác, tôi “già” hơn thầy Nguyên Hùng gần hai mươi năm. Chúng tôi cùng tham gia giảng pháp online như trong chương đầu tiên ở phần đầu hồi ký này đã kể, cùng tham gia giảng dạy các lớp giáo lý vào chiều chủ nhật, và thầy Nguyên Hùng còn là cộng tác viên của báo Giác Ngộ.

Một Phật tử lái xe chở thầy Nguyên Hùng đến sân bay Toulouse đón tôi. Chùa Quảng Đức không xa lắm,

chỉ sau 30 phút sau thì chúng tôi về tới nơi. Vì cũng vừa tổ chức Phật Đản cách đó vài ngày nên vẫn còn dư âm không khí lễ hội: băng rôn, cờ Phật giáo và các pano giăng khắp. Nhiều người đang dọn dẹp, nhóm này tháo dỡ lễ đài nhóm kia leo lên cây tháo gỡ dây điện bóng đèn... Có người đứng trước tấm phông có hình Đức Phật thì chấp tay cung kính lạy rồi mới cuộn tấm phông lại. Có người đang quỳ trước tượng đức Bổn sư và năm anh em ngài Kiều Trần Như mà sau này tôi được nghe nói là các tượng bằng đá Non Nước chở từ Việt Nam qua.

Khóa tu vào ngày cuối tuần, chủ nhật. Có lẽ vì vừa mới dành thời gian tổ chức đại lễ Phật đản vừa qua và bây giờ phải quay về “làm bù” công việc thường ngày nên chỉ có hai mươi người đến với khóa tu, tất cả đều tầm tuổi trung niên.

Tuy ít người, nhưng sự tu tập rất tinh tấn. Sau thời khóa tụng là pháp thoại với chủ đề “Bình yên trong đời sống tại gia”. Sự lắng nghe cũng như đặt câu hỏi trong không khí thân ái mà trang nghiêm thanh tịnh. Khuôn viên chùa rộng rãi có nhiều cây cối nên cuộc thiền hành thông dong rất dễ chịu.

Lần thứ hai tôi đến chùa Quảng Đức vào dịp lễ Vu Lan cũng cùng năm 2016. Cũng như những ngôi chùa ở một số nước Đông Âu, những ngày lễ Phật giáo không chỉ là dịp hội tụ của riêng Phật tử mà đó còn là dịp để bà con người Việt gặp gỡ nhau tay mắt mặt mừng trò chuyện tâm tình và đồng lòng làm điều gì đó như một cách bày tỏ tình kết nối trong cộng đồng.

Điều khiến tôi bất ngờ là “Bữa cơm chay” gây quỹ.

Thường thì những dịp lễ lớn chùa nào cũng có tiệc chay và mọi người cùng ăn với nhau một bữa gọi là lộc Phật. Còn ở đây, chùa Quảng Đức tổ chức thành nếp, cứ vào ngày chủ nhật cuối tháng thì xúm lại nấu cơm chay với mục đích rõ ràng là gây quỹ. Có những người rủ nhau tới nấu tại bếp chùa và có người thì nấu ở nhà đem tới.

Thức ăn dọn như tiệc buffet, từng món được trang trí bày biện rất đẹp mắt, và dĩ nhiên là đủ mùi thơm. Tôi nghe kể là bất kể mùa nào, tiệc chay là dịp để các bà các chị trở tài bếp núc và còn là tự hào giới thiệu đặc sản quê nhà nên các bà các chị phải lùng tìm cho được loại gia vị đó, loại rau nộm đó... Phải là mùi đó vị đó thì mới đúng là! Cũng món chả lụa mà người này làm bằng đậu nành người kia làm bằng đậu xanh... Vị

khách người nước ngoài (là chồng của cô Phật tử) thắc mắc vì sao cùng tên gọi là chả lụa mà lát chả ở đĩa này màu kem còn lát chả ở đĩa kia màu xanh lá non?...

Thầy Nguyên Hùng kể, từng có đề nghị là nên ra giá tiền cho mỗi món mà thầy không đồng ý vì như vậy sẽ khiến người nghèo e ngại không dám đến. Vậy nên dù có mục đích rõ ràng là gây quỹ nhưng vẫn tùy tâm, xin mời ăn no bụng và hãy chọn món mà mình ngon miệng và hài lòng, rồi ai có thì đóng góp nhiều còn ai đang kẹt thì vài xu cũng đáng quý như nhau. Chính điều này khiến chủ nhật cuối tháng nào cũng khá đông người đến chùa, có cả các bạn trẻ tụ tập thành nhóm rất vui...

Thấy tôi tấm tắc khen cách gây quỹ, các Phật tử vui miệng kể thêm nhiều chuyện về ngôi chùa Quảng Đức này, tiền thân của nó là chùa Phước Hải trước đây tọa lạc tại số 63 Rue des Troenes, thành phố Toulouse.

Có lần Hòa thượng Minh Tâm trụ trì chùa Khánh Anh ở Paris đến Toulouse, thấy nơi đây chưa có chùa nên Hòa thượng kêu gọi Phật tử tại đây mua một căn nhà làm chỗ sinh hoạt thờ tự lễ lạy. Lúc đó tiêu chí để chọn vị trí chùa là sao cho tiện đường xe buýt để các bác lớn tuổi dễ đi. Cần nói rõ là ở các nơi mà tôi đến

hoàng pháp, việc đi lại đối với người lớn tuổi thường lệ thuộc vào con cháu mà người trẻ thì còn phải đi học đi làm và đưa đón chăm sóc con cái của mình, thậm chí có nhiều gia đình trẻ chỉ được gặp mặt nhau khi đã khuya, họ không đủ thời gian để đưa đón cha mẹ ông bà đi chùa thường xuyên được và bản thân họ cũng chỉ đến chùa vào những ngày lễ lớn.

Giai đoạn đầu lập Hội khó khăn trăm bề. Ông Vũ Văn Hải pháp danh Thiện Duyên được Hòa thượng Minh Tâm giao làm Hội trưởng, chức danh này là Hòa thượng đặt ra để thuận tiện công việc chứ lúc đó cộng đồng Phật tử chưa phải là một Hội chính thức. Ông Hải đã cho mượn tiền túi để mua một căn nhà nhỏ và sửa sang thành ngôi chùa. Nói sửa sang, tức là sửa sang bài trí lại bên trong thành nơi thờ Phật, chứ bên ngoài thì hình thức vẫn là một ngôi nhà.

Khi đã có chùa và Hội Phật tử được chính quyền công nhận với tên đăng ký là “Hội Văn Hóa Phật Giáo Toulouse Chùa Phước Hải” thì mới có tư cách pháp nhân để vận động Phật tử ở các nước lân cận cho mượn tiền. Cũng may mà được sự hưởng ứng của Phật tử từ các nước Na Uy, Đan Mạch, Hà Lan..., nơi thì cho mượn theo đúng lời kêu gọi và có nơi thì cúng dường, gom góp lại đủ trả cho ông Hải.

Ngôi nhà nằm trên miếng đất khoảng 200 mét vuông, Phật tử xúm nhau sửa chữa thành một chánh điện trên lầu, tầng trệt có phòng khách và một phòng ngủ cho thầy trụ trì, phía sau là nhà vệ sinh và garage được sửa thành nhà bếp khá rộng rãi.

Hòa thượng Minh Tâm đặt tên chùa là Phước Hải với ý nghĩa Hải là biển nên tên Phước Hải nghĩa là nhiều người tạo nên ngôi chùa như một biển phước. Ước mong là vậy, nhưng thuở ban đầu đó mọi sự rất rối ren. Có chùa rồi nhưng trụ trì thì... thoát đến rồi thoát đi, người ở lại lâu dài là ông Hải.

Vợ con ông Hải vì thương chồng thương cha nên cũng thường xuyên lui tới phụ giúp chăm sóc chùa. Có thể nói là cả gia đình ông Hải gắn bó với mọi sinh hoạt của chùa. Nhờ có ông, ngôi chùa nhỏ lúc nào cũng khang trang sạch sẽ thơm mát. Có người khen ông nhưng cũng có người nói ra nói vào rằng... vì ông tên Hải nên mới đặt tên chùa là Phước Hải, coi như là chùa của riêng gia đình ông!

Nhiều lần ông phải phân trần là khi an vị Phật Hòa thượng Minh Tâm đã giải thích tường tận về tên chùa rồi. Nhưng dù vậy, những Phật tử tính khí khó chịu vẫn không thôi nói vào nói ra. Kể rõ vậy để hiểu

là trong thời gian đầu dựng chùa lập Hội có rất nhiều khó khăn mà khó khăn lớn nhất là vì Phật tử còn quá sơ cơ nên lời ra tiếng vào gây lục đục bất hòa, chính mình gây khổ cho mình.

Cô Phật tử Nguyên Tịnh dí dỏm rằng, vào thời đó, Hội vẫn sinh hoạt bình thường mà chỉ người trong cuộc mới thấu nỗi vất vả. Nhiều khi chùa chẳng có vị tăng nào, Ban trị sự chỉ biết cố gắng tạo ngân quỹ để chùa và Hội được tồn tại bằng cách mỗi tháng một lần nấu cơm xã hội, và mượn hội trường mời ca sĩ về hát cộng với phần văn nghệ của chùa... Rồi thì Hội cũng tạo được mối quan hệ tốt với toà thị chính Toulouse, mỗi năm họ cho mượn hội trường ba lần để tổ chức ngày lễ Phật giáo. Với quy định cứng là chỉ được tổ chức lễ chứ không được nấu nướng, do đó các Phật tử phải nấu nướng ở bếp nhà rồi mang ra đó bày biện. Vậy mà thành một hoạt động Phật sự cho đến ngày hôm nay góp phần giúp chùa trả nợ ngân hàng.

Về việc trả nợ ngân hàng, thầy Nguyên Hùng kể lại rằng khi thầy từ Việt Nam qua Pháp hướng dẫn Phật tử trong các lớp giáo lý ở thành phố Nantes, trong dịp gặp gỡ ở Toulouse, Hòa thượng Thích Minh Tâm đã đề nghị thầy Nguyên Hùng về chùa Phước Hải để giúp bà con Phật tử.

Thầy Nguyễn Hùng thấy chùa Phước Hải quá nhỏ nên bàn bạc với mọi người bán nơi này để mua một chỗ khác rộng rãi hơn. Đầu năm 2013, với sự cố vấn của thầy Nguyễn Hùng cùng sự đồng lòng của bà con Phật tử, Hội Văn Hóa Phật Giáo Toulouse chùa Phước Hải đã mua mảnh đất 4000m² tọa lạc tại số 43 Rte d'Aussonne, 31700 Cornebarrieu để làm chùa mới và đổi tên thành Quảng Đức.

Khác với các ngôi chùa mà tôi đã kể trên đây đều được có sự cúng hiến của doanh nhân làm ăn thành đạt ở xứ người, chùa Quảng Đức được thành lập từ tiền bán chùa Phước Hải (ba trăm ngàn euro) cộng thêm tiền vay ngân hàng (một trăm rưỡi euro). Nhờ sự cúng dường năm mươi ngàn euro của ông Hội Trưởng thời điểm đó là Thái Văn Quang cùng với bốn người nữa là cô Nhung, cô Nguyệt, bà Băng Tâm, và bác sĩ Quý, phần nợ còn lại trả góp trong mười năm, mỗi năm trả mười ngàn euro.

Ban trị sự và Hội phải tìm cách gây quỹ để trang trải cho sinh hoạt trong chùa và dành dụm trả ngân hàng, để làm được điều này không gì khác hơn là sự chung tay góp sức của bà con trong cộng đồng, “Bữa cơm chay” hàng tháng là một trong những hoạt động cần thiết đó. Người này nấu bún xào, người kia làm

nấm kho, người nọ món canh chua, người thì món chả ram, người là món hủ tếu, người thì nấu chè... Mỗi Phật tử đem đến một món ruột của mình và cùng nhau bày biện thành tiệc buffet. Có những thực khách chỉ đủ tiền để trả cho phần ăn của mình, và cũng có người mua một phần ăn mà trả đến một ngàn euro như một cách cúng dường thân ái thông qua nhà bếp...

“Bữa cơm chay” còn có ý nghĩa khác nữa, là ngoài việc gây quỹ thì đó là dịp để bà con cô bác gặp gỡ nhau trong không gian của ngôi chùa, vừa là tập tu vừa là quây quần thăm đượm tình nghĩa cộng đồng.

Có thể nói, so với ban đầu khi mới thành lập chùa Phước Hải thì đến nay Phật tử và bà con cô bác có lòng yêu mến Đạo Phật đã có bước tiến đáng mừng trong sự thông cảm hiểu biết lẫn nhau để cùng nhau phụng sự trên đường học Phật.

Sư phụ và đệ tử



Trong hai năm đại dịch Covid hoành hành khắp thế giới, mọi sự di chuyển đều ngưng trệ, việc đi hoằng pháp ở nước ngoài cũng chững lại, tôi ở yên tại chùa Bửu Thọ. Chùa Tuệ Giác ở Budapest - Hungary do Đại đức Thiện Toàn và Thường Tánh trông coi và thông báo mọi Phật sự cho tôi biết qua điện thoại và trang Facebook của Hội Phật tử.

Qua năm 2022, tình hình dịch bệnh tạm ổn, việc đi lại giữa các nước được khai thông, Phật tử ở Hungary mời tôi qua nhân dịp lễ Vu Lan.

Cũng như bao người Việt Nam mỗi khi có việc đi lại thì cũng là dịp để cảm tạ sự giúp đỡ của người nơi đó, bao là ơn nghĩa ân tình, nên tôi đem theo nắm rơm khô, trà, bánh... để làm quà biếu các vị ân nhân của chùa Tuệ Giác, đặc biệt là Hội Phật Giáo Hungary



và trường Cao Đẳng Phật Học. Mỗi nơi một chút quà, cộng thêm những thứ cần trang trí cho ngôi chùa mùa lễ hội như đèn hoa sen, lồng đèn, cờ Phật giáo.... Món này món nọ món kia, mỗi món một ít mà thành ba kiện hành lý to tướng. Tôi nhớ có lần cũng linh kinh hành lý như vậy, bị hải quan soi chiếu và yêu cầu mở tất cả các thùng hàng vì có kim loại trong thùng đựng bông hồng cài áo. Khi thấy đó là cây kim để gài bông hoa lên ngực áo thì hải quan mới cho qua.

Ngày 3/8 tôi bay sang Đức, đến phi trường Frankfurt lúc 6 giờ 30 sáng (giờ địa phương), vạt cỏ ở hai bên đường băng đều héo úa báo hiệu mùa hè nóng bức. Tôi tìm đến màn hình hướng dẫn các chuyến bay và đi theo số hiệu của nối chuyến từ Frankfur đến Budapest. Sân bay không quá đông hành khách như trước đây nên việc đi lại không chật vật lắm.

Đúng 10g15 máy bay đáp xuống phi trường Budapest, tôi chờ khoảng hai mươi phút để nhận hành lý. Ba kiện hàng chất lên xe đẩy cao quá đầu người khiến tôi cứ phải ngó nghiêng, may mà từ phòng hành khách ra ngoài chỉ vài chục mét nên cũng không trở ngại gì.

Hai đệ tử Thiện Toàn và Thường Tánh cùng nhóm Phật tử đang đợi đón tôi ngay cổng. “*Trời ơi gặp thấy con mừng quá trời quá đất*”... tíu tít lời chào đón và cười vui và cả nước mắt rưng rưng. Niềm vui dạt dào này vì ngoài thời gian xa cách thì còn là nỗi niềm còn được nhìn thấy nhau sau đại dịch kinh hoàng. Mọi người giành lấy chiếc xe đẩy và đặt vào tay tôi những bó hoa tươi thắm “*Trời ơi mấy kiện hàng này... thấy già rồi đi một mình thì sao mà bung bê ...*”. Tôi cười, tôi là ông thầy tu gốc gác nông dân mà, hồi còn trẻ vác tạ lúa đi phăm phăm. “*Nhưng mà bây giờ thấy già rồi...*”...

Ừ, tôi đã già rồi. Hai năm đại dịch chỉ trò chuyện với đệ tử qua điện thoại, tôi từng có nỗi lo lõ mà bất thần mình chết trong cơn dịch này thì sao? Ở xứ người vẫn còn nhiều xa lạ và đầy thử thách, mà đệ tử thì còn quá trẻ. Tạo dựng được ngôi chùa ở xứ người đã khó mà làm Phật sự ở xứ người còn khó biết bao điều, nhất là đối với tăng ni trẻ. Cuộc sống đầy cám dỗ mà không có thầy tổ và huynh đệ bên cạnh, tăng ni trẻ không phải e dè khép nép giữ gìn oai nghi tế hạnh của một người xuất gia. Ở nước ngoài, vì số lượng ít ỏi nên tăng ni được Phật tử chiều chuộng dễ dẫn tới việc lập phe tạo nhóm làm phân hóa nội tình trong Hội Phật tử và

cũng chính điều này gây đổ vỡ và làm mất niềm tin lẫn nhau trong cộng đồng người Việt xa quê.

Đại dịch nhắc nhở tôi về vô thường. Tôi hiểu là cần có sự chuẩn bị cho việc chuyển giao để khi vô thường đến với tôi thì đệ tử đã vững vàng và mọi Phật sự có thể tiếp tục như bình thường. Nhưng nên làm gì thì tôi chưa nghĩ ra. Từ khi đưa đệ tử qua Hungary, tôi chỉ tâm niệm một điều là tạo điều kiện tốt nhất cho đệ tử chuyên tâm học tập và ngay lúc này đây khi đang suy nghĩ về những lo lắng thì tôi cũng chỉ muốn đệ tử chuyên tâm học tập, ít ra, mai này có dịp hoằng pháp ở xứ người thì không cần phải có phiên dịch như tôi. Và sâu xa hơn, được học tập ở ngôi trường chuyên dạy về Phật học, hẳn đệ tử được hướng dẫn nghiên cứu kinh điển sâu sắc và thấu hiểu hơn, nếu được có thời gian để thực hành thì...

Vậy nên tôi không muốn đệ tử phải phân tâm và mất thời gian cho những việc khác, tôi muốn năng lượng thanh xuân dành trọn vẹn cho việc học và thực hành tu tập.

Tôi chưa bao giờ nói ra mong muốn của mình với đệ tử, sợ kỳ vọng của mình trở thành áp lực. Tôi chỉ lặng lẽ theo dõi và thầm vui mừng trước mỗi bước

tiến gần của đệ tử mà thôi. Nhưng nay... Như một vị tổ đã thốt lên bài kệ khi cạo tóc “Bạch phát tiên thời xuất, thực khả tri sanh tử” (*Tạm dịch: tóc bạc đầu tiên xuất, mới thực sự nhận thức được sự sanh tử*). Đúng là tôi đã già thật rồi, cần phải đối diện thẳng thắn với việc chuyển giao, nghĩa là đệ tử của tôi phải làm quen với những Phật sự khác ngoài học tập.

Vậy, hôm đó, trên đường từ sân bay về chùa Tuệ Giác, ngồi chung xe với Thường Tánh, Phật tử Nguyên Tịnh, tai tôi lắng nghe Thường Tánh và Phật tử Nguyên Tịnh kể chuyện đạo tràng chùa Tuệ Giác trong hai năm qua vắng thầy thì ra làm sao mà trong tâm trí tôi thì nghĩ ngợi miên man...

Về đến Trung Tâm Thăng Long, cây cối bên đường chớm héo lá trong không khí mùa hè. Nhưng khi đi đến cổng chùa Tuệ Giác thì cảm giác mát rượi lan tỏa, tôi rất cảm động vì được Phật tử đứng hai hàng với những bó hoa cung đón. Dù đã được thầy Thiện Toàn thông tin qua điện thoại rằng giám đốc Trung Tâm Thăng Long cho phép chùa được sử dụng phần đất trống phía trước để “làm đẹp” ngôi chùa mà tôi không khỏi ngạc nhiên trước quang cảnh thay đổi mới mẻ khiến không gian tươi sáng rạng rỡ hơn rất nhiều

- Trước sân có hai cây hoa lồng đèn nở hoa vàng rực, ngay cổng chùa thì có hai dây hồng leo quanh điểm tuyết những bông hoa vừa hé nở rất dễ thương, một giàn treo khoảng chục chậu lan đúng đưa trong nắng và cái hồ nhỏ nhỏ có vài con cá đủ màu bơi lượn tung tăng...

Trên mỗi bậc tam cấp dẫn lên chùa đặt những chậu hoa môn nhỏ xòe vài cành non đỏ thắm rất hài hòa với những cái lồng đèn Hội An treo trên cao, không gian như được thắp sáng.

Lễ Phật xong, tôi tiếp tục ngắm nghía những đổi thay. Bên dưới chánh điện có căn phòng diện tích khoảng năm mươi mét vuông trước đây dự định làm nơi sinh hoạt cộng đồng nay được mọi người chỉnh trang làm nhà bếp và trai đường. Kế bên là căn phòng từng làm nơi treo áo tràng và để giày dép của Phật tử trước khi lên chánh điện thì nay khang trang và ngăn nắp hơn nhiều, kèm theo là hai phòng toilet sạch sẽ tinh tươm.

Trên lầu, trước đây có hai phòng dành cho chư tăng và khu nhà bếp với phòng sinh hoạt cộng đồng nay cũng được chỉnh sửa chuyển đổi thành có bốn phòng dành cho chư tăng và một phòng khách.

Dù đã có nghe thầy Thiện Toàn và Phật tử hỏi ý kiến nhưng thật là bất ngờ vì sự thay đổi kang trang ngoài hình dung của tôi. Và bỗng tôi cảm thấy nỗi lo lắng của mình được nhẹ đi, vì rõ ràng là trong giai đoạn dịch bệnh căng thẳng và đầy khó khăn mà mọi người đồng lòng nỗ lực chung tay góp sức tạo nên cảnh quan đẹp hơn và nhiều tiện ích hơn cho ngôi chùa. Từ nay, vào những ngày lễ lớn hoặc khi có khách thì sự tiếp đón sẽ được thuận tiện hơn nhiều. Điều này có nghĩa là mấy năm qua mặc dù tôi vắng mặt mà đệ tử của tôi cũng đã cứng cỏi vững vàng hơn trong việc giao tiếp và hướng dẫn Phật tử tu tập, vậy nên mới được mọi người quý mến và ủng hộ trong các Phật sự.

Tôi nghĩ vậy. Và tôi nghĩ đến một cuộc nói chuyện thật nghiêm túc với hai vị tăng trẻ này, Thiện Toàn sẽ tiếp tục việc chăm sóc chùa như bấy lâu nay và cần thực hành tu tập sâu sắc hơn để hướng dẫn đạo tràng ngày càng tinh tấn hơn, còn Thường Tánh thì phải cố gắng nhiều hơn nữa để có thể chu toàn việc học tập lẫn Phật sự.

Nhưng không ngờ, tôi đã lầm to.

Sau bao chào đón mừng vui tràn đầy cảm xúc của gặp gỡ sau bao tháng ngày xa cách, các Phật tử

bắt đầu than phiền với tôi rằng thầy Thiện Toàn thế này thầy Thiện Toàn thế kia... Tóm lại là Thiện Toàn không có được tiếng nói chung với rất nhiều người, nhất là những Phật tử đã gắn bó với chùa Tuệ Giác từ những ngày đầu. Và giữa sư huynh Thiện Toàn và sư chú Thường Tánh cũng không được có tiếng nói chung trong sinh hoạt của chùa và cả việc tu tập, tệ hơn nữa là trước giờ đi đón tôi ở sân bay Thiện Toàn đã tát Thường Tánh ngay trước mặt các Phật tử. Lý do là sư huynh Thiện Toàn sai sư chú Thường Tánh chuẩn bị dọn bữa ăn sáng trên lầu, sư chú nói lâu lâu sư phụ mới qua thăm ai cũng mong được gặp gỡ trò chuyện với Phật tử cho nên hãy dọn bữa ăn ở nhà dưới để mọi người gần gũi thân tình trò chuyện.

Chỉ có vậy, mà huynh đệ khẳng khẳng không ai chịu ai. Tức giận vì sư chú không vâng lời mình, sư huynh vung tay tát, sư chú gạt tay sư huynh và sẵn tới...

Đang có Phật tử tập trung ở chùa để cùng ra sân bay đón tôi, mọi người can ngăn nên sự việc ngừng lại sau cái tát. Với người thế gian, một cái tát trong lúc tức giận là có thể được thông cảm và cho qua, nhưng với người tu mà đã là Tỳ kheo thì khó mà thông cảm.

Cơ thể chưa quen với sự khác biệt mùi giờ cộng thêm thông tin về sự sai trái của đệ tử khiến tôi rất buồn. Đêm đó không ngủ được, trong tâm tôi tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại tại sao và tại sao.

Được ra nước ngoài, bước chân ra thế giới để học hỏi, có ngôi chùa khang trang ấm áp cho mình ở, có thầy chu đáo lo toan đầy đủ mọi thứ, có bà con cô bác Phật tử sẵn lòng trợ giúp ...

Đi tu mà chỉ phải làm một việc là tu thôi, quá sướng, tại sao còn sinh chuyện? Cuộc đời tu của tôi đây, từ khi còn nhỏ ở với thầy trong ngôi chùa mái lá trời mưa dột tứ tung, tết đến không có tiền, tôi phải đi bán dạo mấy loại giấy cúng kính... Từ nhà quê về thành phố đi học, được cho ở nhờ là đã mừng lắm rồi, thân phận ở nhờ nên lúc nào cũng nhịn nhục, nhiều bữa đi học về sau cùng trong mâm cơm chỉ còn chén muối ớt cũng chịu, miễn được no bụng mà đi học. Càng học lên cao càng tốn kém sách vở mà không có tiền, túng thiếu triển miên... mà thư gửi về quê cho má thì tôi luôn khoe mình được ăn no mặc ấm vở sách đầy đủ cho má yên lòng.

Đệ tử của tôi có bao giờ nghĩ cho tôi được yên lòng không?

Khi tôi về làm trụ trì Niệm Phật Đường Nguyên Hương, chẳng có gì, không có nồi để nấu cơm, không có đồng hồ nước, không có nhà tắm... tất cả là con số không. Cái gác gỗ ọp ẹp đến nỗi mỗi khi có người lên lạy Phật thì nó rung theo từng bước chân...

Vậy, suốt đêm tôi nhớ tới từng chặng đường tu gian khổ mình đã trải qua rồi so sánh với đệ tử bây giờ quá đầy đủ sung sướng, còn muốn gì nữa?

Chợt tôi giật mình tự hỏi sự tình xảy ra có phải vì tôi không? Khi đưa Thường Tánh và Thường Ninh sang Hungary, tôi chỉ nghĩ một chiều là đời mình đi học quá khó khăn nên đừng để đệ tử phải khổ như mình đã từng. Nhất là khi Thường Ninh không thể tiếp tục việc học, tôi càng tạo điều kiện tốt nhất có thể cho Thường Tánh. Đưa Thiện Toàn sang Hung chăm sóc việc chùa cũng là để Thường Tánh tập trung cho việc học tập.

Có phải vì tôi quan tâm đến việc học của Thường Tánh nên sinh chuyện ghen tỵ giữa huynh đệ?

Có phải vì khi bàn chuyện Phật sự, tôi chỉ bàn bạc với Thiện Toàn nên sinh chuyện ghen tỵ giữa huynh đệ?

Có phải vì tôi chủ quan như vậy nên đệ tử cảm thấy không được đối xử công bằng? Việc sắp xếp bàn ăn trên lầu hay nhà dưới chỉ là cái cớ để bùng nổ những âm ỉ tích tụ qua bao ngày tháng thì phải?

Hay là vì tôi đã trao quyền trông coi chùa cho Thiện Toàn hơi sớm, vì Thiện Toàn chưa đủ chín chắn để nhận lãnh trách nhiệm một cách đúng đắn? Chưa đủ tinh tấn để nhận ra giữa Phật sự và Ma sự chỉ là một sợi chỉ mong manh?

Hay là vì Thiện Tánh có ước mơ khác với mong ước học tập mà tôi dẫn dắt nên thành ra là tôi áp đặt?

Nghĩ đi nghĩ lại rồi thì tôi chỉ biết thở dài. Có lẽ tại tôi thật. Vì tôi hay so sánh với thời của mình để thấy đệ tử được chăm lo như vậy là quá đủ đầy, mà được vậy thì đương nhiên phải xử sự sao cho xứng đáng. Tôi đã không kịp nhận ra mỗi thời mỗi khác, đời sống xã hội bây giờ quá khác biệt và tác động của nó đến người tu trẻ tuổi thật khó lường.

Mỗi chuyến đi nước ngoài tốn kém tiền bạc thì phải cố gắng làm được nhiều việc nhất có thể, cho nên

tôi cố gắng gạt qua cả mệt mỏi lần nghĩ ngợi buồn phiền để ngày hôm sau bắt tay vào việc ngay.

Sau thời kinh sáng, Phật tử Diệu Nhân ngỏ ý thỉnh tôi đi chứng minh lễ phóng sanh hàng tháng mà cô đã phát nguyện. Buổi sáng mùa hè khi trời chưa nắng gắt, tôi và Thiện Toàn và Thường Tánh và một vài Phật tử phát tâm cùng đi đến sông Danube ở khúc gần cầu Árpád. Mùa hè mà cảnh vật nơi khúc sông này rất tươi tắn mát mẻ. Những dãy nhà chung cư nhìn xuống mặt sông với dòng nước xanh trong, và nhìn sang bên kia là bờ Buda với những căn nhà thoải thoải triển núi rợp bóng cây xanh ngắt.

Buổi chiều, chủ tịch Vinabudh Phạm Văn Khuê và Thường Tánh với Phật tử Nguyên Tịnh cùng tôi đến thăm trường Cao Đẳng Phật Học. Hiệu trưởng trường là ông Karsai Gábor hướng dẫn chúng tôi đi xem khuôn viên sau ba năm có nhiều thay đổi. Ông Hiệu Trưởng giới thiệu công trình phát triển mới của trường đó là Giảng Đường II tại cơ sở chính nằm tại Budapest, Bőrszöny u. 11, 1098 với thiết kế hiện đại và mang màu sắc kiến trúc Phật giáo Á châu.

Trong cuộc gặp gỡ, Ban Giám Hiệu cùng chúng tôi trao đổi những thuận lợi và khó khăn của trường

Phật Học cũng như Vinabudh trong hiện tại, và bàn luận một số dự hướng cho tương lai. Một trong những dự hướng mà tôi mong muốn trở thành hiện thực trong tương lai gần là chùa Tuệ Giác làm cầu nối để chư tăng Việt Nam qua Hungary học tập tại trường Phật Học.

Trong những ngày kế tiếp, tôi ở tại chùa Tuệ Giác sinh hoạt cùng Phật tử và chuẩn bị cho lễ. Vu Lan năm nay là dịp hội ngộ sau hai năm dịch bệnh đầy khó khăn trắc trở cho nên không khí chuẩn bị rất hân hoan hào hứng và ai ai cũng muốn làm điều gì đó thật đặc biệt. Mọi người dự đoán buổi lễ năm nay sẽ rất đông người.

Sáng ngày 10/8 tôi cùng Ban Chấp hành Hội Phật tử đến Đại Sứ Quán Việt Nam trao thư mời dự Lễ Vu Lan tổ chức tại chùa Tuệ Giác vào ngày 12/8/2022 (Dương lịch). Bà Đại sứ Nguyễn Thị Bích Thảo vui vẻ tiếp đoàn, cuộc trò chuyện cho thấy bà Đại sứ quan tâm và ủng hộ mọi sinh hoạt của bà con Phật tử chùa Tuệ Giác, bà cũng nói cảm ơn chùa đã chung tay với sứ quán trong việc giúp đỡ người dân Ukraina trong chiến tranh. Ngoài trao tặng quần áo ấm và thức ăn, Trung Tâm Thăng Long và chùa Tuệ Giác còn là nơi trú chân của một số người tỵ nạn từ Ukraina trong khi chờ đợi người thân quen đến đón. Bà Đại sứ tỏ ý

khen ngợi tinh thần đoàn kết tích cực trong cộng đồng Phật tử chùa Tuệ Giác và bày tỏ mong muốn sự gắn kết trong việc phụng sự cho lợi ích chung của người Việt Nam tại Hungary.

Phần tôi thì trình bày với bà Đại sứ là do dịch bệnh Covid trong hai năm qua nên là trụ trì mà tôi không thể có mặt thường xuyên để chăm lo Phật sự của chùa , nhưng tôi có đề cử hai vị Tăng, một vị đang là sinh viên trường Phật Học tại Hungary và một vị giúp công việc Phật sự . Tôi cũng mong muốn ngôi chùa ngoài phục vụ nhu cầu tâm linh cho bà con Việt Nam xa xứ còn là nơi kết nối cộng đồng người Việt tại Hungary.

Từ Đại sứ quán về tới chùa Tuệ Giác, tôi hay tin Thiện Toàn đã đi Na Uy. Tôi rất buồn, mới đây cả huynh đệ đều sám hối xin nhận lỗi, mà đang trong không khí hân hoan chuẩn bị cho ngày lễ thì tại sao lại chọn vắng mặt?

Vừa buồn vì cách xử sự của Thiện Toàn vừa lo lắng cho ngôi chùa còn non trẻ và lo cho Thường Thánh cũng còn quá trẻ, hoàn cảnh này mà khi tôi trở về Việt Nam thì sẽ ra sao?

Ở Việt Nam, vào dịp lễ lớn của Phật Giáo thì từ trước ngày lễ chính người ta đã rộn rịp đến chùa và ngay ngày lễ chính thì từ sáng sớm đã có đông người lui tới.

Ở các nước Đông Âu tôi từng đến, như tôi đã kể trên đây, lễ thường tổ chức vào buổi tối sau khi công việc làm ăn buôn bán ban ngày đã xong thì người ta mới dành thời gian còn lại cho việc đi chùa. Ở Tuệ Giác cũng vậy, nhưng đó là đối với khách mời và những người đến dự lễ, còn ban tổ chức và nhất là nhà bếp thì sự chuẩn bị chẳng khác gì ở Việt Nam. Từ trước đó cả tháng đã chia nhóm và phân chia công việc cho từng nhóm: văn nghệ, cài hoa, trang trí, đèn đuốc cờ quạt, tiếp tân... và kỳ công nhất là tiệc buffet. Vậy, năm nay mấy chị mấy cô phụ trách nhà bếp quyết định thay đổi, không dọn kiểu ngồi quanh bàn như mọi năm. Lý do: sẽ có rất đông người cho nên không dọn bày trong khuôn viên chùa như các ngày lễ lớn trước đây mà tổ chức dưới sân rộng rãi mới đủ chỗ ngồi. Đây là lần đầu tiên chùa tổ chức tiệc buffet.

Sao biết sẽ có rất đông người?

Còn phải hỏi. Lâu lắm rồi mới có dịp hội tụ, sau thời gian dài bị dịch bệnh Covid ngăn cách và bao mất

mát khó khăn do nó gây ra, ai cũng muốn đi chùa cầu nguyện mà nhân dịp đại lễ này lại có mặt thầy trụ trì từ Việt Nam qua.

Lý do thật giản dị dễ hiểu. Tôi nghe mà cảm động rơi nước mắt trước tấm lòng của bà con dành cho mình vừa cảm thấy trách nhiệm mà mình thì chưa làm được gì nhiều.

Nhưng những người lớn tuổi thì nghĩ khác, năm nay vừa là dư chấn của dịch bệnh Covid vừa là ảnh hưởng từ cuộc chiến ở Ukraina, tình hình kinh tế khó khăn, e là người tham dự sẽ không đông bằng những năm trước.

Các chú các bác trung niên thì lý lẽ rằng càng khó khăn thì người ta càng muốn tới chùa nhất là trong ngày rằm lớn, cùng nhau cầu nguyện vừa là nâng đỡ nhau và cũng là nương tựa năng lượng cộng đồng...

Ban tổ chức nghe ngóng ý kiến này kia rồi đâm ra bối rối. Mọi năm vào ngày lễ lớn thường có khoảng ba trăm người tham dự, việc chuẩn bị đón tiếp ba trăm người đã thành nếp, nay nếu mà đông hơn thì phải lo mượn thêm bàn ghế và đủ thứ khác nữa. Rất mất công. Có nên nghe theo? Nếu không có sự chuẩn bị,

lỡ quá đông người đến thì thành ra là mình không chu đáo. Mà chuẩn bị hùng hậu, lỡ..., không đông như mình nghĩ thì cũng kẹt.

Bất kể ban tổ chức phân vân, nhà bếp rủ nhau đi chợ và tuyên bố sẽ nấu sáu trăm phần ăn! Mua nguyên liệu chính thì không khó, nhưng gia vị mới là. Và đồ đựng cho đúng điệu nữa. Món này phải đựng trong cái thố món kia phải có cái tô loe miệng và món nọ bày trong cái đĩa hình ovan mới được... Tíu tít điện thoại cho nơi này nơi kia để mượn thêm khay đựng thức ăn... Rồi xuyết xoa tiếc rẻ vì không đủ tô đĩa như ý để bày biện cho đẹp! Biết làm sao được, phải mượn khắp nơi mà mà mỗi nhà có mỗi kiểu khác nhau. À, chuẩn bị cho số lượng người gấp đôi thì cũng nên nhớ mua trái cây gấp đôi, chọn loại trái nào ngoài ngọt ngon thì tay cầm cũng được thơm lây nữa đó. Táo? Cam? Hay quýt? Ủ, thì sáu trăm trái quýt.

Đến khi buổi lễ diễn ra, mới thấy là mấy bà mấy chị dự đoán đúng! Gần sáu trăm bông hoa đã được cài lên áo. Có một nhóm người Hungary đến dự lễ và họ rất cảm động khi được cài hoa. Đáng chú ý hơn nữa là họ chấp tay thành kính lắng nghe đọc kinh Vu Lan suốt buổi lễ và sau đó họ ở lại dự tiệc buffet cùng với

mọi người cho đến khi tắt cả cùng ra về, trên tay mỗi người cầm theo một trái quýt gọi là “lộc Phật”.

Việc nhóm người Hungary tham dự trọn vẹn buổi lễ Vu Lan năm nay làm dấy lên suy nghĩ về sự giao hòa giữa chùa Tuệ Giác và người dân bản xứ. Vì trước đây, ngoài những thành viên đến từ trường Cao đẳng Phật Học thì người dân Hungary có đến chùa Tuệ Giác thì cũng như là khách tham quan mà thôi. Đây là lần đầu tiên có Phật tử người Hungary tham dự trọn vẹn buổi lễ.

Qua ngày hôm sau 13/8 (Dương lịch), tôi đưa Thường Tánh và thầy Bắc Sơn đáp chuyến bay qua Berlin dự lễ Vu Lan tổ chức tại Viện Hòa Bình Hạnh Phúc do Hòa thượng Huyền Diệu tạo lập.

Thầy Bắc Sơn tu tập ở Làng Mai, thầy đến Hungary ghé thăm chùa Tuệ Giác và tôi nhân dịp rủ thầy đi cùng.

Còn Thường Tánh, dù bận việc học hành nhưng tôi lấy lý do cuối tuần để kéo đệ tử phải đi với mình. Sự việc xảy ra với sư huynh Thiện Toàn khiến tôi muốn vị tăng trẻ này tự thân chứng kiến Phật sự ở những ngôi chùa khác để nhìn nhận lại mình.

Viện Hòa Bình Hạnh Phúc là cái tên thầy Huyền Diệu đặt cho khu nhà được tạo thành chùa nằm ở bang Mecklenburg-Vorpommern, phía Tây Bắc Cộng Hòa Liên Bang Đức cách Berlin khoảng 300km. Hơn ba tiếng đồng hồ ngồi xe từ sân bay chạy trên cao tốc rồi quẹo vào đường làng, đi qua những cánh đồng nhìn thấy rơm lúa mạch bó thành từng cuộn tròn để dành cho bò ăn vào mùa đông. Đang là mùa hè nắng nóng nên rừng cây bát ngát màu xanh đã chớm có màu héo úa. Khu vực này dân cư thưa thớt, thỉnh thoảng có một vài chiếc xe qua lại.

Chúng tôi đến nơi lúc giữa trưa. Một vài chiếc xe hơi đang đậu trên sân, trước cửa căn phòng dùng làm chánh điện đang có khoảng ba mươi người, không khí khá nóng nực. Trong phòng bày biện một bàn thờ Phật, trên bàn thờ chưng hoa lay ơn đỏ và trái cây.

Hòa thượng Huyền Diệu mời chúng tôi vào phòng nghỉ khoảng hai mươi phút thì bắt đầu cử hành lễ. Lúc này đã có thêm chừng hai mươi người nữa, có Phật tử lớn tuổi dắt con cháu theo. Lễ cài hoa hồng gây xúc động, có người rơi nước mắt.

Sau buổi lễ chúng tôi được một vị tăng là đệ tử thầy Huyền Diệu hướng dẫn tham quan chung quanh.

Khu đất rộng ba mẫu, có lẽ vì nơi đây xa khu dân cư nên ít người đến làm công quả hoặc là không kịp dọn dẹp nên cỏ mọc đầy. Phía sau khu đất là một con suối lớn nước chảy róc rách.

Vị tăng dẫn chúng tôi lên khu nhà ở có một lầu với nhiều căn phòng trống rỗng, chỉ hai phòng có giường dành cho khách.

Tôi kín đáo quan sát Thường Tánh, xem đệ tử có thấy gì không? Vì Thường Tánh đến chùa Tuệ Giác khi mọi thứ đã ổn định đầu vào đó cho nên chưa biết rằng để tạo dựng một ngôi chùa từ thuở ban sơ là một việc cần biết bao công sức và sự chung tay của cả cộng đồng. Cho nên lòng biết ơn là điều tối thiểu cần có khi cư xử với Phật tử, đừng có thấy mình được thương quý mà tưởng mình hiển nhiên xứng đáng.

Niệm Phật và thọ trai xong, ba giờ chiều chúng tôi chào tạm biệt Hòa thượng Huyền Diệu để lên xe trở về Berlin và ngày hôm sau đến chùa Phúc Lâm do thầy Thông Đạt trụ trì tại Potsdam (Đức) để dự Vu Lan và lễ cất nóc xây chùa. Rồi từ chùa Phúc Lâm chúng tôi trở về Berlin và nghỉ ngơi tại một khách sạn.

Buổi tối, dạo loanh quanh, tôi gặp một con phố có 4 quán chay. Chúng tôi vào quán có bảng hiệu

“RYONG”, dịch nghĩa là “rỗng”. Thực khách trong quán đều là người Tây. Chủ quán đến bàn chúng tôi chào hỏi rồi sau đó cùng ăn và trò chuyện. Anh kể mình có pháp danh Thiện Đạt, trước đây là một chú đệ xuất gia tại chùa Giác Nguyên quận 4. Do gia đình định cư ở Đức nên anh qua đây rồi hoàn tục mà trong lòng anh vẫn nuôi tiếc những ngày tháng trong cửa chùa. Anh học đại học theo nghề thiết kế nội thất, không lập gia đình, phát nguyện giúp một số em Việt Nam qua đây gặp khó khăn trong việc học. Là người ăn chay trường nên anh mở nhà hàng chay. Anh nói những món ăn chay ở quán này là do anh học từ một người Nhật và kết hợp với các món chay từ các ngôi chùa Việt Nam mà anh từng lui tới. Anh cũng nói ở đây nhiều người ăn chay, có người vì tôn giáo và có người thì ăn chay để bảo vệ môi trường. Dù lý do nào thì quán chay của anh cũng rất đông khách cho nên anh mở thêm mở thêm một quán khác nữa.

Sáng hôm sau, 15/8 chúng tôi trở về chùa Budapest. Ngồi trên chuyến bay tôi nghĩ đến khi gặp lại Thiện Toàn và nghe thấy ấy kể về lý do vắng mặt những ngày qua, rồi sám hối... Những sơ xuất lỗi lầm trong cuộc sống thường ngày là điều không thể tránh khỏi và nó là kinh nghiệm giúp người ta trưởng thành

hơn. Thầy trò và huynh đệ sẽ tiếp tục trong sự thông hiểu nhau hơn.

Nhưng thực tế không như lòng tôi mong muốn. Vừa bước chân vào chùa, tôi đã nghe Phật tử nói ngày hôm qua thầy Thiện Toàn về lấy đồ đạc và đi rồi. Người khác thêm “Thầy ấy nói đi luôn”.

Là ông thầy tu già hiểu lẽ vô thường mà tôi không ngăn được nỗi buồn dâng lên trong lòng.

Chân thành cảm ơn



Ngày hôm sau 16/8 theo kế hoạch đã đề ra từ trước lễ Vu Lan, Ban Chấp hành Hội Phật tử có phiên họp bổ sung nhân sự và báo cáo những hoạt động của Hội trong những năm qua đồng thời trao đổi về ưu khuyết của việc tổ chức lễ Vu Lan vừa diễn ra.

Cuộc họp bổ sung nhân sự, tôi rất mừng vì có những khuôn mặt mới đồng ý tham gia, so với Ban Chấp hành cũ thì nhiều vị trong Ban Chấp hành mới có độ tuổi trẻ hơn và có tinh thần cởi mở xông xáo hơn.

Việc đầu tiên mà Ban Chấp hành mới thực hiện ngay sau cuộc họp là nói lời chia tay đầy cảm xúc với cô Diệu Thanh, một trong những người tham gia sinh hoạt ngay những ngày đầu tiên, từ khi Hội Phật tử chưa có nơi chốn, từ khi còn phải mượn nhờ nơi này



nơi kia để bà con tụ tập lễ bái cho đến khi có chùa Tuệ Giác, bất kể thời tiết thế nào, hễ chùa có lễ là cô Diệu Thanh có mặt và chăm chút bàn thờ Phật sao cho tươi tắn đẹp đẽ nhất.

Cô Diệu Thanh do lớn tuổi và người bạn đời đang bệnh nên không thể tiếp tục tham gia Ban Chấp hành Hội Phật tử chùa Tuệ Giác nữa.

Dù lý do nào, vì sức khỏe hay vì thay đổi nơi sinh sống hay vì bận bịu công việc mưu sinh, tôi cũng xin cúi đầu chân thành cảm ơn cô Diệu Thanh và các anh chị đã từng tham gia Ban Chấp hành Hội trong những ngày đầu tạo dựng ngôi Tuệ Giác cho đến nay. Và tôi cũng ghi nhận và chân thành cảm niệm các vị trong Ban Chấp hành đương nhiệm, nhờ có các anh chị không tiếc thời gian và công sức tham gia điều hành nên mọi Phật sự mới được thực hiện thông suốt và ngôi chùa Tuệ Giác ngày càng đẹp đẽ vững chải hơn, xứng đáng là nơi nương tựa tâm linh cho bà con cô bác trong cộng đồng.

Ban Chấp hành mới có sự thay đổi cách xưng danh, trước đây người đứng đầu được gọi là Chủ tịch và Phó Chủ tịch, nay đổi thành Hội trưởng và Hội phó.

Sau khi công bố danh sách 12 thành viên và công việc cụ thể của mỗi người, các thành viên quỳ trước bàn thờ Phật và đọc 6 lời nguyện:



1. Chúng con luôn luôn thực hành hạnh từ bi hỷ xả, tu tập chuyển hóa bản thân làm gương cho người chưa hiểu đạo để họ đến với đạo Phật trên tinh thần hiểu biết thương yêu bao dung và tha thứ

2. Chúng con xem chùa là ngôi nhà chung, là nơi nuôi dưỡng tình huynh đệ để cùng nhau thành thoi bước trên con đường tu tập chuyển hóa.

3. Chúng con sinh hoạt hòa đồng với tất cả mọi người thể hiện sự hòa nhã hiền hòa qua nụ cười, chào hỏi và cảm ơn trong giao tiếp của người con Phật.

4. Nêu cao tinh thần đoàn kết, nội bộ yêu thương nhau như ruột thịt vì chúng con là những người con Phật cùng chung dòng huyết thống tâm linh

5. Lấy lý tưởng giác ngộ giải thoát làm nền tảng trong tu tập cũng như trong cuộc sống tại gia.

6. Chúng con xin nguyện không đem chuyện nội bộ nói với bất kỳ ai và cũng không đem chuyện của bất cứ cá nhân đoàn thể khác từ bên ngoài vào chùa để bàn luận.



Ngày 21/8 tôi và Thường Tánh và thầy Bắc Sơn dự lễ Vu Lan ở Niệm Phật Đường Bi Trí Dũng nằm trong Trung Tâm Thương Mại ATC Erfurt là thủ phủ của tiểu bang Thüringen của nước Đức. Niệm Phật Đường Bi Trí Dũng do Phật tử tự quản lý, vào ngày lễ thì các Phật tử cùng nhau tới lo cho buổi lễ hoặc khi tụng niệm thì cũng do Phật tử tự điều hành, trong đó có Thiện Tấn và Diệu Lễ là hai người năng nổ nhất.

Lễ Vu Lan ở Niệm Phật Đường Bi Trí Dũng tổ chức gọn gàng ấm áp thân tình. Vì không có nhà bếp nên các Phật tử nấu món ăn ở nhà rồi mang đến góp thành mâm cúng, vẫn là những món ăn Việt Nam được chăm chút bày biện đẹp đẽ. Trong mùi khói nhang bay, chúng tôi tụng kinh Báo Hiếu.

Mặc dù tôi chẳng làm gì cả, chỉ là sự có mặt của hai ông thầy tu già là tôi và Hòa thượng Huyền Diệu cùng hai vị tăng trẻ là thầy Bắc Sơn và Thường Tánh có

lễ cũng giúp cho buổi lễ được trang trọng hơn so với những khi không có màu áo vàng của tu sĩ. Và không khí cũng hồ hởi hơn, sau thời kinh thì bà con cô bác quây quần hỏi han trò chuyện. Có nhiều câu hỏi về Phật sự các nơi, cho thấy bà con mình dù sinh hoạt ở bất cứ ngôi chùa nào thì đều mong muốn được thực hiện những Phật sự có ý nghĩa.

Chọn mục tiêu để dẫn thân phụng sự



Buổi chiều cùng ngày, chúng tôi lên đường đến Thiền Lâm Tự tại Ziegenrück cách Erfurt khoảng 100km. Cách đây bốn năm, thầy Pháp Chương cùng năm vị tăng Làng Mai ở Viện Phật Học Ứng Dụng tại Đức tách ra gây dựng cơ sở này.

Tên gọi Ziegenrück nghĩa tiếng Việt là “Lưng Con Dê” vì nhìn trên bản đồ hình dáng của nó giống lưng của con dê. Đây là khu vực miền núi chỉ có khoảng hơn năm trăm cư dân sinh sống. Vợ chồng Phật tử Tâm Đại Lượng và Tâm Lưu Ly quy y với Thiền sư Nhất Hạnh nay hộ pháp cho chư tăng tại đây.

Thầy Pháp Chương kể khi mới đến đây thấy mua một căn nhà và sau đó thầy đầu giá mua mảnh đất rộng hơn hai héc ta để cho người Tây đến thuê cắm

trại. Thầy nói tiền cho thuê này là giải pháp lấy ngắn nuôi dài, giúp cho một số tăng ni có nơi lưu trú và các em học sinh người Việt đến sinh hoạt trong khóa tu mùa hè. Thầy Pháp Chương mở quán cơm chay từ thiện giúp người vô gia cư và hiện nay nơi này đang giúp hai gia đình người Ukraina đến tỵ nạn.

Trong buổi sáng ngồi uống trà thầy Pháp Chương kể thầy xuất gia năm 42 tuổi. Trước đó, thầy kinh doanh quán ăn rất thành công. Thu nhập khá giả, thầy ăn chơi đàn đúm rượu chè... Đến một hôm tình cờ theo người bạn dự khóa tu ở Làng Mai nghe Thiền sư Nhất Hạnh giảng *“Uống rượu bia như uống máu trẻ em”* (Nội dung bài giảng hôm đó có ý là *trẻ em khắp nơi trên thế giới chết vì đói khát thiếu lương thực mà chúng ta ăn uống phung phí khác nào uống máu trẻ em*) Sau buổi pháp thoại đó thầy quyết định bỏ hết tài sản và chia tay người yêu rồi cạo tóc xuất gia.

Ở tại Viện Phật Học Ứng Dụng một thời gian, thầy thấy huynh đệ đang tu học tại đây gặp một số khó khăn vì nước Đức rất khắt khe chuyện nhập cư nên năm 2018 thầy xin xuất chúng tìm về vùng núi này xây dựng cơ sở nhằm quy tụ anh em gặp trắc trở về giấy tờ và bảo hiểm...

Tâm nguyện của thầy Pháp Chương là gây dựng cơ sở vật chất để tăng chúng không bị lệ thuộc vào sự cúng dường. Thầy nói cơ sở đang trong giai đoạn đầu nên còn khó khăn nhưng thầy rất lạc quan tin tưởng mình sẽ thực hiện được tinh thần nhập thế “Phật Giáo Dẫn Thân” như Thiền Sư Nhất Hạnh đã tạo dựng.

Thầy Pháp Chương từng là người kinh doanh thành công trước khi xuất gia nên tôi có lòng tin kế hoạch và tâm nguyện của thầy sẽ thành hiện thực. Mỗi vị tăng cũng như một người sống trong cộng đồng, tuy theo khả năng của mình mà trên đường tu tập chọn ra một mục tiêu để dẫn thân phụng sự.

Tôi nói với đệ tử Thường Tánh “Mấy hôm nay thấy dắt con đi theo là để con có cơ hội tận mắt thấy tai nghe để mà suy nghĩ chọn lựa con đường đúng đắn cho chính mình. Có một số vị đi tu với những ước nguyện cao đẹp trong tâm hồn nhưng rồi thì thấy ai làm gì cũng lao theo, thấy người ta xây chùa to mình cũng muốn xây chùa to thấy người ta mở quán chay mình cũng muốn mở quán chay thấy người ta mở quầy thuốc nam từ thiện mình cũng muốn mở quầy thuốc nam từ thiện, thậm chí là muốn tách ra để tự mình làm chủ chùa! Đi tu mà lần hồi thì cũng đầy sân si chẳng khác gì đời thường. Rất đáng tiếc cho chí nguyện ban đầu và uống phí một đời tu”.

Chẳng khác gì nhau



Qua mùa Vu Lan tôi trở về với ngôi chùa Bửu Thọ ở quê nhà. Nghĩ cũng hay, như là tôi có hai thế giới song hành. Nơi này là đồng ruộng rơm rạ và bà con cô bác chân lấm tay bùn, đường đến chùa nhiều khi xuýt xoa vì mưa nắng. Nơi kia là phố phường hiện đại xe ô tô, tàu điện, đường đến chùa nhiều khi xuýt xoa vì tuyết lạnh.

Nơi này là nông thôn nơi kia là thủ đô, thoát nghe thật quá khác biệt...

Nhưng chỉ cần ngồi xuống bên nhau dưới mái chùa và lắng nghe nhau, thì thấy rằng niềm vui nỗi buồn giữa nơi này và nơi kia chẳng khác gì nhau.

Một hôm, Ban Chấp hành Hội điện thoại cho tôi biết là nhóm Phật tử người Hungary tham gia trọn vẹn



buổi lễ Vu Lan đã mấy lần trở lại chùa Tuệ Giác lễ Phật. Điều đó khiến Thường Tánh nảy ý dịch vài bài kinh sang tiếng Hungary và nhờ ông Phan Anh Sơn hiệu đính. Buổi nào có mặt nhóm Phật tử đó thì chủ lễ đọc năm pháp Quán niệm bằng tiếng Hungary, họ nghiêm trang lắng nghe và tỏ ý rất thích. Rồi họ đề nghị chùa Tuệ Giác dành cho riêng nhóm họ mỗi tuần một buổi.

Thông tin như một làn gió mát lành, tôi nghe như có một cái mầm nho nhỏ vừa đâm chồi trên cành cây chánh pháp. Ừ, mong là tôi được đồng hành cùng một thế giới mới nữa, nơi mà lời kinh tiếng kệ đọc lên bằng tiếng Hungary. Và bất chấp sự khác biệt ngôn ngữ, bà con Phật tử người Việt và Phật tử Hungary cùng bên nhau cùng hướng về nẻo từ bi.

CHÙA VIỆT NAM TRONG TÂM NGƯỜI XA XỨ

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

4 Tổng Duy Tân – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Tel: (024) 3825 2916

Fax: (024) 3928 9143

Email: nxbhanoi@yahoo.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TỔNG GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP: VŨ VĂN VIỆT

Biên tập viên nhà xuất bản: Hoàng Thị Tâm

Sửa bản in:

Thiết kế bìa:

Trình bày:

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Thiện Bảo

Quảng đời mình vào chốn thiên môn / Thiện Bảo. - H. : Nxb. Hà Nội.

- Trọn bộ 4 tập. - 19 cm

T.3: Chùa Việt trong tâm người xa xứ. - 2023. - 224 tr.

ISBN:

1. Đạo Phật 2. Tu hành 3. Hồi kí

294.3444 - dc23

HNH0133p-CIP